

EOS M50

Hướng dẫn trợ giúp

Tính năng không dây/Phụ kiện

Tính năng không dây

Phụ kiện

Tìm hiểu về máy ảnh

Thiết lập và cơ bản

Chụp/quay

Xem lại

Thiết lập

Giải quyết các vấn đề
trực trực

Lỗi và cảnh báo

Phụ lục

Chỉ mục

TIẾNG VIỆT



Lưu ý cơ bản và thông tin pháp lý

- Trước tiên, chụp thử một số ảnh và xem lại để đảm bảo ảnh được ghi chính xác. Lưu ý rằng Canon Inc., các công ty con và chi nhánh, cũng như các nhà phân phối của Canon Inc. không chịu trách nhiệm cho bất kỳ thiệt hại nào do hậu quả phát sinh từ bất kỳ trục trặc của máy ảnh hay phụ kiện, bao gồm cả thẻ nhớ, dẫn đến hình ảnh không ghi được hoặc máy không hiển thị được ảnh ghi.
- Việc chụp ảnh hay ghi phim không được phép (video và/hoặc âm thanh) cho người hoặc các tài liệu đã có bản quyền có thể xâm phạm đến quyền riêng tư của những người này và/hoặc có thể vi phạm các quyền pháp lý của người khác, bao gồm bản quyền và quyền sở hữu trí tuệ. Lưu ý rằng ngay cả chụp ảnh hoặc ghi phim chỉ nhằm mục đích sử dụng cá nhân cũng có thể bị giới hạn.
- Bảo hành máy ảnh chỉ có giá trị tại khu vực mua hàng. Trong trường hợp máy ảnh gặp trục trặc khi ở nước ngoài, vui lòng gửi về khu vực mua hàng trước khi liên hệ với Bộ phận hỗ trợ khách hàng.
- Mặc dù màn hình được chế tạo trong các điều kiện sản xuất có độ chính xác cực kỳ cao và hơn 99,99% điểm ảnh đáp ứng được thông số kỹ thuật thiết kế, nhưng trong một số ít trường hợp, một số điểm ảnh có thể bị khiếm khuyết hoặc có thể xuất hiện dưới dạng chấm đỏ hoặc đen. Đây không phải do máy ảnh bị hỏng và không ảnh hưởng đến ảnh được ghi.
- Khi sử dụng trong thời gian dài, máy ảnh có thể nóng lên. Đây không phải do máy ảnh bị hỏng.

Quy ước trong hướng dẫn này

- Trong hướng dẫn này, các biểu tượng được dùng để chỉ các nút và nút xoay tương ứng trên máy ảnh.
- Các nút điều khiển máy ảnh bên dưới được đại diện bằng biểu tượng.



- Các biểu tượng và văn bản trên màn hình được biểu thị trong ngoặc vuông.
- ⓘ: Thông tin quan trọng bạn nên biết
- ✎: Ghi chú và gợi ý để sử dụng máy ảnh thành thạo
- 📖 xx: Trang có thông tin liên quan (trong ví dụ này, “xx” đại diện cho số trang)
- Các chỉ dẫn trong hướng dẫn này áp dụng cho máy ảnh theo thiết lập mặc định.
- Để thuận tiện, tất cả các ống kính và đầu chuyển ngàm gọi đơn giản là “ống kính” và “đầu chuyển ngàm”, dù là đi kèm hay bán riêng.
- Hình minh họa trong hướng dẫn này lấy máy ảnh với ống kính EF-M 15-45mm f/3.5-6.3 IS STM đi kèm làm ví dụ.
- Để thuận tiện, tất cả các thẻ nhớ được hỗ trợ gọi đơn giản là “thẻ nhớ”.



Mục lục

Lưu ý cơ bản và thông tin pháp lý.....	2
Quy ước trong hướng dẫn này	2

Phần 1: Tính năng không dây/Phụ kiện

Tính năng không dây.....	7
Tính năng không dây khả dụng.....	7
Chuẩn bị sử dụng tính năng không dây	8
Chuẩn bị máy ảnh	8
Chuẩn bị smartphone	9
Kết nối với smartphone đã bật Bluetooth qua Wi-Fi.....	9
Kết nối máy ảnh với smartphone qua Wi-Fi	9
Gửi ảnh đến smartphone từ menu máy ảnh	11
Gửi ảnh đến smartphone trong khi xem lại	11
Tự động gửi ảnh đến smartphone khi chụp	11
Màn hình [Ch/năng Bluetooth].....	12
Định vị ảnh khi chụp/quay	13
Kiểm tra thông tin vị trí.....	13
Ghép đôi với Điều khiển từ xa không dây BR-E1	14
Điều khiển máy ảnh từ smartphone	14
Kết nối với smartphone tương thích NFC qua Wi-Fi.....	15
Kết nối qua Wi-Fi và sử dụng ứng dụng.....	16
Gửi ảnh đến smartphone trong khi xem lại (1).....	16
Gửi ảnh đến smartphone trong khi xem lại (2).....	17
Gửi ảnh đến smartphone từ menu máy ảnh	17
Tự động gửi ảnh đến smartphone khi chụp	17
Kết nối với smartphone qua Wi-Fi bằng nút Wi-Fi	18
Gửi ảnh đến smartphone từ menu máy ảnh	19
Gửi ảnh đến smartphone trong khi xem lại	19
Tự động gửi ảnh đến smartphone khi chụp	20

Kết nối với máy tính qua Wi-Fi và sử dụng EOS Utility.....	21
Kết nối qua Wi-Fi	21
Điều khiển máy ảnh từ EOS Utility	23
Tự động gửi ảnh đến máy tính.....	23
Kết nối qua Wi-Fi	23
Tự động gửi ảnh trên máy ảnh đến máy tính	24
In không dây từ máy in kết nối qua Wi-Fi.....	25
Kết nối qua Wi-Fi	25
Tải ảnh lên dịch vụ web.....	27
Đăng ký dịch vụ web	27
Tải ảnh lên dịch vụ web.....	29
Kết nối lại qua Wi-Fi	30
Kết nối với smartphone kết nối Bluetooth qua Wi-Fi	31
Thay đổi tên máy.....	32
Thay đổi hoặc xóa cài đặt kết nối.....	32
Khôi phục thiết lập không dây mặc định.....	33
Xóa cài đặt.....	33
Xóa thông tin thiết bị đã ghép đôi qua Bluetooth	33
Phụ kiện	34
Sơ đồ hệ thống.....	35
Phụ kiện tùy chọn.....	36
Ống kính.....	36
Phụ kiện nguồn.....	36
Flash.....	37
Micro.....	37
Phụ kiện khác.....	37
Máy in	38
Sử dụng phụ kiện tùy chọn	38
Xem lại trên TV	38
Xem ảnh RAW trên TV HDR	39
Cung cấp nguồn cho máy ảnh bằng nguồn điện lưới	39



Sử dụng ngàm gắn.....	40
Sử dụng đèn flash ngoài (bán riêng).....	40
Sử dụng phần mềm.....	42
Phần mềm.....	42
Kiểm tra môi trường máy tính.....	42
Cài đặt phần mềm.....	42
Lưu ảnh vào máy tính.....	43
In ảnh.....	44
In dễ dàng.....	44
Định cấu hình thiết lập in.....	45
Thêm ảnh vào danh sách in (DPOF).....	45
Thêm ảnh vào sách ảnh.....	46

Phần 2 : Tìm hiểu về máy ảnh

Thiết lập và cơ bản.....	47
Những điều cần chú ý khi thao tác.....	47
Chuẩn bị ban đầu.....	48
Sạc pin.....	48
Lắp/Tháo pin và thẻ nhớ.....	48
Thiết lập ngày, giờ và múi giờ.....	48
Sử dụng ống kính.....	49
Lắp ống kính EF và EF-S.....	49
Giữ máy ảnh.....	49
Bật/Tắt.....	49
Nút chụp.....	50
Khung ngắm.....	50
Góc độ màn hình và hướng.....	50
Các khung trên màn hình chụp.....	50
Màn hình điều khiển nhanh.....	50
Màn hình menu.....	50
Bàn phím ảo.....	51

Hiển thị đèn báo.....	51
Chụp/quay.....	52
Chế độ tự động.....	52
Chụp trong chế độ bán tự động.....	52
Ảnh.....	53
Phim.....	53
Biểu tượng cảnh.....	53
Chụp với thiết lập ưa thích (Trợ giúp sáng tạo).....	54
Cảnh cụ thể.....	54
Tự chụp chân dung.....	54
Màu da đẹp.....	54
Thể thao.....	55
Cận cảnh.....	55
Đồ ăn.....	55
Lia máy.....	55
Chụp đêm cầm tay.....	55
Điều khiển ngược sáng HDR.....	55
Chế độ yên lặng.....	55
Áp dụng hiệu ứng đặc biệt.....	56
Nét mềm.....	56
Hiệu ứng mắt cá.....	56
Hiệu ứng Máy đồ chơi.....	56
Hiệu ứng thu nhỏ.....	56
Nghệ thuật tiêu chuẩn HDR, nghệ thuật rực rỡ HDR, nghệ thuật đậm nét HDR và nghệ thuật dập nổi HDR.....	56
Chế độ chỉnh tay.....	56
Thiết lập chụp từ màn hình đơn.....	56
Độ sáng ảnh (Phơi sáng).....	56
Màu ảnh.....	58
Lấy nét.....	60
Flash.....	61
Thiết lập khác.....	62



Tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ cụ thể	65
Tùy chỉnh máy ảnh	66
Quay phim	67
Ghi phim ở chế độ quay phim	67
Quay phim time-lapse (Phim time-lapse)	67
Hiệu ứng mô hình thu nhỏ trong phim (Phim hiệu ứng thu nhỏ)	67
Điều chỉnh âm lượng ghi	67
Tính năng tiện dụng	68
Sử dụng hẹn giờ	68
Chụp bằng cách chạm vào màn hình (Chạm để chụp)	68
Chụp liên tục	68
Thay đổi chất lượng ảnh	68
Chụp ở định dạng RAW	69
Thay đổi tỷ lệ khung ảnh	69
Thay đổi chất lượng phim	69
Xem lại	70
Xem lại	70
Xem ảnh và phim	70
Sử dụng các thao tác cảm ứng để xem lại	71
Xem trình chiếu	71
Xem phim digest	71
Duyệt ảnh và tìm ảnh	71
Xác định vị trí ảnh trong bảng kê	71
Tìm kiếm ảnh phù hợp với điều kiện chỉ định	71
Tìm kiếm ảnh bằng bánh xoay chính	72
Chống xóa ảnh	72
Chống xóa ảnh riêng lẻ	72
Chống xóa nhiều ảnh	72
Xếp loại ảnh	72
Xóa ảnh	72
Xóa nhiều ảnh	72

Chỉnh sửa ảnh	73
Xoay ảnh	73
Thay đổi cỡ ảnh	73
Cắt ảnh	73
Áp dụng hiệu ứng bộ lọc	73
Hiệu chỉnh mắt đỏ	73
Áp dụng hiệu ứng ưa thích (Trợ giúp sáng tạo)	73
Xử lý ảnh RAW bằng máy ảnh	73
Xử lý nhiều ảnh	74
Chỉnh sửa phim	74
Xóa đoạn đầu/cuối phim	74
Trích cảnh của phim 4K làm ảnh	74
Giảm kích thước tập tin	74
Chỉnh sửa phim digest	74
Thiết lập	75
Điều chỉnh chức năng cơ bản của máy ảnh	75
Thay đổi thời gian hiển thị ảnh sau khi chụp	75
Tạo hoặc chọn thư mục	75
Đánh số thứ tự tập tin	75
Định dạng thẻ nhớ	76
Sử dụng chế độ tiết kiệm	76
Điều chỉnh tiết kiệm pin	76
Tùy chỉnh hiển thị thông tin chụp	76
Tùy chỉnh hiển thị thông tin phát lại	76
Điều chỉnh màn hình cảm ứng	76
Làm sạch cảm biến hình ảnh	77
Thiết lập thông tin bản quyền cần ghi trên ảnh	77
Khôi phục thiết lập mặc định của máy ảnh	77
Giải quyết các vấn đề trực tiếp	78
Lỗi và cảnh báo	80



Phần 3: Phụ lục

Thông tin trên màn hình	82
Khi chụp ảnh/quay phim	82
Trong khi xem lại	83
Thông số kỹ thuật.....	85
Chỉ mục	92

Tính năng không dây/Phụ kiện

Tính năng không dây

Phụ kiện

Tìm hiểu về máy ảnh

Thiết lập và cơ bản

Chụp/quay

Xem lại

Thiết lập

Giải quyết các vấn đề
trực trực

Lỗi và cảnh báo

Phụ lục

Chỉ mục



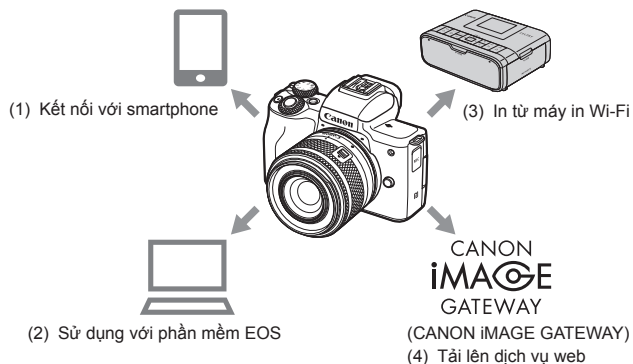
Phần 1:

Tính năng không dây/Phụ kiện

Tính năng không dây

Gửi ảnh qua Wi-Fi đến nhiều thiết bị tương thích hoặc chia sẻ ảnh qua dịch vụ web.

Tính năng không dây khả dụng



- (1) Kết nối với smartphone (📖14)
Sử dụng ứng dụng dành riêng Camera Connect trên smartphone hoặc máy tính bảng để điều khiển máy ảnh từ xa và duyệt ảnh trên máy ảnh qua kết nối Wi-Fi.
Bạn cũng có thể định vị ảnh và sử dụng các tính năng khác khi kết nối qua Bluetooth*.*.
Để thuận tiện cho việc sử dụng trong hướng dẫn này, smartphone, máy tính bảng và các thiết bị tương thích khác được gọi chung là “smartphone”.
* Công nghệ năng lượng thấp Bluetooth (sau đây gọi chung là “Bluetooth”)
- (2) Sử dụng với phần mềm EOS (📖21, 📖23)
Sử dụng EOS Utility (phần mềm dùng với máy ảnh EOS) để điều khiển máy ảnh từ xa bằng máy tính kết nối Wi-Fi. Bạn cũng có thể gửi tự động ảnh trên máy ảnh đến máy tính bằng Image Transfer Utility 2.
- (3) In từ máy in Wi-Fi (📖25)
In ảnh qua kết nối Wi-Fi từ máy in tương thích với công nghệ PictBridge (mạng LAN không dây).

Tính năng không dây/Phụ kiện

Tính năng không dây

Phụ kiện

Tìm hiểu về máy ảnh

Thiết lập và cơ bản

Chụp/quay

Xem lại

Thiết lập

Giải quyết các vấn đề trực tiếp

Lỗi và cảnh báo

Phụ lục

Chỉ mục

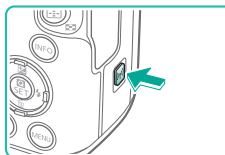


(4) Tải lên dịch vụ web (📖27)

Chia sẻ ảnh với bạn bè và gia đình trên mạng xã hội hoặc dịch vụ ảnh trực tuyến CANON IMAGE GATEWAY cho khách hàng của Canon sau khi bạn hoàn tất đăng ký thành viên (miễn phí).

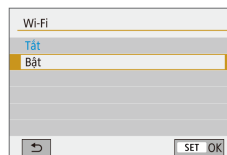
Chuẩn bị sử dụng tính năng không dây

Chuẩn bị máy ảnh



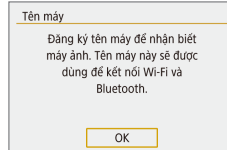
1 Nhấn nút (📶) khi máy ảnh bật.

- Nếu màn hình thiết lập không dây không hiển thị lúc ban đầu khi bạn nhấn nút (📶), nhấn lại nút (📶).



2 Đặt Wi-Fi thành [Bật].

- Chọn [Bật] và nhấn nút (📶).
- Thông báo về tên máy sẽ hiển thị.



3 Kiểm tra thiết lập [Tên máy].

- Nhấn nút (📶) và kiểm tra tên máy (tên máy ảnh).



4 Quay lại menu thiết lập chức năng.

- Sau khi kiểm tra, quay lại menu thiết lập chức năng: nút **MENU** → [OK] → nút **MENU**.
- Tên máy gồm 1 – 8 ký tự và có thể thay đổi sau đó.



- Có thể tắt truyền tín hiệu Wi-Fi và Bluetooth như sau.
 - Wi-Fi: Nhấn nút **MENU** và chọn [📶] → [📶] → [Thiết lập giao tiếp không dây] → [Thiết lập Wi-Fi] → [Wi-Fi] → [Tắt].
 - Bluetooth: Nhấn nút **MENU** và chọn [📶] → [📶] → [Thiết lập giao tiếp không dây] → [Ch/năng Bluetooth] → [Ch/năng Bluetooth] → [Tắt].

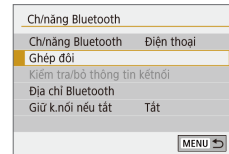
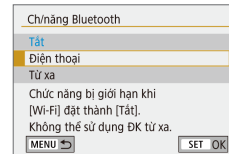
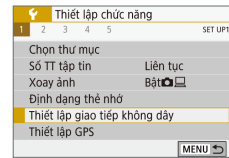
Chuẩn bị smartphone

- Trước khi kết nối với máy ảnh, smartphone cần được cài đặt ứng dụng riêng miễn phí Camera Connect.
- Để tìm hiểu chi tiết về ứng dụng này (smartphone được hỗ trợ và chức năng đi kèm), truy cập trang web của Canon.
- Có thể cài đặt Camera Connect từ Google Play hoặc App Store. Bạn cũng có thể hiển thị mã QR trên máy ảnh để truy cập Google Play hoặc App Store khi đăng ký smartphone trên máy ảnh.

Kết nối với smartphone đã bật Bluetooth qua Wi-Fi

Kết nối máy ảnh với smartphone qua Wi-Fi

Các bước trên máy ảnh (1)



1 Chuẩn bị sử dụng tính năng không dây.

- Tham khảo phần “Chuẩn bị sử dụng tính năng không dây” (📖 8) (hoặc khi hoàn tất, chuyển đến bước tiếp theo).

2 Chọn [Thiết lập giao tiếp không dây].

- Nhấn nút **MENU** và chọn [📶] → [📶] → [Thiết lập giao tiếp không dây].

3 Chọn [Điện thoại].

- Chọn [Ch/năng Bluetooth] (hai lần) → [Điện thoại] → nút (📞).

4 Ghép đôi thiết bị.

- Chọn [Ghép đôi] → [Không hiển thị].
- Thông báo sẽ hiển thị cho biết thiết bị đang ghép đôi.
- Sử dụng smartphone, ghép đôi máy ảnh và smartphone như miêu tả trong các bước tiếp theo.





■ Các bước trên smartphone (1)



5 Trên smartphone, bật Bluetooth.



6 Khởi động Camera Connect.



7 Chọn máy ảnh để ghép đôi.

- Chạm vào tên máy ảnh muốn ghép đôi.
- Đối với Android, chuyển sang bước 9.



8 Chạm vào [Pair] (Chỉ iOS).

■ Các bước trên máy ảnh (2)

9 Trên máy ảnh, hoàn tất quá trình ghép đôi.

- Chọn [OK] khi thông báo xác nhận ghép đôi hiển thị.
- Trên màn hình thông báo ghép đôi, nhấn nút
- Quá trình ghép đôi hoàn tất và máy ảnh kết nối với smartphone qua Bluetooth.
- Chuyển sang bước tiếp theo và thiết lập kết nối Wi-Fi.

■ Các bước trên smartphone (2)

- Đối với Android



1 Chọn chức năng Camera Connect.

- Chọn chức năng khác ngoài [Bluetooth remote controller].
- Kết nối Wi-Fi sẽ thiết lập sau giây lát và màn hình chức năng đã chọn sẽ hiển thị trên smartphone.
- Thông báo [Wi-Fi bật] sẽ hiển thị trên máy ảnh.

- Đối với iOS



1 Chọn chức năng Camera Connect.

- Chọn chức năng khác ngoài [Bluetooth remote controller].



2 Sử dụng smartphone để kết nối qua Wi-Fi.

- Chạm vào nút hiển thị trên smartphone để sao chép mật khẩu như hướng dẫn.
- Trong thiết lập Wi-Fi hiển thị, chọn SSID của máy ảnh để kết nối.
- Chạm vào ô nhập mật khẩu và dán mật khẩu vào để thiết lập kết nối.
- Hiển thị màn hình Camera Connect.
- Kết nối Wi-Fi sẽ thiết lập sau giây lát và màn hình chức năng đã chọn sẽ hiển thị trên smartphone.
- Thông báo [Wi-Fi bật] sẽ hiển thị trên máy ảnh.



3 Sử dụng Camera Connect.

- Sử dụng Camera Connect để chụp ảnh từ xa, duyệt ảnh trên máy ảnh hoặc lưu vào smartphone.

Gửi ảnh đến smartphone từ menu máy ảnh

Trước khi thực hiện theo hướng dẫn bên dưới, đảm bảo đã kết nối máy ảnh và smartphone qua Wi-Fi (📖9).

1 Truy cập menu.

- Nhấn nút **MENU** và chọn [📷] → [📷1] → [Thiết lập giao tiếp không dây] → [Gửi ảnh đến điện thoại].
- Ảnh sẽ hiển thị.

2 Truy cập màn hình trên cùng trong Camera Connect.

3 Chọn ảnh.

- Chọn ảnh và nhấn nút [📷].
- Sau khi chọn tùy chọn gửi khác trên màn hình hiển thị, ảnh sẽ được gửi đến smartphone.

Gửi ảnh đến smartphone trong khi xem lại

Trước khi thực hiện theo hướng dẫn bên dưới, đảm bảo đã kết nối máy ảnh và smartphone qua Wi-Fi (📖9).

1 Xem lại ảnh.

2 Nhấn nút [📷].



3 Chọn [📷].

4 Chọn ảnh.

- Chọn ảnh và nhấn nút [📷].
- Sau khi chọn tùy chọn gửi khác trên màn hình hiển thị, ảnh sẽ được gửi đến smartphone.

Tự động gửi ảnh đến smartphone khi chụp

Có thể gửi ảnh tự động. Trước khi thực hiện theo hướng dẫn bên dưới, đảm bảo đã kết nối máy ảnh và smartphone qua Wi-Fi (📖9).

1 Chọn [Gửi đến đ.thoại sau khi chụp].

- Nhấn nút **MENU** và chọn [📷] → [📷1] → [Thiết lập giao tiếp không dây] → [Thiết lập Wi-Fi] → [Gửi đến đ.thoại sau khi chụp].

2 Cài đặt gửi tự động.

- Đặt [Tự động gửi] thành [Bật].
- Chọn kích cỡ trong [Cỡ ảnh gửi].

3 Truy cập màn hình trên cùng trong Camera Connect.

4 Chụp.

- Khi thiết bị đã kết nối qua Wi-Fi, ảnh sẽ được gửi đến smartphone.

Tính năng không dây/Phụ kiện

Tính năng không dây

Phụ kiện

Tìm hiểu về máy ảnh

Thiết lập và cơ bản

Chụp/quay

Xem lại

Thiết lập

Giải quyết các vấn đề trực tiếp

Lỗi và cảnh báo

Phụ lục

Chỉ mục



Chỉ định ảnh có thể xem

- Chỉ định ảnh có thể xem trên smartphone như sau.
Tạm thời ngắt kết nối thiết bị. Nhấn nút (🔌) và chọn [Ng k/n, thoát] → [OK].
Khi máy ảnh bật, nhấn nút (🔌) và chọn [🔍] → [Chỉnh sửa thông tin thiết bị] → tên smartphone → [Ảnh xem được].
Chỉ định ảnh có thể xem trên màn hình hiển thị.
- Nếu không thể chụp live view từ xa trong Camera Connect mặc dù có kết nối Wi-Fi, chọn [Tắt cả ảnh] như mô tả ở trên.



- Tuổi thọ pin có thể ngắn hơn khi sử dụng máy ảnh sau khi kết nối, do pin bị tiêu hao ngay cả khi đã bật chức năng tiết kiệm pin.

Màn hình [Ch/năng Bluetooth]

Ch/năng Bluetooth

- Chọn thiết bị muốn ghép đôi với máy ảnh.
- Chọn [Tắt] nếu bạn không muốn sử dụng Bluetooth.

Ghép đôi

- Ghép đôi máy ảnh với thiết bị đã chọn trong [Ch/năng Bluetooth].

Kiểm tra/bỏ thông tin kết nối

- Cho phép bạn kiểm tra tên và trạng thái kết nối của thiết bị đã ghép đôi.
- Trước khi ghép đôi với smartphone khác, xóa thông tin kết nối của thiết bị hiện đang ghép đôi qua Bluetooth (📄33).

Địa chỉ Bluetooth

- Cho phép bạn kiểm tra địa chỉ Bluetooth của máy ảnh.

Giữ k.nối nếu tắt

- Chọn [Bật] giúp bạn xem ảnh trên máy ảnh và điều khiển máy ảnh theo các cách khác qua Wi-Fi khi máy ảnh tắt.



- Không sử dụng được tính năng này nếu máy ảnh và smartphone không ghép đôi qua Bluetooth.

Tính năng không dây/Phụ kiện

Tính năng không dây

Phụ kiện

Tìm hiểu về máy ảnh

Thiết lập và cơ bản

Chụp/quay

Xem lại

Thiết lập

Giải quyết các vấn đề trực tiếp

Lỗi và cảnh báo

Phụ lục

Chỉ mục



Định vị ảnh khi chụp/quay

Có thể định vị ảnh bằng thông tin GPS (như vĩ độ, kinh độ và độ cao) thu được từ smartphone đã bật Bluetooth.

1 Ghép đôi máy ảnh và smartphone qua Bluetooth.

- Thực hiện theo các bước trong phần “Các bước trên máy ảnh (1)”, “Các bước trên smartphone (1)” và “Các bước trên máy ảnh (2)” trong “Kết nối với smartphone đã bật Bluetooth qua Wi-Fi” (📖9).
- Bạn có thể bỏ qua những bước này nếu thiết bị đã được ghép đôi.

2 Ngắt kết nối Wi-Fi.

- Ngắt kết nối nếu máy ảnh đang kết nối qua Wi-Fi.

3 Khởi động Camera Connect.

- Giữ smartphone chạy Camera Connect trong tầm tay.

4 Bật GPS.

- Nhấn nút **MENU** và chọn [📷] → [📷1] → [Thiết lập GPS].
- Đặt [GPS qua Di động] thành [Bật].



5 Chụp.

- Trước khi chụp, xác nhận rằng biểu tượng 📷 và **[GPS]** hiển thị trên máy ảnh. Nếu các biểu tượng này không hiển thị, nhấn nhiều lần nút **INFO**.
- Ảnh của bạn đã được định vị.
- Về sau, ảnh chụp khi bật Camera Connect sẽ được định vị.

Kiểm tra thông tin vị trí

- Để tùy chỉnh màn hình hiển thị vĩ độ, kinh độ, độ cao và UTC, truy cập màn hình [Hiển thị thông tin phát lại]: nút **MENU** → [📷] → [📷4]. Nhấn nút **INFO** trong khi xem lại ảnh để xem thông tin này.
- Ngày và giờ của UTC tương tự như giờ chuẩn GMT.
- Bạn có thể sử dụng chương trình Map Utility để hiển thị thông tin vị trí trên bản đồ.



- Thông tin GPS thêm vào phim được thu nhận vào lúc đầu khi bắt đầu quay.
- Ảnh có thể không được định vị nếu bạn kết nối qua NFC hoặc Bluetooth khi máy ảnh tắt.
- Người khác có thể định vị hoặc nhận diện bạn bằng cách sử dụng dữ liệu vị trí trong ảnh hoặc phim đã định vị. Cần thận khi chia sẻ ảnh với người khác, chẳng hạn như đăng ảnh trực tuyến nơi có nhiều người xem.

Tính năng không dây/Phụ kiện

Tính năng không dây

Phụ kiện

Tìm hiểu về máy ảnh

Thiết lập và cơ bản

Chụp/quay

Xem lại

Thiết lập

Giải quyết các vấn đề trực tiếp

Lỗi và cảnh báo

Phụ lục


Chỉ mục



Ghép đôi với Điều khiển từ xa không dây BR-E1

Để chuẩn bị sử dụng BR-E1 tùy chọn, ghép đôi thiết bị như sau. Ngoài ra, tham khảo hướng dẫn sử dụng BR-E1.




1 Ghép đôi thiết bị.

- Nhấn nút **MENU** và chọn [F] → [F1] → [Thiết lập giao tiếp không dây] → [Chức năng Bluetooth] (hai lần) → [Từ xa] → [Ghép đôi] → nút .


2 Nhấn giữ cả nút W và T trên BR-E1 ít nhất ba giây.

- Thiết bị đã được ghép đôi.

3 Thiết lập máy ảnh để chụp từ xa.

- Ảnh: Đặt chế độ chụp thành [Hẹn giờ:10 giây/từ xa].
- Phim: nút **MENU** →  →  → [Điều khiển từ xa] → [Bật] → nút .




- Tự động tắt sẽ được kích hoạt sau khoảng hai phút ngay cả khi bạn đã đặt là một phút.
- Để tìm hiểu thông tin chi tiết về xóa cài đặt ghép đôi, tham khảo phần  33.

Điều khiển máy ảnh từ smartphone

Sử dụng smartphone đã bật Bluetooth làm thiết bị điều khiển từ xa để điều khiển máy ảnh.

1 Ghép đôi máy ảnh và smartphone qua Bluetooth.

- Thực hiện theo các bước trong phần “Các bước trên máy ảnh (1)”, “Các bước trên smartphone (1)” và “Các bước trên máy ảnh (2)” trong “Kết nối với smartphone đã bật Bluetooth qua Wi-Fi” ( 9).
- Bạn có thể bỏ qua những bước này nếu thiết bị đã được ghép đôi.

2 Ngắt kết nối Wi-Fi.

- Ngắt kết nối Wi-Fi giữa máy ảnh và smartphone.

3 Điều khiển máy ảnh từ smartphone.

- Trong Camera Connect, chạm vào [Bluetooth remote controller].
- Chụp hoặc xem lại ảnh trên màn hình điều khiển hiển thị. Xem trên màn hình máy ảnh mô phỏng khi bạn điều khiển máy ảnh.





- Nếu máy ảnh tạm thời trở nên quá nóng trong khi quay phim 4K kéo dài, biểu tượng [🔥] sẽ hiển thị và quá trình quay dừng lại. Lúc này, bạn sẽ không thể quay phim ngay cả khi nhấn nút quay phim.

Thực hiện theo chỉ dẫn hiển thị, chọn kích cỡ phim khác ngoài [4K 23.98P] hoặc tắt máy ảnh để nhiệt độ máy giảm xuống trước khi tiếp tục quay.

- Sử dụng chức năng Bluetooth tiêu hao pin ngay cả sau khi máy ảnh tắt do chức năng tắt tự động. Để tắt Bluetooth khi không cần thiết, nhấn nút **MENU** và chọn [📶] → [1] → [Thiết lập giao tiếp không dây] → [Ch/năng Bluetooth] (hai lần) → [Tắt].

Kết nối với smartphone tương thích NFC qua Wi-Fi

Sử dụng NFC trên smartphone Android có tính năng này để dễ dàng kết nối với máy ảnh.



- Tắt Bluetooth bằng cách nhấn nút **MENU** và chọn [📶] → [1] → [Thiết lập giao tiếp không dây] → [Ch/năng Bluetooth] (hai lần) → [Tắt].
- Khi sử dụng NFC, lưu ý những điểm sau.
 - Tránh va đập mạnh giữa máy ảnh và smartphone. Làm vậy có thể gây hỏng thiết bị.
 - Các thiết bị có thể không nhận diện được nhau ngay lập tức tùy thuộc vào smartphone. Trong trường hợp này, thử để thiết bị gần nhau ở vị trí khác đôi chút. Nếu kết nối vẫn không được thiết lập, giữ các thiết bị chạm vào nhau cho đến khi màn hình máy ảnh thay đổi.
 - Không đặt các vật khác vào giữa máy ảnh và smartphone. Lưu ý rằng vỏ máy ảnh hoặc smartphone hay các phụ kiện tương tự có thể gây cản trở kết nối.



- Kết nối yêu cầu phải có thể nhớ lắp trong máy ảnh.
- Để tắt kết nối NFC, chọn tab [1] → [Thiết lập giao tiếp không dây] → [Thiết lập Wi-Fi] → [Kết nối NFC] → [Tắt].

Tính năng không dây/Phụ kiện

Tính năng không dây

Phụ kiện

Tìm hiểu về máy ảnh

Thiết lập và cơ bản

Chụp/quay

Xem lại

Thiết lập

Giải quyết các vấn đề trực tiếp

Lỗi và cảnh báo

Phụ lục

Chỉ mục



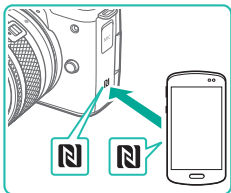
Kết nối qua Wi-Fi và sử dụng ứng dụng

1 Chuẩn bị sử dụng tính năng không dây.

- Tham khảo phần “Chuẩn bị sử dụng tính năng không dây” (8) (hoặc khi hoàn tất, chuyển đến bước tiếp theo).

2 Bật NFC trên máy ảnh và smartphone.

- Bật NFC trên máy ảnh, nhấn nút **MENU** và chọn [F1] → [Thiết lập giao tiếp không dây] → [Thiết lập Wi-Fi] → [Kết nối NFC] → [Bật].



3 Thiết lập kết nối.

- Chạm Dấu N (N) trên smartphone đã cài đặt Camera Connect vào Dấu N của máy ảnh.
- Bạn có thể chọn ảnh trên máy ảnh để gửi đến smartphone bằng cách chạm các thiết bị vào nhau trong khi xem lại ảnh.
- Camera Connect khởi động trên smartphone và kết nối được thiết lập.

4 Điều chỉnh thiết lập riêng.

- Khi màn hình bên trái hiển thị, chọn [Tất cả ảnh] và nhấn nút (OK).
- Thông báo [Wi-Fi bật] sẽ hiển thị trên máy ảnh.

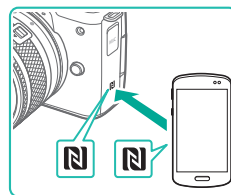


5 Sử dụng Camera Connect.

- Sử dụng Camera Connect để chụp ảnh từ xa, duyệt ảnh trên máy ảnh hoặc lưu vào smartphone.

Gửi ảnh đến smartphone trong khi xem lại (1)

Khi xem ảnh trên máy ảnh, chạm máy ảnh vào smartphone để gửi ảnh đến smartphone.



1 Xem lại ảnh.

2 Thiết lập kết nối.

- Chạm Dấu N (N) trên smartphone đã cài đặt Camera Connect vào Dấu N của máy ảnh.

3 Chọn ảnh.

- Chọn ảnh và nhấn nút (OK).
- Sau khi chọn tùy chọn gửi khác trên màn hình hiển thị, ảnh sẽ được gửi đến smartphone.



Gửi ảnh đến smartphone trong khi xem lại (2)

Khi bạn không xem ảnh, sử dụng NFC để kết nối máy ảnh và smartphone qua Wi-Fi.

1 Xem lại ảnh.

2 Nhấn nút

3 Chọn



4 Chọn ảnh.

- Chọn ảnh và nhấn nút .
- Sau khi chọn tùy chọn gửi khác trên màn hình hiển thị, ảnh sẽ được gửi đến smartphone.

Gửi ảnh đến smartphone từ menu máy ảnh

Khi bạn không xem ảnh, sử dụng NFC để kết nối máy ảnh và smartphone qua Wi-Fi.

1 Chọn [Gửi ảnh đến điện thoại].

- Nhấn nút **MENU** và chọn → [1] → [Thiết lập giao tiếp không dây] → [Gửi ảnh đến điện thoại].
- Ảnh sẽ hiển thị.

2 Chọn ảnh.

- Chọn ảnh và nhấn nút .
- Sau khi chọn tùy chọn gửi khác trên màn hình hiển thị, ảnh sẽ được gửi đến smartphone.

Tự động gửi ảnh đến smartphone khi chụp

Có thể gửi tự động ảnh chụp đến smartphone kết nối qua Wi-Fi. (Không áp dụng cho phim.) Khi bạn không xem ảnh, sử dụng NFC để kết nối máy ảnh và smartphone qua Wi-Fi.

1 Chọn [Gửi đến đ.thoại sau khi chụp].

- Nhấn nút **MENU** và chọn → [1] → [Thiết lập giao tiếp không dây] → [Thiết lập Wi-Fi] → [Gửi đến đ.thoại sau khi chụp].

2 Cài đặt gửi tự động.

- Đặt [Tự động gửi] thành [Bật].
- Chọn kích cỡ trong [Cỡ ảnh gửi].

3 Truy cập màn hình trên cùng trong Camera Connect.

4 Chụp.

- Khi thiết bị đã kết nối qua Wi-Fi, ảnh sẽ được gửi đến smartphone.

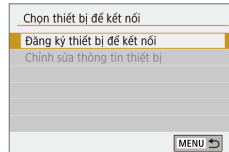


Chỉ định ảnh có thể xem

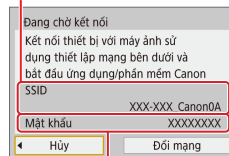
- Chỉ định ảnh có thể xem trên smartphone như sau.
Tạm thời ngắt kết nối thiết bị. Nhấn nút (📶) và chọn [Ng k/n,thoát] → [OK].
Khi máy ảnh bật, nhấn nút (📶) và chọn [📱] → [Chỉnh sửa thông tin thiết bị] → tên smartphone → [Ảnh xem được].
Chỉ định ảnh có thể xem trên màn hình hiển thị.
- Nếu không thể chụp live view từ xa trong Camera Connect mặc dù có kết nối Wi-Fi, chọn [Tắt cả ảnh] như mô tả ở trên.

Kết nối với smartphone qua Wi-Fi bằng nút Wi-Fi

Các bước trên máy ảnh (1)



SSID (tên mạng)



Mật khẩu

1 Chuẩn bị sử dụng tính năng không dây.

- Tham khảo phần “Chuẩn bị sử dụng tính năng không dây” (📖8) (hoặc khi hoàn tất, chuyển đến bước tiếp theo).

2 Nhấn nút (📶) khi máy ảnh bật.

- Chọn [📱].

3 Chọn [Đăng ký thiết bị để kết nối].

- Chọn [Đăng ký thiết bị để kết nối] → [Không hiển thị].

4 Kiểm tra SSID và mật khẩu.

- SSID kết thúc với _Canon0A.

Tính năng không dây/Phụ kiện

Tính năng không dây

Phụ kiện

Tìm hiểu về máy ảnh

Thiết lập và cơ bản

Chụp/quay

Xem lại

Thiết lập

Giải quyết các vấn đề trực tiếp

Lỗi và cảnh báo

Phụ lục

Chỉ mục



■ Các bước trên smartphone



5 Kết nối smartphone với mạng.

- Trong menu thiết lập Wi-Fi của smartphone, chọn SSID (tên mạng) hiển thị trên máy ảnh để thiết lập kết nối.
- Nhập mật khẩu hiển thị trên máy ảnh vào ô nhập mật khẩu trên smartphone.



6 Khởi động Camera Connect.

- Sau khi thông báo [Bắt đầu ứng dụng/phần mềm Canon trên điện thoại] hiển thị trên máy ảnh, Camera Connect khởi động trên smartphone.



7 Chọn máy ảnh để kết nối.

- Trong danh sách [Cameras] trong Camera Connect, chạm vào máy ảnh để kết nối qua Wi-Fi.

■ Các bước trên máy ảnh (2)



9 Sử dụng Camera Connect.

- Sử dụng Camera Connect để chụp ảnh từ xa, duyệt ảnh trên máy ảnh hoặc lưu vào smartphone.

Gửi ảnh đến smartphone từ menu máy ảnh

Trước khi thực hiện theo hướng dẫn bên dưới, đảm bảo đã kết nối máy ảnh và smartphone qua Wi-Fi (📖18).

1 Truy cập menu.

- Nhấn nút **MENU** và chọn [📷] → [📷1] → [Thiết lập giao tiếp không dây] → [Gửi ảnh đến điện thoại].
- Ảnh sẽ hiển thị.

2 Chọn ảnh.

- Chọn ảnh và nhấn nút [👉].
- Sau khi chọn tùy chọn gửi khác trên màn hình hiển thị, ảnh sẽ được gửi đến smartphone.

Gửi ảnh đến smartphone trong khi xem lại

Trước khi thực hiện theo hướng dẫn bên dưới, đảm bảo đã kết nối máy ảnh và smartphone qua Wi-Fi (📖18).


1 Xem lại ảnh.

2 Nhấn nút [👉].

3 Chọn [📷].





4 Chọn ảnh.

- Chọn ảnh và nhấn nút .
- Sau khi chọn tùy chọn gửi khác trên màn hình hiển thị, ảnh sẽ được gửi đến smartphone.

Tự động gửi ảnh đến smartphone khi chụp

Có thể gửi tự động ảnh chụp đến smartphone kết nối qua Wi-Fi. (Không áp dụng cho phim.) Khi bạn không xem ảnh, kết nối máy ảnh và smartphone qua Wi-Fi (📖18).

1 Chọn [Gửi đến đ.thoại sau khi chụp].

- Nhấn nút **MENU** và chọn  →  → [Thiết lập giao tiếp không dây] → [Thiết lập Wi-Fi] → [Gửi đến đ.thoại sau khi chụp].

2 Cài đặt gửi tự động.




- Đặt [Tự động gửi] thành [Bật].
- Chọn kích cỡ trong [Cỡ ảnh gửi].

3 Truy cập màn hình trên cùng trong Camera Connect.

4 Chụp.

- Khi thiết bị đã kết nối qua Wi-Fi, ảnh sẽ được gửi đến smartphone.

Chỉ định ảnh có thể xem

- Chỉ định ảnh có thể xem trên smartphone như sau.
Tạm thời ngắt kết nối thiết bị. Nhấn nút  và chọn [Ng k/n,thoát] → [OK].
Khi máy ảnh bật, nhấn nút  và chọn  → [Chỉnh sửa thông tin thiết bị] → tên smartphone → [Ảnh xem được].
Chỉ định ảnh có thể xem trên màn hình hiển thị.
- Nếu không thể chụp live view từ xa trong Camera Connect mặc dù có kết nối Wi-Fi, chọn [Tắt cả ảnh] như mô tả ở trên.




Thiết lập kết nối qua điểm truy cập

Kết nối thiết bị gần điểm truy cập, vì bạn sẽ cần nhấn nút WPS.

1 Chuẩn bị sử dụng tính năng không dây.

- Tham khảo phần “Chuẩn bị sử dụng tính năng không dây” (📖8) (hoặc khi hoàn tất, chuyển đến bước tiếp theo).

2 Chọn [WPS (chế độ PBC)].

- Nhấn nút **MENU** và chọn  →  → [Thiết lập giao tiếp không dây] → [Chức năng Wi-Fi] →  → [Đăng ký thiết bị để kết nối] → [Không hiển thị] → [Đổi mạng] → [Kết nối với WPS] → [WPS (chế độ PBC)] → [OK] → [OK].

3 Nhấn nút WPS trên điểm truy cập.

4 Chọn [Thiết lập tự động] trên màn hình [Th/lập đ/chỉ IP] của máy ảnh.

- Kết nối sẽ được tiến hành giữa máy ảnh và điểm truy cập.

Tính năng không dây/Phụ kiện

Tính năng không dây

Phụ kiện

Tìm hiểu về máy ảnh

Thiết lập và cơ bản

Chụp/quay

Xem lại

Thiết lập

Giải quyết các vấn đề trực tiếp

Lỗi và cảnh báo

Phụ lục

Chỉ mục



- 5** Sau khi thiết lập kết nối, chuyển sang bước 6 trong phần “Kết nối với smartphone qua Wi-Fi bằng nút Wi-Fi” (📖18).

Kết nối với máy tính qua Wi-Fi và sử dụng EOS Utility

Sử dụng EOS Utility (phần mềm dùng với máy ảnh EOS) để điều khiển máy ảnh từ xa bằng máy tính kết nối Wi-Fi. Cài đặt EOS Utility trên máy tính trước khi định cấu hình thiết lập để kết nối qua Wi-Fi.

Kết nối qua Wi-Fi

- Các bước trên máy ảnh (1)

1 Chuẩn bị sử dụng tính năng không dây.

- Tham khảo phần “Chuẩn bị sử dụng tính năng không dây” (📖8) (hoặc khi hoàn tất, chuyển đến bước tiếp theo).

2 Nhấn nút (🔍) khi máy ảnh bật.

- Chọn [📄].

3 Chọn [Đăng ký thiết bị để kết nối].



Tính năng không dây/Phụ kiện

Tính năng không dây

Phụ kiện

Tìm hiểu về máy ảnh

Thiết lập và cơ bản

Chụp/quay

Xem lại

Thiết lập

Giải quyết các vấn đề trực tiếp

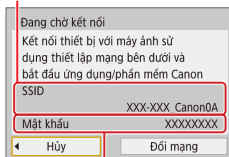
Lỗi và cảnh báo

Phụ lục

Chỉ mục



SSID (tên mạng)



Mật khẩu

4 Kiểm tra SSID và mật khẩu.

■ Các bước trên máy tính (1)




5 Kết nối máy in với mạng.

- Trong cài đặt Wi-Fi của máy tính, chọn SSID (tên mạng) hiển thị trên máy ảnh để thiết lập kết nối.
- Nhập mật khẩu hiển thị trên máy ảnh vào ô nhập mật khẩu trên máy tính.

■ Các bước trên máy ảnh (2)

6 Ghép đôi thiết bị.

- Sau khi xác thực mật khẩu trên máy tính, thông báo [Bắt đầu ghép đôi các thiết bị] sẽ hiển thị trên máy ảnh.
- Chọn [OK], nhấn nút  và khởi động EOS Utility.

■ Các bước trên máy tính (2)



7 Khởi động EOS Utility.

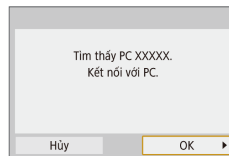
8 Trong EOS Utility, nhấp [Pairing over Wi-Fi/LAN].

- Cửa sổ EOS Pairing Software sẽ hiển thị.


9 Nhấp [Connect].

- Chọn máy ảnh để kết nối và nhấp [Connect].

■ Các bước trên máy ảnh (3)



10 Thiết lập kết nối Wi-Fi.

- Chọn [OK] và nhấn nút .
- Thông báo [Wi-Fi bật] sẽ hiển thị trên máy ảnh.
- Máy ảnh và máy tính đã được kết nối qua Wi-Fi.

Tính năng không dây/Phụ kiện

Tính năng không dây

Phụ kiện

Tìm hiểu về máy ảnh

Thiết lập và cơ bản

Chụp/quay

Xem lại

Thiết lập

Giải quyết các vấn đề trực tiếp

Lỗi và cảnh báo

Phụ lục




Chỉ mục



Thiết lập kết nối qua điểm truy cập

Kết nối thiết bị gần điểm truy cập, vì bạn sẽ cần nhấn nút WPS.

1 Chọn [WPS (chế độ PBC)].

- Nhấn nút **MENU** và chọn  →  → [Thiết lập giao tiếp không dây] → [Chức năng Wi-Fi] →  → [Đăng ký thiết bị để kết nối] → [Đổi mạng] → [Kết nối với WPS] → [WPS (chế độ PBC)] → [OK] → [OK].

2 Nhấn nút WPS trên điểm truy cập.

3 Chọn [Thiết lập tự động] trên màn hình [Th/lập đ/chỉ IP] của máy ảnh.

- Kết nối sẽ được tiến hành giữa máy ảnh và điểm truy cập.

4 Sau khi kết nối thiết lập, chuyển sang phần “Các bước trên máy ảnh (2)” (📖22).

Điều khiển máy ảnh từ EOS Utility

Để tìm hiểu chi tiết về cách sử dụng EOS Utility, tham khảo hướng dẫn sử dụng EOS Utility. Chụp ảnh từ xa chỉ là một trong nhiều thao tác máy ảnh khả dụng.

Tự động gửi ảnh đến máy tính

Có thể gửi tự động ảnh trên máy ảnh đến máy tính.

- Kết nối máy tính chạy chương trình dành riêng Image Transfer Utility 2 với điểm truy cập sẽ kết nối máy ảnh qua Wi-Fi.
- Kết nối thiết bị gần điểm truy cập, vì bạn sẽ cần nhấn nút WPS.

Kết nối qua Wi-Fi

■ Các bước trên máy tính (1)

1 Khởi động Image Transfer Utility 2.

2 Trong Image Transfer Utility 2, truy cập màn hình thiết lập ghép đôi.



- Màn hình để thiết lập ghép đôi sẽ hiển thị khi bạn thực hiện theo chỉ dẫn xuất hiện ở lần khởi động Image Transfer Utility 2 đầu tiên.

■ Các bước trên máy ảnh (1)

3 Chuẩn bị sử dụng tính năng không dây.

- Tham khảo phần “Chuẩn bị sử dụng tính năng không dây” (📖8) (hoặc khi hoàn tất, chuyển đến bước tiếp theo).

4 Chọn [Tự động gửi ảnh tới máy tính].

- Nhấn nút **MENU** và chọn  →  → [Thiết lập giao tiếp không dây] → [Thiết lập Wi-Fi] → [Tự động gửi ảnh tới máy tính].

Tính năng không dây/Phụ kiện

Tính năng không dây

Phụ kiện

Tìm hiểu về máy ảnh

Thiết lập và cơ bản

Chụp/quay

Xem lại

Thiết lập

Giải quyết các vấn đề trực tiếp


Lỗi và cảnh báo

Phụ lục

Chỉ mục



5 Kết nối máy tính qua Wi-Fi.

- Chọn [Tự động gửi] → [Bật].
- Chọn [OK] và nhấn nút .
- Chọn [Kết nối với WPS] → [WPS (chế độ PBC)] → [OK] → [OK].

■ Các bước trên điểm truy cập

6 Nhấn nút WPS.

- Nhấn nút WPS trên điểm truy cập để cho phép máy ảnh kết nối.

■ Các bước trên máy ảnh (2)

7 Chọn máy tính.

- Tên các máy tính có thể kết nối sẽ hiển thị.
- Chọn máy tính để kết nối.

■ Các bước trên máy tính (2)

8 Chọn máy ảnh để ghép đôi.


- Tên máy ảnh hiển thị trên màn hình ghép đôi trong Image Transfer Utility 2.
- Chọn máy ảnh cần kết nối và nhấp [Pairing] để kết nối máy tính và máy ảnh.

Tự động gửi ảnh trên máy ảnh đến máy tính

1 Chuẩn bị sử dụng tính năng không dây.

- Tham khảo phần “Chuẩn bị sử dụng tính năng không dây” (📖8) (hoặc khi hoàn tất, chuyển đến bước tiếp theo).

2 Trên máy ảnh, chọn [Tùy chọn gửi ảnh].

- Nhấn nút **MENU** và chọn  → [**1**] → [Thiết lập giao tiếp không dây] → [Thiết lập Wi-Fi] → [Tự động gửi ảnh tới máy tính] → [Tùy chọn gửi ảnh].
- Chọn hoặc chỉ định các mục hiển thị.

3 Tự động gửi ảnh đến máy tính.

- Đảm bảo bạn đăng nhập vào máy tính kết nối với điểm truy cập.
- Bật máy ảnh trong phạm vi của điểm truy cập.
- Ảnh sẽ tự động gửi đến máy tính, theo các tùy chọn gửi đã thiết lập ở bước 2.



- Khi sử dụng tính năng truyền ảnh tự động, đảm bảo pin đã sạc đủ. Tắt nguồn tự động sẽ không hoạt động khi truyền ảnh tự động.
- Các ảnh chụp sau truyền ảnh tự động không được gửi đến máy tính ngay. Ảnh sẽ được gửi tự động khi máy ảnh khởi động lại.



- Máy ảnh khởi động trong phạm vi điểm truy cập sẽ kích hoạt truyền ảnh tự động đến máy tính. Nếu truyền ảnh tự động không tự động bắt đầu, thử khởi động lại máy ảnh.



Tắt truyền ảnh tự động

Để dừng gửi ảnh tự động, nhấn nút **MENU** và chọn [📷] → [📷1] → [Thiết lập giao tiếp không dây] → [Thiết lập Wi-Fi] → [Tự động gửi ảnh tới máy tính] → [Tự động gửi] → [Tắt].

In không dây từ máy in kết nối qua Wi-Fi

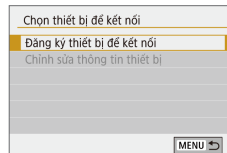
Kết nối qua Wi-Fi

1 Chuẩn bị sử dụng tính năng không dây.

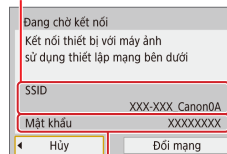
- Tham khảo phần “Chuẩn bị sử dụng tính năng không dây” (📖8) (hoặc khi hoàn tất, chuyển đến bước tiếp theo).

2 Nhấn nút (📷) khi máy ảnh bật.

3 Chọn [📷].



SSID (tên mạng)



Mật khẩu

4 Chọn [Đăng ký thiết bị để kết nối].

5 Kiểm tra SSID và mật khẩu.

Tính năng không dây/Phụ kiện

Tính năng không dây

Phụ kiện

Tìm hiểu về máy ảnh

Thiết lập và cơ bản

Chụp/quay

Xem lại

Thiết lập

Giải quyết các vấn đề trực tiếp

Lỗi và cảnh báo

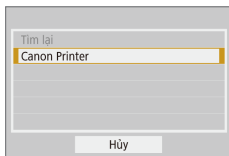
Phụ lục

Chỉ mục




6 Sử dụng máy in để kết nối với máy ảnh qua Wi-Fi.

- Trong menu thiết lập Wi-Fi của máy in, chọn SSID (tên mạng) hiển thị trên máy ảnh để thiết lập kết nối.
- Nhập mật khẩu hiển thị trên máy ảnh vào ô nhập mật khẩu trên máy in.




7 Chọn máy in kết nối qua Wi-Fi.

- Chọn máy in để sử dụng và nhấn nút .
- Ảnh trên thẻ nhớ hiển thị sau khi thiết bị được kết nối qua Wi-Fi.





8 Chọn ảnh để in.

- Chọn ảnh và nhấn nút .
- Chọn hoặc chỉ định các mục hiển thị, rồi in (📖44).

Thiết lập kết nối qua điểm truy cập

Kết nối thiết bị gần điểm truy cập, vì bạn sẽ cần nhấn nút WPS.

1 Chọn [WPS (chế độ PBC)].

- Nhấn nút **MENU** và chọn  → [F1] → [Thiết lập giao tiếp không dây] → [Chức năng Wi-Fi] →  → [Đăng ký thiết bị để kết nối] → [Đổi mạng] → [Kết nối với WPS] → [WPS (chế độ PBC)] → [OK] → [OK].

2 Nhấn nút WPS trên điểm truy cập.

3 Chọn [Thiết lập tự động] trên màn hình [Th/lập đ/chỉ IP] của máy ảnh.

- Kết nối sẽ được tiến hành giữa máy ảnh và điểm truy cập.

4 Sau khi thiết lập kết nối, chuyển sang bước 7 trong phần “Kết nối qua Wi-Fi” (📖25).

Tính năng không dây/Phụ kiện

Tính năng không dây

Phụ kiện

Tìm hiểu về máy ảnh

Thiết lập và cơ bản

Chụp/quay

Xem lại

Thiết lập

Giải quyết các vấn đề trực tiếp

Lỗi và cảnh báo

Phụ lục

Chỉ mục



Tải ảnh lên dịch vụ web

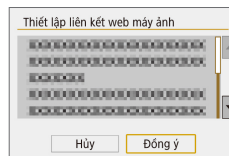
Đăng ký dịch vụ web

Sử dụng smartphone hoặc máy tính để thêm dịch vụ web vào máy ảnh.

- Để hoàn tất thiết lập cho CANON iMAGE GATEWAY và các dịch vụ web khác, smartphone hay máy tính cần có trình duyệt và được kết nối với mạng internet.
- Kiểm tra trang web CANON iMAGE GATEWAY để tìm hiểu chi tiết về các yêu cầu trình duyệt (Microsoft Internet Explorer, v.v...), bao gồm thông tin về thiết lập và phiên bản.
- Để tìm hiểu thông tin về các quốc gia và khu vực có thể sử dụng CANON iMAGE GATEWAY, tham khảo trang web của Canon (<http://www.canon.com/cig/>).
- Để tìm hiểu hướng dẫn và chi tiết thiết lập CANON iMAGE GATEWAY, tham khảo phần thông tin trợ giúp cho CANON iMAGE GATEWAY.
- Để sử dụng các dịch vụ web khác ngoài CANON iMAGE GATEWAY, bạn cần có tài khoản của các dịch vụ này. Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo trang web của dịch vụ web bạn muốn đăng ký.
- Bạn có thể phải thanh toán thêm phí kết nối ISP và phí điểm truy cập riêng.

Đăng ký CANON iMAGE GATEWAY

Kết nối thiết bị gần điểm truy cập, vì bạn sẽ cần nhấn nút WPS. Liên kết máy ảnh với CANON iMAGE GATEWAY bằng cách thêm CANON iMAGE GATEWAY là dịch vụ web đích trên máy ảnh. Lưu ý rằng bạn sẽ cần phải nhập địa chỉ email đã sử dụng trên máy tính hoặc smartphone để nhận tin nhắn thông báo cho việc hoàn tất thiết lập liên kết.



1 Chuẩn bị sử dụng tính năng không dây.

- Tham khảo phần “Chuẩn bị sử dụng tính năng không dây” (📖8) (hoặc khi hoàn tất, chuyển đến bước tiếp theo).

2 Nhấn nút (🔗) khi máy ảnh bật.

3 Chọn [☁️].

4 Đồng ý thỏa thuận để nhập địa chỉ email.

- Đọc kỹ thỏa thuận hiển thị và chọn [Đồng ý].

Tính năng không dây/Phụ kiện

Tính năng không dây

Phụ kiện

Tìm hiểu về máy ảnh

Thiết lập và cơ bản

Chụp/quay

Xem lại

Thiết lập

Giải quyết các vấn đề trực tiếp

Lỗi và cảnh báo

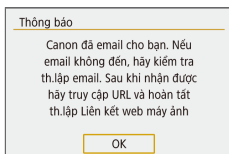
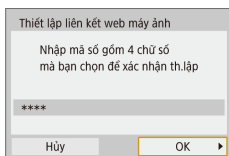
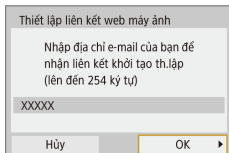
Phụ lục

Chỉ mục



5 Thiết lập kết nối với điểm truy cập.

- Chọn [Kết nối với WPS] → [WPS (chế độ PBC)] → [OK] → [OK].
- Nhấn nút WPS trên điểm truy cập.
- Chọn [Thiết lập tự động] trên màn hình [Th/lập đ/chỉ IP] của máy ảnh để kết nối máy ảnh với điểm truy cập.



6 Nhập địa chỉ email.

- Màn hình nhập địa chỉ email sẽ hiển thị khi máy ảnh đã kết nối với CANON iMAGE GATEWAY qua điểm truy cập.
- Nhập địa chỉ email và tiếp tục.

7 Nhập một số có bốn chữ số.

- Nhập mã số tự chọn gồm bốn chữ số và tiếp tục.
- Bạn cần có mã bốn chữ số khi thiết lập liên kết với CANON iMAGE GATEWAY ở bước 9.

8 Kiểm tra tin nhắn thông báo.

- Khi thông tin đã được gửi tới CANON iMAGE GATEWAY, bạn sẽ nhận được thư thông báo tại địa chỉ email đã nhập ở bước 6.
- Nhấn nút [📧] trên màn hình tiếp theo cho biết thông báo đã được gửi.
- [☁️] sẽ chuyển thành [📧].



9 Truy cập trang trong tin nhắn thông báo và hoàn tất thiết lập liên kết máy ảnh.

- Từ máy tính hoặc smartphone, truy cập trang được liên kết trong tin nhắn thông báo.
- Thực hiện theo hướng dẫn để hoàn tất thiết lập trong trang thiết lập liên kết máy ảnh.

10 Hoàn tất thiết lập CANON iMAGE GATEWAY trên máy ảnh.

- Chọn [📧] và nhấn nút [📧].
- CANON iMAGE GATEWAY đã được thêm vào dịch vụ web đích.



- Đảm bảo rằng ứng dụng mail của smartphone hoặc máy tính ban đầu không được định cấu hình để chặn email từ các tên miền liên quan, do định cấu hình này có thể ngăn việc nhận tin nhắn thông báo.



Đăng ký các dịch vụ web khác

Ngoài dịch vụ CANON IMAGE GATEWAY, bạn cũng có thể thêm các dịch vụ web khác vào máy ảnh.



1 Đăng nhập CANON IMAGE GATEWAY và truy cập trang thiết lập của liên kết máy ảnh.

- Từ máy tính hoặc smartphone, truy cập địa chỉ <http://www.canon.com/cig/> để vào trang CANON IMAGE GATEWAY.



2 Định cấu hình dịch vụ web sẽ sử dụng.

- Thực hiện theo hướng dẫn trên smartphone hoặc máy tính để cài đặt dịch vụ web.

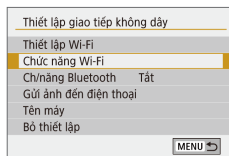
3 Chọn [🌐].

- Nhấn nút (🌐) để chọn [🌐].



- Nếu các thiết lập đã định cấu hình thay đổi, lặp lại các bước sau để cập nhật thiết lập cho máy ảnh.

Tải ảnh lên dịch vụ web



1 Chọn [Chức năng Wi-Fi].

- Nhấn nút (🌐).



2 Chọn kết nối đích.

- Chọn biểu tượng dịch vụ web và nhấn nút (🌐).
- Nếu có nhiều người nhận hoặc nhiều tùy chọn chia sẻ được sử dụng với cùng một dịch vụ web, chọn mục trên màn hình hiển thị để chọn người nhận, rồi nhấn nút (🌐).



3 Gửi ảnh.

- Chọn tùy chọn gửi và tải ảnh lên.
- Khi tải lên YouTube, vui lòng đọc điều khoản dịch vụ, chọn [Đồng ý], rồi nhấn nút (🌐).
- Sau khi ảnh được gửi, [OK] sẽ hiển thị. Nhấn nút (🌐) để trở lại màn hình xem lại.



- Để xem ảnh đã tải vào CANON IMAGE GATEWAY trên smartphone, thử sử dụng ứng dụng Canon Online Photo Album dành riêng trên smartphone. Tải xuống và cài đặt ứng dụng Canon Online Photo Album cho iPhone hoặc iPad từ App Store hoặc cho thiết bị Android từ Google Play.

Tính năng không dây/Phụ kiện

Tính năng không dây

Phụ kiện

Tìm hiểu về máy ảnh

Thiết lập và cơ bản

Chụp/quay

Xem lại

Thiết lập

Giải quyết các vấn đề trực tiếp

Lỗi và cảnh báo

Phụ lục

Chỉ mục



Kết nối lại qua Wi-Fi

Có thể kết nối lại thiết bị hoặc dịch vụ web qua Wi-Fi sau khi đăng ký cài đặt kết nối.

1 Nhấn nút (P) khi máy ảnh bật.

2 Chọn mục.

- Từ hiển thị các kết nối trước đó, chọn một mục để kết nối qua Wi-Fi và nhấn các nút (P). Nếu mục không hiển thị, nhấn các nút </> để chuyển tới màn hình khác.
- Các kết nối trước đó sẽ không hiển thị nếu đặt [Lịch sử kết nối] thành [An].

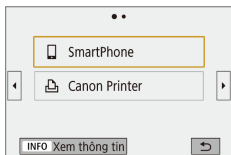
Dịch vụ web

- Không cần thực hiện bước 3.

3 Chuẩn bị thiết bị khác.

Smartphone

- Trên smartphone, bật Wi-Fi và khởi động Camera Connect.
- Nếu cài đặt của smartphone đã đổi thành kết nối tới các thiết bị khác, khôi phục thiết lập kết nối tới máy ảnh hoặc điểm truy cập của máy ảnh qua Wi-Fi.
- Trong kết nối Wi-Fi trực tiếp giữa máy ảnh và smartphone, SSID kết thúc bằng _Canon0A.



EOS Utility

- Khởi động EOS Utility trên máy tính.
- Nếu cài đặt của máy tính đã đổi thành kết nối tới các thiết bị khác, khôi phục thiết lập kết nối tới máy ảnh hoặc điểm truy cập của máy ảnh qua Wi-Fi.
- Trong kết nối Wi-Fi trực tiếp giữa máy ảnh và máy tính, SSID kết thúc bằng _Canon0A.

Máy in

- Nếu cài đặt của máy in đã đổi thành kết nối tới các thiết bị khác, khôi phục thiết lập kết nối tới máy ảnh hoặc điểm truy cập của máy ảnh qua Wi-Fi.
- Trong kết nối Wi-Fi trực tiếp giữa máy ảnh và máy in, SSID kết thúc bằng _Canon0A.

Tính năng không dây/Phụ kiện

Tính năng không dây

Phụ kiện

Tìm hiểu về máy ảnh

Thiết lập và cơ bản

Chụp/quay

Xem lại

Thiết lập

Giải quyết các vấn đề trực tiếp

Lỗi và cảnh báo

Phụ lục

Chỉ mục



Kết nối với smartphone kết nối Bluetooth qua Wi-Fi

Kết nối lại với smartphone đã ghép đôi qua Bluetooth qua Wi-Fi như sau.

■ Đối với Android



1 Khởi động Camera Connect.

- Chạm vào biểu tượng Camera Connect trên smartphone để khởi động ứng dụng.



2 Chọn chức năng Camera Connect.

- Chọn chức năng Camera Connect để sử dụng.
- Kết nối được tự động thiết lập. Sau khi thiết bị được kết nối, màn hình chức năng đã chọn sẽ hiển thị.

■ Đối với iOS



1 Khởi động Camera Connect.



2 Chọn chức năng Camera Connect.



3 Sử dụng smartphone để kết nối qua Wi-Fi.

- Chạm vào nút hiển thị trên smartphone để sao chép mật khẩu như hướng dẫn.
- Trong thiết lập Wi-Fi hiển thị, chọn SSID của máy ảnh để kết nối.
- Chạm vào ô nhập mật khẩu và dán mật khẩu vào để thiết lập kết nối.
- Hiển thị màn hình Camera Connect.
- Kết nối Wi-Fi sẽ thiết lập sau giây lát và màn hình chức năng đã chọn sẽ hiển thị trên smartphone.
- Thông báo [Wi-Fi bật] sẽ hiển thị trên máy ảnh.

Tính năng không dây/Phụ kiện

Tính năng không dây

Phụ kiện

Tìm hiểu về máy ảnh

Thiết lập và cơ bản

Chụp/quay

Xem lại

Thiết lập

Giải quyết các vấn đề trực tiếp

Lỗi và cảnh báo

Phụ lục


Chỉ mục



Thay đổi tên máy

Thay đổi tên máy nếu cần.

1 Truy cập màn hình tên máy.

- Nhấn nút **MENU** và chọn [F1] → [Thiết lập giao tiếp không dây] → [Tên máy] → nút .

2 Thay đổi tên máy.

- Sử dụng bàn phím hiển thị để thay đổi tên.

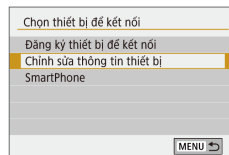
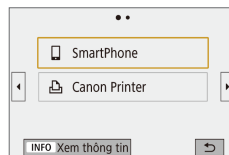
Thay đổi hoặc xóa cài đặt kết nối

Có thể thay đổi hoặc xóa cài đặt kết nối lưu trên máy ảnh. Trước khi thay đổi hoặc xóa cài đặt kết nối, ngắt kết nối Wi-Fi.

1 Nhấn nút (P) khi máy ảnh bật.

2 Chọn mục.

- Trên màn hình hiển thị ở bên trái, bạn có thể nhấn các nút ◀/▶ để chuyển đến màn hình khác.
- Trên màn hình bên trái, chọn một mục có cài đặt kết nối cần xóa hoặc thay đổi.



3 Chọn [Chỉnh sửa thông tin thiết bị].

- Trên màn hình hiển thị, chọn một thiết bị có cài đặt kết nối cần thay đổi hoặc xóa, rồi thay đổi hoặc xóa cài đặt.

Tính năng không dây/Phụ kiện

Tính năng không dây

Phụ kiện

Tìm hiểu về máy ảnh

Thiết lập và cơ bản

Chụp/quay

Xem lại

Thiết lập

Giải quyết các vấn đề trực tiếp

Lỗi và cảnh báo

Phụ lục

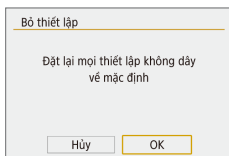
Chỉ mục



Khôi phục thiết lập không dây mặc định

Có thể xóa tất cả cài đặt không dây. Thao tác này sẽ tránh cho thông tin rò rỉ nếu bạn cho mượn máy ảnh hoặc chuyển quyền sở hữu.

Xóa cài đặt



- Nhấn nút **MENU** và chọn → → [Thiết lập giao tiếp không dây] → [Bỏ thiết lập] → [OK].

Xóa thông tin thiết bị đã ghép đôi qua Bluetooth

Xóa thông tin về tất cả các smartphone đã kết nối trước ghi ghép đôi với smartphone khác.

Các bước trên máy ảnh

- Nhấn nút **MENU** và chọn → → [Thiết lập giao tiếp không dây] → [Ch/năng Bluetooth] → [Kiểm tra/bỏ thông tin kết nối] → nút **INFO** → [OK] → nút .

Các bước trên smartphone

- Trong menu thiết lập Bluetooth trên smartphone, xóa thông tin của máy ảnh đã đăng ký trên smartphone.

Tính năng không dây/Phụ kiện

Tính năng không dây

Phụ kiện

Tìm hiểu về máy ảnh

Thiết lập và cơ bản

Chụp/quay

Xem lại

Thiết lập

Giải quyết các vấn đề trực tiếp

Lỗi và cảnh báo

Phụ lục

Chỉ mục



Phụ kiện

Với các phụ kiện tùy chọn của Canon và phụ kiện tương thích được bán riêng khác, bạn sẽ được sử dụng máy ảnh với nhiều cách hơn.

Bạn nên sử dụng các phụ kiện chính hãng của Canon.

Sản phẩm này được thiết kế để đạt hiệu quả tối ưu khi sử dụng với các phụ kiện chính hãng của Canon.

Canon sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ hư hỏng nào đối với sản phẩm và/hoặc tai nạn, chẳng hạn như cháy, v.v... do trục trặc của các phụ kiện không chính hãng Canon (ví dụ như rò rỉ và/hoặc nổ pin). Lưu ý rằng việc sửa chữa sản phẩm Canon do những trục trặc kể trên nếu có sẽ không thuộc phạm vi bảo hành, và bạn phải thanh toán chi phí.

Tính năng không dây/Phụ kiện

Tính năng không dây

Phụ kiện

Tìm hiểu về máy ảnh

Thiết lập và cơ bản

Chụp/quay

Xem lại

Thiết lập

Giải quyết các vấn đề
trục trặc

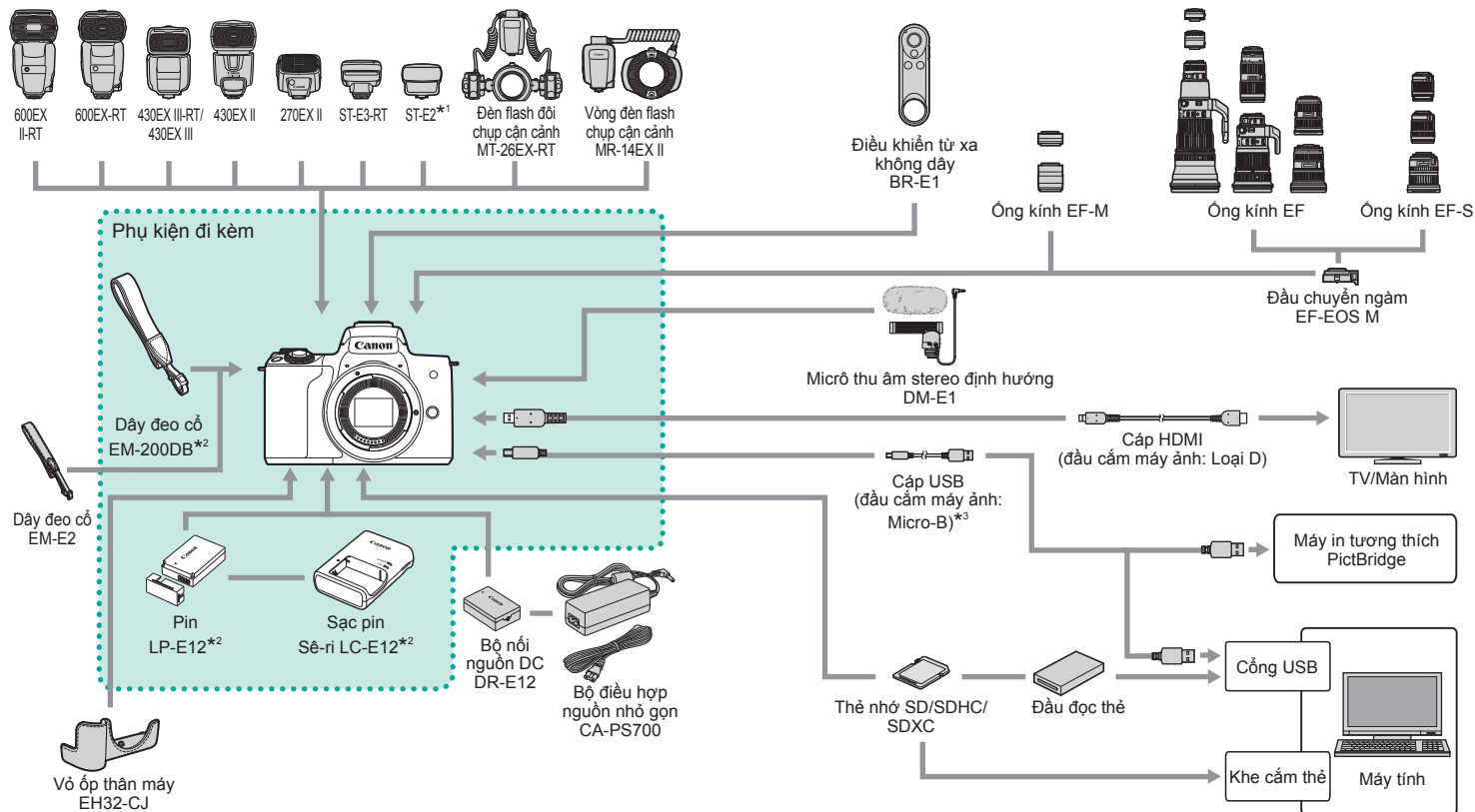
Lỗi và cảnh báo

Phụ lục

Chỉ mục



Sơ đồ hệ thống



*1 Với một số ống kính, có thể cần Dây nối dài ngàm gắn OC-E3.

*2 Cũng có thể mua riêng.

*3 Cũng có sẵn phụ kiện chính hãng của Canon (Cáp nối IFC-600PCU).

Tính năng không dây

Phụ kiện

Tìm hiểu về máy ảnh

Thiết lập và cơ bản

Chụp/quay

Xem lại

Thiết lập

Giải quyết các vấn đề trực tiếp

Lỗi và cảnh báo

Phụ lục

Chỉ mục



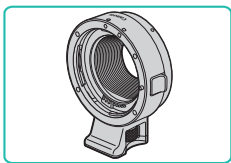
Phụ kiện tùy chọn

Các phụ kiện sau của máy ảnh được bán riêng. Lưu ý rằng phụ kiện sẵn có khác nhau theo khu vực và một số phụ kiện có thể không còn trên thị trường.

Ống kính

Ống kính EF-M, EF và EF-S

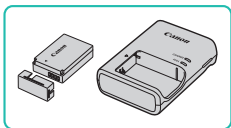
- Thay ống kính để phù hợp với chủ thể hoặc phong cách chụp ưa thích. Lưu ý rằng ống kính EF và EF-S yêu cầu có Đầu chuyển ngàm EF-EOS M.



Đầu chuyển ngàm ống kính EF-EOS M

- Sử dụng đầu chuyển ngàm khi lắp ống kính EF hoặc EF-S.

Phụ kiện nguồn



Pin LP-E12

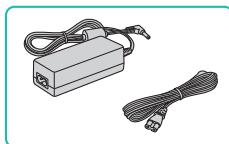
- Pin lithium-ion có thể sạc lại

Sạc pin sê-ri LC-E12

- Sạc cho Pin LP-E12

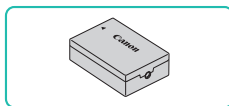


- Pin có bao gồm một nắp tiện lợi mà bạn có thể gắn nắp vào để biết được ngay trạng thái sạc pin. Gắn nắp để dấu ▲ có thể nhìn thấy trên pin đã sạc và gắn nắp để dấu ▲ không thể nhìn thấy trên pin chưa sạc.



Bộ điều hợp nguồn nhỏ gọn CA-PS700

- Để cung cấp nguồn cho máy ảnh bằng nguồn điện lưới. Đề nghị dùng khi sử dụng máy ảnh trong khoảng thời gian dài hoặc khi kết nối máy ảnh với máy in hoặc máy tính. Không thể sử dụng để sạc pin máy ảnh.



Bộ nối nguồn DC DR-E12

- Được sử dụng với bộ điều hợp nguồn nhỏ gọn.



- Có thể sử dụng sạc pin và bộ điều hợp thiết bị nguồn tại những khu vực có nguồn điện xoay chiều 100 - 240 V (50/60 Hz).
- Đối với ổ cắm điện có dạng khác, sử dụng bộ chuyển đổi phích cắm bán sẵn trên thị trường. Tuyệt đối không sử dụng bộ biến áp điện tử được thiết kế cho việc đi du lịch, vì có thể làm hỏng pin.

Tính năng không dây/Phụ kiện

Tính năng không dây

Phụ kiện

Tìm hiểu về máy ảnh

Thiết lập và cơ bản

Chụp/quay

Xem lại

Thiết lập

Giải quyết các vấn đề trực tiếp

Lỗi và cảnh báo

Phụ lục

Chỉ mục



Flash



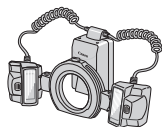
Đèn Speedlite 600EX II-RT/600EX-RT/430EX III-RT/430EX III/430EX II/270EX II

- Thiết bị flash được lắp vào ngàm gắn cho phép chụp ảnh với flash theo nhiều kiểu chụp. Đèn Speedlite 580EX II, 580EX, 550EX, 430EX, 420EX, 380EX, 320EX, 270EX, 220EX và 90EX cũng được hỗ trợ.



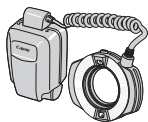
Bộ kích đèn Speedlite ST-E3-RT/ST-E2

- Cho phép điều khiển không dây thiết bị flash Speedlite (ngoại trừ đèn Speedlite 220EX/270EX).
- Có thể cần dây nối dài ngàm gắn OC-E3 khi sử dụng ST-E2 với một số ống kính nhất định.



Đèn flash đôi chụp cận cảnh MT-26EX-RT Vòng đèn flash chụp cận cảnh MR-14EX II

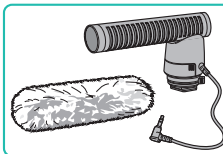
- Thiết bị flash chụp cận cảnh ngoài cho phép chụp ảnh với flash cận cảnh theo nhiều kiểu chụp. MR-14EX cũng được hỗ trợ.



Dây nối dài ngàm gắn OC-E3

- Dây kết nối để sử dụng đèn Speedlite mà không cần gắn đèn lên máy ảnh.

Micrô



Micro thu âm stereo định hướng DM-E1

- Âm thanh thao tác của ống kính và máy ảnh thu vào micrô sẽ giảm bớt khi quay phim.

Phụ kiện khác



Điều khiển từ xa không dây BR-E1

- Điều khiển từ xa không dây có tính năng Bluetooth.



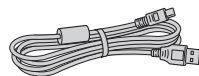
Vỏ ốp thân máy EH32-CJ

- Lắp phía trước để bảo vệ máy ảnh khỏi bụi bẩn, trầy xước và đem lại diện mạo mới cho máy ảnh.



Dây đeo cổ EM-E2

- Dây đeo cổ mềm và thoải mái.

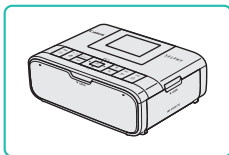


Cáp nối IFC-600PCU

- Kết nối máy ảnh với máy tính hoặc máy in.



Máy in



Máy in tương thích PictBridge của Canon

- Ngay cả khi không sử dụng máy tính, bạn vẫn có thể in ảnh bằng cách kết nối máy ảnh trực tiếp với máy in.

Sử dụng phụ kiện tùy chọn

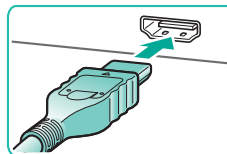
Xem lại trên TV

Bạn có thể xem ảnh trên TV bằng cách kết nối máy ảnh với TV qua cáp HDMI có bán trên thị trường (không dài quá 2,5 m / 8,2 ft., có cổng Loại D trên đầu cắm máy ảnh).
Để tìm hiểu chi tiết về cách kết nối hoặc chuyển đầu vào, tham khảo hướng dẫn sử dụng TV.

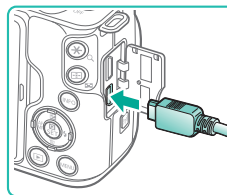
1 Đảm bảo máy ảnh và TV đều tắt.

2 Kết nối máy ảnh với TV.

- Trên TV, cắm hoàn toàn chân cắm của cáp vào ngõ vào HDMI như hình minh họa.



- Mở nắp cổng trên máy ảnh và cắm hoàn toàn phích cắm của cáp vào cổng.




3 Bật TV và chuyển ngõ vào.

- Chuyển ngõ vào TV sang ngõ vào mà bạn đã kết nối với cáp ở bước 2.



4 Bật máy ảnh.

- Chuyển công tắc nguồn thành [ON].
- Nhấn nút .
- Ảnh trong máy ảnh hiển thị trên TV. (Màn hình máy ảnh không hiển thị thông tin.)
- Khi hoàn tất, tắt máy ảnh và TV trước khi ngắt kết nối cáp.




- Các thao tác với màn hình cảm ứng không được hỗ trợ khi máy ảnh kết nối với TV.
- Trong khi xuất qua HDMI, có thể sẽ mất một khoảng thời gian để hiển thị hình ảnh tiếp theo nếu bạn chuyển giữa phim 4K và HD, hoặc giữa các phim có tốc độ khung hình khác nhau.



- Khi máy ảnh kết nối với TV, bạn cũng có thể chụp khi ngắm chụp trên màn hình lớn của TV.

Xem ảnh RAW trên TV HDR

Bạn có thể xem ảnh RAW ở chất lượng HDR bằng cách kết nối máy ảnh với TV HDR.

Để màu ảnh hiển thị khớp với đặc tính của TV HDR, chọn tab  3] → [Đầu ra HDMI HDR] → [Bật].



- Đảm bảo đã thiết lập TV HDR sang chế độ đầu vào HDR. Để tìm hiểu chi tiết về cách chuyển đầu vào trên TV, tham khảo hướng dẫn sử dụng TV.
- Tùy thuộc vào TV sử dụng, ảnh có thể không giống như mong muốn.
- Một số hiệu ứng ảnh và thông tin có thể không hiển thị trên TV HDR.

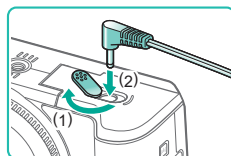
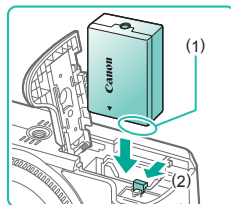
Cung cấp nguồn cho máy ảnh bằng nguồn điện lưới

Cung cấp nguồn cho máy ảnh bằng cả Bộ điều hợp Thiết bị nguồn CA-PS700 và Bộ nối nguồn DC DR-E12 (cả hai đều bán riêng) giúp bạn không cần phải quan tâm đến mức pin còn lại.

1 Đảm bảo đã tắt máy ảnh.

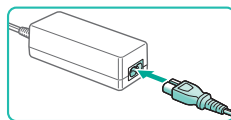
2 Lắp bộ nối nguồn.

- Mở nắp và hướng bộ nối nguồn với đầu cực (1) như hình, giữ mấu khóa pin về phía (2), rồi lắp bộ nối nguồn.
- Đóng nắp.



3 Kết nối bộ điều hợp với bộ nối nguồn.

- Mở nắp và cắm hoàn toàn phích cắm của bộ điều hợp vào bộ nối nguồn.



4 Kết nối dây nguồn.

- Cắm một đầu của dây nguồn vào sạc, rồi cắm đầu kia vào ổ điện.
- Bật máy ảnh và sử dụng theo mong muốn.
- Khi dùng xong, tắt máy ảnh và rút dây nguồn ra khỏi ổ điện.

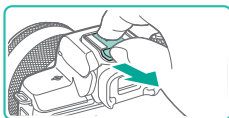


- Không ngắt kết nối bộ điều hợp hoặc rút dây nguồn ra khi máy ảnh vẫn đang bật. Làm vậy có thể khiến ảnh bị xóa hoặc gây hỏng máy ảnh.
- Không gắn bộ điều hợp hoặc dây của bộ điều hợp vào vật khác. Làm vậy có thể dẫn đến trục trặc hoặc gây hỏng sản phẩm.



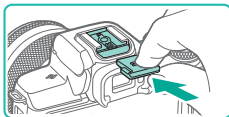
Sử dụng ngàm gắn

Sử dụng ngàm gắn để lắp đèn flash ngoài tùy chọn hoặc micrô.



1 Tháo nắp ngàm gắn.

- Kéo nắp ra như hình minh họa.
- Để tránh làm mất, cất giữ nắp trong bao đựng đèn flash ngoài hoặc micrô.



2 Đậy nắp ngàm gắn.

- Sau khi tháo đèn flash ngoài hoặc micrô, gắn lại nắp để bảo vệ ngàm gắn.
- Đậy nắp như hình minh họa.

Sử dụng đèn flash ngoài (bán riêng)

Có thể chụp ảnh với flash tinh tế hơn với đèn flash Speedlite sê-ri EX tùy chọn.



- Thiết bị flash không phải sê-ri EX của Canon không thể đánh sáng chính xác hoặc không đánh sáng trong một số trường hợp.
- Sử dụng thiết bị flash (đặc biệt là đèn flash điện áp cao) hoặc phụ kiện đèn flash không phải của Canon có thể ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của máy ảnh và có thể làm hỏng máy ảnh.



- Ngoài ra, tham khảo hướng dẫn sử dụng đèn Speedlite sê-ri EX để tìm hiểu thêm thông tin. Máy ảnh này là máy ảnh Kiểu A, hỗ trợ tất cả các tính năng của đèn Speedlite sê-ri EX.

1 Lắp đèn flash.

2 Đặt chế độ chụp thành chế độ P, Tv, Av hoặc M.

- Không thể thay đổi thiết lập flash trong các chế độ khác do flash được điều chỉnh và đánh sáng tự động nếu cần.

3 Định cấu hình đèn flash ngoài.



- Giữ dây (từ dây của vòng đèn flash chụp cận cảnh hoặc đèn flash đôi chụp cận cảnh, hoặc dây nối dài ngàm gắn) xa đầu đèn flash.
- Khi sử dụng chân máy, điều chỉnh vị trí của các chân để tránh đầu đèn flash chạm vào các chân.



- Bạn không thể định cấu hình thiết lập cho đèn flash tích hợp khi lắp đèn flash Speedlite sê-ri EX, do không thể truy cập màn hình thiết lập.
- Tia giúp lấy nét trên đèn flash ngoài sẽ không đánh sáng.

Thiết lập chức năng đèn flash ngoài

Khi lắp đèn flash ngoài, định cấu hình các thiết lập sau trong [Điều khiển Flash] trên tab [☑️1].

- Đánh flash
- Đo E-TTL II
- Đồng bộ chậm
- FE an toàn
- Thiết lập chức năng đèn flash ngoài (📖41)
- Thiết lập chức năng tùy chỉnh đèn flash ngoài (📖41)
- Xóa thiết lập (📖41)



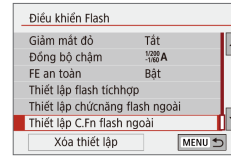
- Chọn [☑️1] → [Điều khiển Flash] → [Thiết lập chức năng flash ngoài] và nhấn nút (📖).
- Màn hình ở bên trái hiển thị.
- Chọn mục, nhấn nút (📖), chọn một tùy chọn và nhấn lại nút (📖).



- [Thiết lập flash tích hợp] không sử dụng được khi lắp đèn flash ngoài.
- Thông tin hiển thị và các mục thiết lập khả dụng khác nhau tùy thuộc vào loại thiết bị flash, chế độ flash hiện tại, thiết lập Chức năng tùy chỉnh flash và các yếu tố khác. Để tìm hiểu chi tiết về chức năng khả dụng với thiết bị flash, tham khảo hướng dẫn sử dụng thiết bị flash.
- Khi sử dụng đèn Speedlite sê-ri EX không tương thích với thiết lập chức năng flash, chỉ có thể điều chỉnh [Bù sáng flash]. (Cũng có thể thiết lập [Đồng bộ màn trập] cho một số đèn Speedlite sê-ri EX.)

Thiết lập chức năng tùy chỉnh đèn flash ngoài

Để tìm hiểu chi tiết về Chức năng tùy chỉnh của thiết bị flash, tham khảo hướng dẫn sử dụng đèn flash (bản riêng).



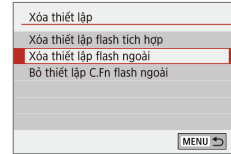
- Chọn [☑️1] → [Điều khiển Flash] → [Thiết lập C.Fn flash ngoài] và nhấn nút (📖).
- Chọn mục, nhấn nút (📖), chọn một tùy chọn và nhấn lại nút (📖).



- Để đánh sáng flash hoàn toàn khi chụp với đèn Speedlite sê-ri EX, đặt [Chế độ đo flash] thành [1:TTL] (tự động đo sáng flash).

Khôi phục mặc định của đèn flash ngoài

Khôi phục thiết lập mặc định của [Thiết lập chức năng flash ngoài] và [Thiết lập C.Fn flash ngoài].



- Chọn [☑️1] → [Điều khiển Flash] → [Xóa thiết lập], rồi nhấn nút (📖).
- Chọn mục, nhấn nút (📖), chọn [OK] và nhấn lại nút (📖).



Sử dụng phần mềm

Phần mềm có thể tải từ trang web của Canon được giới thiệu bên dưới cùng với hướng dẫn cách cài đặt và lưu ảnh vào máy tính.

Phần mềm

Sau khi cài đặt phần mềm, bạn có thể thực hiện các chức năng sau trên máy tính.

- EOS Utility
 - Nhập ảnh và thay đổi thiết lập máy ảnh
- Digital Photo Professional
 - Duyệt, xử lý và chỉnh sửa ảnh, bao gồm ảnh RAW
- Picture Style Editor
 - Chỉnh sửa kiểu ảnh rồi tạo và lưu tập tin kiểu ảnh
- Image Transfer Utility 2
 - Tự động gửi ảnh đến máy tính
- Map Utility
 - Sử dụng bản đồ để xem thông tin GPS đã được thêm vào ảnh



- Để xem và chỉnh sửa phim trên máy tính, sử dụng phần mềm đã cài đặt hoặc phần mềm thông dụng sẵn có tương thích với phim được quay bởi máy ảnh.



- Tải và cài đặt phần mềm mới nhất từ trang web của Canon.

Kiểm tra môi trường máy tính

Để tìm hiểu chi tiết thông tin tương thích và các yêu cầu hệ thống phần mềm (bao gồm hỗ trợ trong các hệ điều hành mới), truy cập trang web của Canon.

Cài đặt phần mềm

1 Tải về phần mềm.

- Sử dụng máy tính có kết nối internet để truy cập <http://www.canon.com/icpd/>.
- Truy cập trang dành cho quốc gia hoặc khu vực sở tại.
- Tải về phần mềm.

2 Thực hiện theo chỉ dẫn hiển thị.

- Nhấp đúp vào tập tin vừa tải về để cài đặt.

Tính năng không dây/Phụ kiện

Tính năng không dây

Phụ kiện

Tìm hiểu về máy ảnh

Thiết lập và cơ bản

Chụp/quay

Xem lại

Thiết lập

Giải quyết các vấn đề trực tiếp

Lỗi và cảnh báo

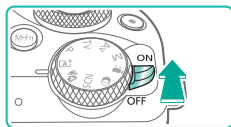
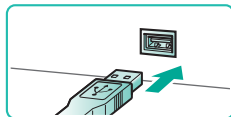
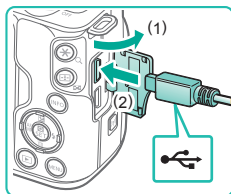
Phụ lục

Chỉ mục



Lưu ảnh vào máy tính

Sử dụng cáp USB (bán riêng; đầu cắm máy ảnh: Micro-B) để kết nối máy ảnh và lưu ảnh vào máy tính.



1 Kết nối máy ảnh với máy tính.

- Khi máy ảnh đã tắt, mở nắp (1). Cắm hoàn toàn phích cắm nhỏ hơn của cáp vào cổng máy ảnh theo hướng minh họa (2).
- Cắm phích cắm lớn hơn của cáp vào cổng USB của máy tính. Để tìm hiểu chi tiết về kết nối USB trên máy tính, tham khảo hướng dẫn sử dụng máy tính.

2 Bật máy ảnh và hiển thị EOS Utility.

- Chuyển công tắc nguồn thành [ON].
- Windows: Nhấp đúp vào biểu tượng EOS Utility trên màn hình máy tính.
- Mac OS: Nhấp vào biểu tượng EOS Utility trong Dock.
- Về sau, EOS Utility sẽ tự động khởi động khi kết nối máy ảnh với máy tính và bật máy ảnh.

3 Lưu ảnh vào máy tính.

- Nhấp vào [Download images to computer] → [Start automatic download].
- Khi ảnh được lưu vào thư mục Pictures trên máy tính (trong thư mục riêng được đặt tên theo ngày), Digital Photo Professional sẽ tự động khởi động và hiển thị ảnh đã nhập.
- Sau khi ảnh được lưu, đóng EOS Utility, tắt máy ảnh và rút cáp ra.
- Sử dụng Digital Photo Professional để xem ảnh được lưu vào máy tính. Để xem phim, sử dụng phần mềm đã cài đặt hoặc phần mềm thông dụng sẵn có tương thích với phim được quay bởi máy ảnh.



- Trong lần đầu tiên kết nối máy ảnh với máy tính, trình điều khiển sẽ được cài đặt, quá trình này có thể kéo dài vài phút trước khi máy ảnh truy cập được ảnh.
- Mặc dù bạn có thể lưu ảnh vào máy tính bằng cách kết nối máy ảnh với máy tính mà không cần sử dụng phần mềm, nhưng sẽ có các hạn chế sau.
 - Sau khi bạn kết nối máy ảnh với máy tính, có thể mất vài phút để máy tính truy cập được ảnh.
 - Ảnh chụp theo hướng dọc có thể được lưu theo hướng ngang.
 - Ảnh RAW (hoặc ảnh JPEG được ghi với ảnh RAW) có thể không lưu được.
 - Ảnh đã lưu vào máy tính có thể bị xóa thiết lập chống xóa.
 - Một số vấn đề có thể xảy ra khi lưu ảnh hoặc thông tin ảnh, tùy thuộc vào phiên bản hệ điều hành, phần mềm đang sử dụng hoặc kích thước tập tin ảnh.



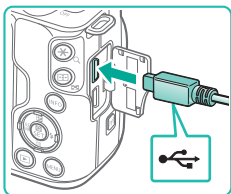
In ảnh

Bạn có thể dễ dàng in ảnh bằng cách kết nối máy ảnh với máy in. Bạn có thể thực hiện các thao tác trên máy ảnh, chẳng hạn như chỉ định ảnh để in theo đợt, đặt lệnh in cho dịch vụ rửa ảnh, chuẩn bị ảnh in hoặc đặt lệnh in cho sách ảnh.

Máy in ảnh Canon sê-ri SELPHY CP nhỏ gọn được sử dụng ở đây nhằm mục đích minh họa. Màn hình hiển thị và chức năng sẵn có khác nhau theo máy in. Ngoài ra, tham khảo hướng dẫn sử dụng máy in để tìm hiểu thêm thông tin.

In dễ dàng

In ảnh chụp dễ dàng bằng cách kết nối máy ảnh với máy in tương thích PictBridge (bán riêng) thông qua cáp USB (bán riêng; đầu cắm máy ảnh: Micro-B).

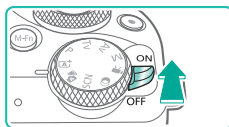


1 Đảm bảo tắt máy ảnh và máy in.

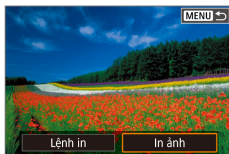
2 Kết nối máy ảnh với máy in.

- Mở nắp cổng kết nối và cắm hoàn toàn phích cắm nhỏ hơn của cáp vào cổng máy ảnh theo hướng minh họa.
- Kết nối phích cắm to hơn của cáp với máy in. Để tìm hiểu chi tiết khác về kết nối, tham khảo hướng dẫn sử dụng máy in.

3 Bật máy in.



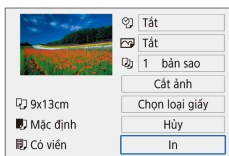
4 Bật máy ảnh.



5 Chọn ảnh.

6 Truy cập màn hình in.

- Nhấn nút , chọn [In ảnh], rồi nhấn lại nút .



7 In ảnh.

- Chọn [In] và nhấn nút .
- Quá trình in bắt đầu.
- Để in các ảnh khác sau khi quá trình in hoàn tất, lặp lại quy trình này từ bước 5.
- Khi hoàn tất in, tắt máy ảnh và máy in, ngắt kết nối cáp.

Tính năng không dây/Phụ kiện

Tính năng không dây

Phụ kiện

Tìm hiểu về máy ảnh

Thiết lập và cơ bản

Chụp/quay

Xem lại

Thiết lập

Giải quyết các vấn đề trực tiếp

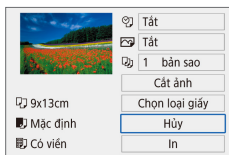
Lỗi và cảnh báo

Phụ lục

Chỉ mục





Định cấu hình thiết lập in



1 Truy cập màn hình in.

- Thực hiện theo bước 1 – 6 trong phần “In dễ dàng” (📖44) để truy cập màn hình ở bên trái.

2 Định cấu hình thiết lập.

- Chọn mục, rồi nhấn nút .
- Chọn tùy chọn trên màn hình tiếp theo, rồi nhấn nút  để quay lại màn hình in.

Thêm ảnh vào danh sách in (DPOF)

In theo đợt và lệnh in cho dịch vụ rửa ảnh có thể được cài đặt trên máy ảnh.

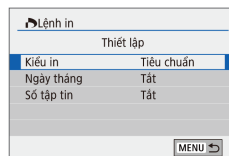
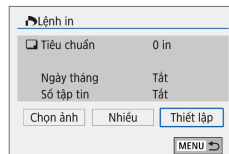
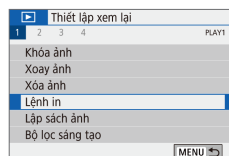
Có thể chọn tối đa 998 ảnh trên thẻ nhớ và định cấu hình thiết lập có liên quan (📖46), chẳng hạn như số bản in như sau. Thông tin in đặt theo cách này sẽ tuân thủ các tiêu chuẩn DPOF (Định dạng lệnh in kỹ thuật số).





- Không thể chọn ảnh RAW và phim.

Định cấu hình thiết lập in

Chỉ định định dạng in, nếu cần thêm ngày hoặc số tập tin và các thiết lập khác như sau. Các thiết lập này áp dụng cho tất cả ảnh trong danh sách in.




1 Chọn [Lệnh in].

- Chọn [Lệnh in] trên tab 1, rồi nhấn nút .

2 Chọn [Thiết lập].

- Chọn [Thiết lập] và nhấn nút .

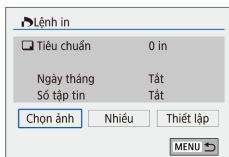
- Chọn mục, rồi nhấn nút .
- Chọn tùy chọn trên màn hình tiếp theo, rồi nhấn nút **MENU** để quay lại màn hình in.



- Trong một số trường hợp, không phải tất cả các thiết lập DPOF đều có thể được áp dụng khi in bằng máy in hoặc dịch vụ rửa ảnh.
- Không sử dụng máy ảnh này để định cấu hình thiết lập in cho ảnh với thiết lập DPOF đặt trên máy ảnh khác. Thay đổi thiết lập in bằng máy ảnh này có thể ghi chồng lên tất cả thiết lập trước đó.
- Đặt [Ngày tháng] thành [Bật] có thể khiến một số máy in in ngày hai lần.



Chỉ định ảnh để in



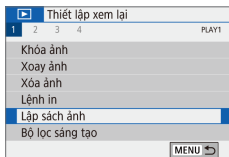
1 Chọn ảnh để in.

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Định dạng cấu hình thiết lập in” (45) để truy cập màn hình ở bên trái.
- Chọn [Chọn ảnh] hoặc [Nhiều], rồi nhấn nút
- Thực hiện theo chỉ dẫn hiển thị để thêm ảnh cần in.

Thêm ảnh vào sách ảnh

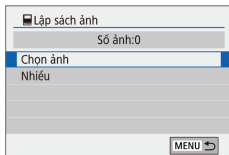
Sách ảnh có thể được thiết lập trên máy ảnh bằng cách chọn tối đa 998 ảnh trên thẻ nhớ và truyền ảnh vào phần mềm trên máy tính, nơi mà ảnh được lưu trong thư mục. Ảnh được lưu trữ trong thư mục riêng trên máy tính thuận tiện cho việc đặt mua sách ảnh in trực tuyến hoặc in sách ảnh với máy in.

Thêm ảnh riêng lẻ



1 Chọn [Lập sách ảnh].

- Nhấn nút **MENU**, chọn [1] → [Lập sách ảnh] và nhấn nút .



2 Chọn [Chọn ảnh].

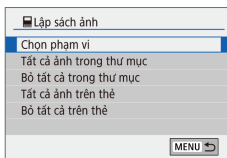
- Chọn [Chọn ảnh] và nhấn nút .



3 Chọn ảnh.

- Chọn ảnh và nhấn nút .
- [✓] sẽ hiển thị.
- Để xóa ảnh khỏi sách ảnh, nhấn lại nút . [✓] sẽ không còn hiển thị.
- Lặp lại quy trình này để chỉ định các ảnh khác.
- Khi hoàn tất, nhấn nút **MENU** để quay lại màn hình menu.

Thêm nhiều ảnh cùng lúc



- Ở bước 2 trong phần “Thêm ảnh riêng lẻ” (46), chọn [Nhiều] để truy cập màn hình ở bên trái.
- Chọn mục, rồi nhấn nút .
- Thực hiện theo chỉ dẫn hiển thị để thêm ảnh.



- Không sử dụng máy ảnh này để định cấu hình thiết lập in cho ảnh với thiết lập DPOF đặt trên máy ảnh khác. Thay đổi thiết lập in bằng máy ảnh này có thể ghi chồng lên tất cả thiết lập trước đó.



- Không thể chọn ảnh RAW và phim.

Tính năng không dây/Phụ kiện

Tính năng không dây

Phụ kiện

Tìm hiểu về máy ảnh

Thiết lập và cơ bản

Chụp/quay

Xem lại

Thiết lập

Giải quyết các vấn đề trực tiếp

Lỗi và cảnh báo

Phụ lục

Chỉ mục



Phần 2 :

Tìm hiểu về máy ảnh

Thiết lập và cơ bản

Tìm hiểu về thiết lập máy ảnh và thực hiện những thao tác cơ bản trên máy ảnh.

Những điều cần chú ý khi thao tác

- Máy ảnh là thiết bị điện tử có độ chính xác cao. Tránh làm rơi máy ảnh hoặc để máy ảnh chịu tác động mạnh.
- Tuyệt đối không để máy ảnh gần nam châm, động cơ hoặc các thiết bị tạo từ trường mạnh khác. Từ trường mạnh có thể gây trục trặc hoặc xóa dữ liệu ảnh.
- Nếu nước hay bụi bắn rơi vào máy ảnh hoặc màn hình, dùng vải khô mềm, chẳng hạn như vải lau mắt kính để lau. Không chà mạnh vào máy ảnh và màn hình.
- Tuyệt đối không sử dụng chất tẩy rửa có chứa dung môi hữu cơ để vệ sinh máy ảnh hoặc màn hình.
- Sử dụng chổi thổi bụi để loại bỏ bụi khỏi ống kính. Nếu gặp khó khăn khi vệ sinh máy, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng.
- Cất pin không sử dụng vào túi nhựa hoặc hộp đựng khác. Để duy trì hiệu suất pin nếu bạn không sử dụng pin trong một khoảng thời gian, sạc pin khoảng mỗi năm một lần và sử dụng đến khi hết pin trước khi cất giữ.
- Không chạm vào điểm tiếp xúc của máy ảnh hoặc ống kính. Điều này có thể gây trục trặc cho máy ảnh.
- Để tránh làm hỏng cảm biến ảnh, không chạm vào cảm biến lộ ra sau khi tháo ống kính.
- Không gây cản trở hoạt động của màn trập bằng ngón tay, v.v... Làm vậy có thể gây ra trục trặc.
- Sau khi tháo ống kính ra khỏi máy ảnh, đặt ống kính xuống với mặt đáy ngửa lên trên và lắp nắp để tránh trầy xước bề mặt ống kính cũng như điểm tiếp xúc điện tử.
- Ngoài việc bụi bên ngoài rơi vào trong máy ảnh, trong một số ít trường hợp, dầu bôi trơn của các bộ phận bên trong máy ảnh có thể bám vào mặt trước cảm biến. Nếu hình ảnh vẫn xuất hiện đốm nhỏ sau khi làm sạch cảm biến, liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng để yêu cầu làm sạch cảm biến.
- Nên định kỳ làm sạch thân máy ảnh và ngâm ống kính bằng miếng vải mềm lau ống kính.

Tính năng không dây/Phụ kiện

Tính năng không dây

Phụ kiện

Tìm hiểu về máy ảnh

Thiết lập và cơ bản

Chụp/quay

Xem lại

Thiết lập

Giải quyết các vấn đề trục trặc

Lỗi và cảnh báo

Phụ lục

Chỉ mục



Chuẩn bị ban đầu

Sạc pin

- Trước khi sử dụng, sạc pin bằng sạc đi kèm. Đảm bảo sạc pin trước khi sử dụng vì máy ảnh không kèm theo pin đã sạc.
- Để bảo quản pin trong điều kiện tốt nhất, không sạc pin liên tục hơn 24 giờ.
- Trục trực về sạc pin có thể kích hoạt mạch bảo vệ, khiến quá trình sạc dừng lại và đèn sạc nhấp nháy màu cam. Nếu xảy ra tình huống này, rút phích cắm nguồn của sạc ra khỏi ổ điện rồi tháo pin. Lắp lại pin vào sạc và chờ một lát trước khi kết nối lại sạc với ổ điện.
- Bạn có thể sử dụng sạc tại những khu vực có nguồn điện xoay chiều 100 – 240 V (50/60 Hz). Đối với ổ cắm điện có dạng khác, sử dụng bộ chuyển đổi phích cắm bán sẵn trên thị trường. Tuyệt đối không sử dụng bộ biến áp điện tử được thiết kế cho việc đi du lịch, vì có thể làm hỏng pin.
- Pin đã sạc sẽ bị mất điện dần, ngay cả khi không sử dụng. Sạc pin vào (hoặc ngay trước) ngày sử dụng.
- Để nhanh chóng biết tình trạng pin, gắn nắp pin để dấu ▲ có thể nhìn thấy trên pin đã sạc và không thể nhìn thấy trên pin chưa sạc.

Lắp/Tháo pin và thẻ nhớ

- Nếu lắp pin sai hướng, pin không thể khóa đúng vị trí. Luôn đảm bảo rằng pin được lắp vào đúng hướng và khóa đúng vị trí.
- Bất kỳ thiết lập nào bạn đang điều chỉnh cũng có thể bị xóa nếu tháo pin trong khi máy ảnh đang bật.
- Trước khi sử dụng thẻ nhớ mới hoặc thẻ nhớ đã định dạng trên thiết bị khác, bạn nên định dạng lại thẻ nhớ với máy ảnh này.
- Bạn không thể ghi ảnh và phim vào các thẻ nhớ có mấu chống ghi đang ở vị trí khóa. Trượt mấu đến vị trí mở khóa.
- Đảm bảo thẻ nhớ được cắm vào đúng hướng. Cắm thẻ nhớ sai hướng có thể làm hỏng máy ảnh.

Thiết lập ngày, giờ và múi giờ

- Thiết lập chính xác ngày, giờ và múi giờ hiện tại nếu màn hình [Ngày/Giờ/Vùng] hiển thị khi bật máy ảnh. Thông tin chỉ định theo cách này được ghi lại trong thuộc tính ảnh khi chụp và được dùng để quản lý ảnh theo ngày chụp hoặc in ảnh có hiển thị ngày.
- Để đặt giờ mùa hè (trước 1 giờ), trên màn hình [Ngày/Giờ/Vùng] đặt [☀️] thành [🌑].
- Nếu đã xóa thiết lập ngày/giờ/vùng, đặt lại chính xác thiết lập.

Tính năng không dây/Phụ kiện

Tính năng không dây

Phụ kiện

Tìm hiểu về máy ảnh

Thiết lập và cơ bản

Chụp/quay

Xem lại

Thiết lập

Giải quyết các vấn đề trực tiếp

Lỗi và cảnh báo

Phụ lục

Chỉ mục



Sử dụng ống kính

- Bạn nên zoom trước khi lấy nét. Nếu bạn xoay vòng zoom sau khi chú thể được lấy nét, lấy nét có thể thay đổi đôi chút.
- Để bảo vệ ống kính, đóng nắp ống kính khi không sử dụng máy ảnh.
- Một số ống kính có thể gây ra hiện tượng mờ nét nếu sử dụng flash tích hợp.
- Gợi ý để tránh bụi và vết bẩn
 - Khi thay ống kính, thao tác nhanh chóng ở nơi ít bụi.
 - Nếu tháo ống kính khi cất giữ máy ảnh, luôn đóng nắp máy ảnh lại.
 - Lau sạch bụi và chất bẩn bám trên nắp máy ảnh trước khi lắp.
- Vì cảm biến hình ảnh nhỏ hơn định dạng phim 35mm, tiêu cự ống kính sẽ trông như được phóng to lên khoảng 1,6x. Ví dụ, tiêu cự 15-45mm tương đương khoảng tiêu cự 24-72mm trên máy ảnh 35mm.


Lắp ống kính EF và EF-S

- Để sử dụng các ống kính EF và EF-S, lắp Đầu chuyển ngàm EF-EOS M tùy chọn.
- Đỡ ống kính khi cầm hoặc sử dụng máy ảnh có ống kính nặng hơn máy ảnh.
- Đầu chuyển có thể tăng khoảng cách lấy nét gần nhất hoặc ảnh hưởng đến tỷ lệ phóng to lớn nhất hay phạm vi chụp của ống kính.
- Nếu bộ phận phía trước (vòng lấy nét) của ống kính xoay trong khi lấy nét tự động, không chạm vào phần đang xoay.
- Máy ảnh không hỗ trợ tính năng thiết lập lấy nét sẵn và zoom điện của một số ống kính chụp siêu xa.
- Khi sử dụng chân máy với máy ảnh có lắp đầu chuyển, dùng hốc gắn chân máy kèm theo đầu chuyển. Không sử dụng hốc gắn chân máy của máy ảnh.
- Đối với ống kính EF có trang bị hốc gắn chân máy (chẳng hạn như ống kính chụp siêu xa), lắp chân máy vào hốc gắn trên ống kính.
- Sử dụng ống kính có hệ thống ổn định hình ảnh tích hợp để hiệu chỉnh rung máy. Ống kính có hệ thống ổn định hình ảnh tích hợp được đặt tên là "IS." IS là viết tắt của Image Stabilizer (Ổn định hình ảnh).

Giữ máy ảnh

- Nếu đã nâng đèn flash, không đặt ngón tay lên trên đèn.

Bật/Tắt

- Khi ống kính EF-M được lắp trên máy ảnh và nguồn bị tắt, khẩu độ sẽ thu hẹp lại để giảm lượng ánh sáng lọt vào máy ảnh và bảo vệ bộ phận bên trong của máy ảnh. Vì vậy, máy ảnh sẽ phát ra tiếng ồn nhỏ khi bật hoặc tắt do điều chỉnh khẩu độ.
- Khi bật hoặc tắt máy ảnh, cảm biến được làm sạch và có thể phát ra tiếng ồn nhỏ. Ngay cả khi máy ảnh đang tắt, biểu tượng [] sẽ hiển thị do làm sạch cảm biến. Tuy nhiên, biểu tượng [] có thể không hiển thị nếu bật máy ảnh rồi tắt lại nhanh.
- Để chuyển sang chế độ chụp trong khi xem lại, nhấn nửa chừng nút chụp, nhấn nút  hoặc nút quay phim, hoặc xoay nút xoay chế độ.



Nút chụp

- Để đảm bảo chủ thể được lấy nét, nhấn nửa chừng nút chụp khi bắt đầu chụp. Khi chủ thể được lấy nét, nhấn hoàn toàn nút chụp để chụp.
- Chủ thể có thể bị mất nét nếu bạn chụp mà không nhấn nửa chừng nút chụp lúc ban đầu.

Khung ngắm

- Mặc dù khung ngắm được sản xuất trong các điều kiện có độ chính xác cực kỳ cao và hơn 99,99% điểm ảnh đáp ứng được thông số kỹ thuật thiết kế, nhưng trong một số ít trường hợp, một số điểm ảnh có thể bị khiếm khuyết hoặc có thể xuất hiện dưới dạng chấm đỏ hoặc đen. Đây không phải do máy ảnh bị hỏng và không ảnh hưởng đến ảnh được ghi.
- Hiện thị khung ngắm và màn hình máy ảnh không thể kích hoạt được cùng lúc.
- Một vài thiết lập tỷ lệ khung ảnh sẽ tạo ra dải đen hiển thị ở phía trên, phía dưới, bên trái và bên phải của màn hình. Các khu vực này không được ghi.
- Nếu đã chọn tab **[F4]** → [Th.lập hiển thị] → [Đ.khiển h.thị] → [Chính tay] sau đó chọn [H.thị thủ công] → [Khung ngắm], màn hình sẽ không được kích hoạt khi bạn đưa khung ngắm cách xa mắt.
- Bạn có thể tiết kiệm pin bằng cách đặt [Hiệu suất h.thị] trên tab **[F4]** thành [Tiết kiệm pin], nhưng hiển thị khung ngắm và màn hình có thể sẽ giập hơn.
- Bạn có thể định cấu hình độ sáng riêng cho khung ngắm và màn hình trong [Độ sáng hiển thị] trên tab **[F2]**.
- Để thu nhỏ màn hình chụp, chọn tab **[F4]** ► [Dạng hiển thị VF] → [Hiện thị 2].


Góc độ màn hình và hướng

- Bạn có thể xem ảnh của chính mình khi chụp cả bạn trong ảnh bằng cách xoay màn hình và hướng mặt màn hình về phía trước máy ảnh. Để hủy hiển thị đảo ngược, chọn tab **[F4]** → [Hiện thị ngược] → [Tắt].
- Luôn đóng màn hình và quay mặt màn hình về phía thân máy để bảo vệ màn hình khi không sử dụng máy ảnh.
- Không cố mở màn hình quá xa vì có thể làm hỏng máy ảnh.

Các khung trên màn hình chụp

- Thử chụp ở chế độ **P** nếu không có khung nào hiển thị, khung không hiển thị xung quanh chủ thể mong muốn hoặc khung hiển thị ở hậu cảnh hoặc khu vực tương tự.

Màn hình điều khiển nhanh

- Bạn cũng có thể chọn tùy chọn bằng cách xoay bánh xoay 

Màn hình menu

- Các mục menu khả dụng khác nhau tùy thuộc vào chế độ chụp đã chọn.

Tính năng không dây/Phụ kiện

Tính năng không dây

Phụ kiện

Tìm hiểu về máy ảnh

Thiết lập và cơ bản

Chụp/quay

Xem lại

Thiết lập

Giải quyết các vấn đề trực tiếp






Lỗi và cảnh báo

Phụ lục

Chỉ mục



Bàn phím ảo

- Lưu ý rằng độ dài và kiểu thông tin có thể nhập sẽ khác nhau tùy thuộc vào chức năng đang sử dụng.
- Chạm vào biểu tượng  để xóa ký tự trước đó. Chạm và giữ biểu tượng  sẽ xóa năm ký tự cùng lúc.
- Một vài chức năng không hiển thị  và không thể sử dụng.
- Một cách khác để sử dụng bàn phím là thông qua thao tác nhấn các nút  để chọn ký tự hoặc biểu tượng, rồi nhấn nút .

Hiển thị đèn báo

- Khi đèn báo phát sáng hoặc nhấp nháy, tuyệt đối không tắt máy ảnh, mở nắp thẻ nhớ/pin hoặc rung lắc hay vỗ máy ảnh. Làm vậy có thể làm lỗi ảnh hay hỏng máy ảnh hoặc thẻ nhớ.

Tính năng không dây/Phụ kiện

Tính năng không dây

Phụ kiện

Tìm hiểu về máy ảnh

Thiết lập và cơ bản

Chụp/quay

Xem lại

Thiết lập

Giải quyết các vấn đề trực tiếp

Lỗi và cảnh báo

Phụ lục

Chỉ mục









Chụp/quay

Tìm hiểu về nhiều chế độ chụp/quay cho ảnh và phim.

Chế độ tự động

Chụp trong chế độ bán tự động

- Để có phim digest ấn tượng hơn, hướng máy ảnh vào chủ thể khoảng bốn giây trước khi chụp ảnh.
- Máy ảnh sẽ ghi lại cả ảnh và clip phim. Ảnh được ghi và tiếng màn trập cho biết clip đã kết thúc, đồng thời clip sẽ tạo thành một chương riêng biệt trong phim digest.
- Tuổi thọ pin trong chế độ này ngắn hơn trong chế độ , do phim digest được ghi trong mỗi lần chụp.
- Phim digest có thể không được ghi nếu bạn chụp ảnh ngay lập tức sau khi bật máy ảnh, chọn chế độ  hoặc thao tác máy ảnh theo cách khác.
- Âm thanh và rung do thao tác máy ảnh hoặc ống kính sẽ được ghi lại trong phim digest.
- Chất lượng phim digest là  đối với NTSC hoặc  đối với PAL. Chất lượng sẽ thay đổi tùy thuộc vào định dạng video.
- Âm thanh sẽ không phát ra khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp hoặc kích hoạt chụp hẹn giờ.
- Trong các trường hợp sau, ngay cả khi phim digest được ghi ở chế độ  trong cùng một ngày thì vẫn được lưu thành tập tin riêng biệt.
 - Kích thước tập tin phim digest đạt khoảng 4 GB hoặc tổng thời gian ghi đạt khoảng 29 phút 59 giây.
 - Phim digest được bảo vệ.
 - Các thiết lập giờ mùa hè, hệ thống video, múi giờ hoặc thông tin bản quyền thay đổi.
- Tiếng màn trập được ghi sẽ không thể chỉnh sửa hoặc xóa.
- Nếu bạn muốn ghi phim digest không ảnh, hãy điều chỉnh thiết lập trước khi quay. Chọn tab  → [Loại Digest] → [Không có ảnh].

Tính năng không dây/Phụ kiện

Tính năng không dây

Phụ kiện

Tìm hiểu về máy ảnh

Thiết lập và cơ bản

Chụp/quay

Xem lại

Thiết lập

Giải quyết các vấn đề trực tiếp

Lỗi và cảnh báo

Phụ lục

Chỉ mục



Ảnh

- Nếu máy ảnh không lấy nét được chủ thể khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, khung màu cam sẽ hiển thị, và không có ảnh nào được chụp khi nhấn hoàn toàn nút chụp xuống.
- Lấy nét có thể mất nhiều thời gian hơn hoặc không chính xác khi không có người hoặc chủ thể khác được nhận diện, khi chủ thể quá tối hay kém độ tương phản, hoặc trong điều kiện quá sáng.
- Giá trị khẩu độ và tốc độ màn trập nhấp nháy cảnh báo ảnh có khả năng bị mờ do máy ảnh rung. Trong trường hợp này, gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy.
- Nếu ảnh vẫn tối mặc dù đèn flash đánh sáng, di chuyển đến gần chủ thể hơn.
- Khi nhấn nửa chừng nút chụp trong điều kiện ánh sáng yếu, đèn có thể được bật để hỗ trợ lấy nét.
- Nếu flash đánh sáng, hiện tượng mờ nét ảnh hoặc khu vực ảnh tối có thể xảy ra với một số ống kính.
- Mặc dù bạn có thể chụp lại trước khi màn hình chụp hiển thị, ảnh chụp trước đó có thể xác định lấy nét, độ sáng và màu sắc được sử dụng.

Phim

- Thanh màu đen ở trên cùng và dưới cùng màn hình sẽ không được ghi.
- Khi quá trình quay bắt đầu, khu vực hiển thị sẽ thu hẹp và chủ thể được phóng to.
- Khi bạn bố cục lại ảnh, máy ảnh sẽ tự động điều chỉnh lấy nét, độ sáng và màu sắc.
- Quá trình ghi sẽ tự động dừng khi thẻ nhớ đầy.
- Máy ảnh sẽ nóng lên khi quay phim liên tục trong thời gian dài, đây không phải do máy ảnh bị hỏng.
- Tránh chạm tay vào micrô trong khi quay phim. Che micrô có thể khiến âm thanh không được ghi lại hoặc ghi lại không rõ ràng.

- Khi quay phim, tránh chạm vào điều khiển của máy ảnh trừ nút quay phim và màn hình cảm ứng, vì âm thanh do máy ảnh tạo ra sẽ được ghi lại. Để điều chỉnh thiết lập hoặc thực hiện các thao tác khác trong khi quay phim, sử dụng màn hình cảm ứng nếu có thể.
- Âm thanh máy móc của ống kính và máy ảnh cũng sẽ được ghi lại.
- Khi bắt đầu quay phim, vùng hiển thị ảnh thay đổi và chủ thể được phóng to để cho phép hiệu chỉnh nếu máy bị rung đáng kể. Để ghi chủ thể với kích cỡ không đổi như trước khi ghi, điều chỉnh thiết lập ổn định hình ảnh.
- Âm thanh được ghi ở chế độ stereo.
- Trong khi quay phim, tiếng ồn vận hành của ống kính khi lấy nét tự động có thể bị ghi lại. Nếu bạn không muốn ghi âm, chọn tab **[G5]** → [Ghi âm] → [Tắt].
- Để cố định lấy nét trong khi quay phim, chọn tab **[G5]** → [Movie Servo AF] → [Tắt].
- Phim riêng lẻ vượt quá 4 GB có thể được chia thành nhiều tập tin. Máy ảnh không hỗ trợ tự động xem lần lượt tập tin phim được chia. Hãy xem từng phim riêng lẻ.

Biểu tượng cảnh

- Trong các chế độ **[A+]** và **[M]**, biểu tượng hiển thị cho biết cảnh chụp được máy ảnh xác định và máy ảnh có thể tự động lựa chọn thiết lập tương ứng để có được lấy nét, độ sáng chủ thể cũng như màu sắc tối ưu.
- Thử chụp ở chế độ **P** nếu biểu tượng cảnh không phù hợp với điều kiện chụp thực tế hoặc nếu không thể chụp với hiệu ứng, màu sắc hoặc độ sáng mong muốn.



Chụp với thiết lập ưa thích (Trợ giúp sáng tạo)

- Chụp ảnh theo mong muốn mà không cần biết thuật ngữ nhiếp ảnh. Chọn từ các tùy chọn để hiểu để làm mờ hậu cảnh, điều chỉnh độ sáng, hoặc nhìn vào màn hình và tùy chỉnh ảnh chụp theo cách khác.

Mờ nền	Điều chỉnh làm mờ hậu cảnh. Chọn giá trị cao hơn để làm sắc nét hậu cảnh, hoặc chọn giá trị thấp hơn để làm mờ hậu cảnh.
Độ sáng	Điều chỉnh độ sáng ảnh. Chọn giá trị cao hơn để làm sáng ảnh.
Độ tương phản	Điều chỉnh độ tương phản. Chọn giá trị cao hơn để tăng độ tương phản.
Bảo hòa màu	Điều chỉnh độ rực rỡ màu. Chọn giá trị cao hơn để làm rực rỡ màu, hoặc chọn giá trị thấp hơn để làm dịu màu.
Tổng màu 1	Điều chỉnh tổng màu. Chọn giá trị cao hơn để tăng màu hồ phách hoặc giá trị thấp hơn để tăng màu xanh da trời.
Tổng màu 2	Điều chỉnh tổng màu. Chọn giá trị cao hơn để tăng màu xanh lá cây hoặc giá trị thấp hơn để tăng màu đỏ tía.
Đơn sắc	Chọn từ năm tùy chọn đơn sắc: [Trắng đen], [Nâu đỏ], [Xanh da trời], [Tím] hoặc [Xanh lá cây]. Đặt thành [Tắt] để chụp có màu. Lưu ý rằng [Bảo hòa màu], [Tổng màu 1] và [Tổng màu 2] không sử dụng được với tùy chọn khác ngoài [Tắt].

- [Mờ nền] không sử dụng được khi chụp với flash.
- Để tránh thiết lập bị đặt lại khi chuyển chế độ hoặc tắt máy ảnh, đặt [Giữ dữ liệu T.giúp sáng tạo] trên tab thành [Bật].

Lưu thiết lập trợ giúp sáng tạo

- Bạn cũng có thể chỉ định hiệu ứng ưa thích, như [Mờ nền], [Độ sáng], [Độ tương phản], [Bảo hòa màu], [Tổng màu 1], [Tổng màu 2] và [Đơn sắc].
- Có thể lưu tối đa ba thiết lập tùy chỉnh làm thiết lập đặt trước.
- Sau khi lưu ba thiết lập đặt trước, mọi thiết lập lưu mới đều sẽ ghi đè lên các thiết lập đặt trước hiện có. Lưu ý rằng không thể khôi phục các thiết lập đặt trước đã bị ghi đè.

Cảnh cụ thể

Tự chụp chân dung

- Tùy theo điều kiện chụp, các khu vực khác ngoài da người cũng có thể bị hiệu chỉnh.
- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả như mong muốn.
- Bạn cũng có thể tùy chỉnh hiệu ứng bằng cách xoay bánh xoay sau khi chọn chế độ , nhấn nút , và chọn một hiệu ứng như [Hiệu ứng mịn da] hoặc [Nền].
- Thiết lập [Hiệu ứng mịn da] đã chỉ định trong chế độ sẽ không được áp dụng trong chế độ .
- [Nền] được đặt thành [AUTO] và không thể thay đổi trong chế độ flash khi bạn đã nâng đèn flash.
- Tất cả đèn flash ngoài được gắn thêm đều sẽ không đánh sáng.

Màu da đẹp


- Tùy theo điều kiện chụp, các khu vực khác ngoài da người cũng có thể bị hiệu chỉnh.
- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả như mong muốn.
- Chi tiết thiết lập trong chế độ không được áp dụng trong chế độ .





Thể thao

- Ảnh có thể trông nhiễu hạt do tốc độ ISO tăng để phù hợp với các điều kiện chụp.


Cận cảnh

- Kiểm tra khoảng cách lấy nét gần nhất của ống kính được lắp để xác nhận khoảng cách chủ thể bạn có thể chụp gần nhất. Khoảng cách lấy nét gần nhất của ống kính được tính từ dấu  (mặt phẳng tiêu cự) ở trên cùng máy ảnh đến chủ thể.
- Để làm cho vật nhỏ hiển thị to hơn trong ảnh, sử dụng ống kính macro (bán riêng).

Đồ ăn

- Bạn cũng có thể đặt hiệu ứng yêu thích bằng cách xoay bánh xoay  sau khi chọn chế độ [F], nhấn nút , rồi chọn [Tông màu].
- Những tông màu này có thể không thích hợp để chụp người.
- Trong ảnh chụp với flash, tông màu được tự động đặt thành thiết lập mặc định.

Lia máy

- Để tìm hiểu chi tiết về ống kính tương thích với chế độ , truy cập trang web của Canon.
- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả như mong muốn.
- Để có kết quả tốt nhất, cầm máy ảnh chắc chắn bằng hai tay, để khuỷu tay gần cơ thể và xoay cả người theo chủ thể.
- Tính năng này hiệu quả hơn cho các chủ thể di chuyển theo chiều ngang như đoàn tàu, ô tô.

Chụp đêm cầm tay

- Giảm nhiễu ảnh bằng cách hợp nhất các ảnh chụp liên tiếp trong một ảnh đơn.
- Ảnh có thể trông nhiễu hạt do tốc độ ISO tăng để phù hợp với các điều kiện chụp.
- Giữ chắc máy ảnh khi chụp liên tục.
- Hiện tượng nhòe quá mức do chuyển động hoặc một số điều kiện chụp nhất định có thể khiến ảnh không có được kết quả như mong muốn.
- Bạn cần chờ giây lát để máy ảnh xử lý và kết hợp ảnh trước khi có thể tiếp tục chụp ảnh.
- Cố gắng giữ vững máy ảnh khi sử dụng flash vì tốc độ màn trập có thể chậm hơn.

Điều khiển ngược sáng HDR

- Giữ chắc máy ảnh khi chụp liên tục.
- Hiện tượng nhòe quá mức do chuyển động hoặc một số điều kiện chụp nhất định có thể khiến ảnh không có được kết quả như mong muốn.
- Nếu máy ảnh rung quá mức làm ảnh hưởng đến việc chụp, gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy. Trong trường hợp này, bạn nên tắt hệ thống ổn định hình ảnh.
- Chủ thể di chuyển sẽ làm ảnh bị mờ.
- Bạn cần chờ giây lát để máy ảnh xử lý và kết hợp ảnh trước khi có thể tiếp tục chụp ảnh.

Chế độ yên lặng

- Không sử dụng được với chụp ảnh với flash hoặc chụp liên tục.
- Khung hiển thị quanh màn hình như khi chụp ảnh.
- Rung máy hoặc chuyển động của chủ thể có thể dẫn đến méo ảnh.



Áp dụng hiệu ứng đặc biệt

Nét mềm

- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả như mong muốn.

Hiệu ứng mắt cá

- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả như mong muốn.

Hiệu ứng Máy đồ chơi

- Các hiệu ứng sau có thể áp dụng cho ảnh ở chế độ [📷].

Tiêu chuẩn	Ảnh giống như ảnh chụp bằng máy đồ chơi.
Tông nóng	Ảnh có tông màu ấm hơn so với [Tiêu chuẩn].
Tông lạnh	Ảnh có tông màu mát hơn so với [Tiêu chuẩn].

- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả như mong muốn.

Hiệu ứng thu nhỏ

- Khung màu trắng hiển thị khi chọn chế độ [📷], biểu thị khu vực hình ảnh sẽ không bị làm mờ.
- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả như mong muốn.

Nghệ thuật tiêu chuẩn HDR, nghệ thuật rực rỡ HDR, nghệ thuật đậm nét HDR và nghệ thuật dập nổi HDR

- Chế độ này có thể làm giảm thiểu vùng bị lóa và mất nét ảnh tại những vùng tối thường xảy ra khi chụp ảnh có độ tương phản cao.
- Khi nhấn hoàn toàn nút chụp xuống, máy ảnh sẽ chụp ba ảnh và ghép lại. Giữ chắc máy ảnh khi chụp.

- Hiện tượng nhòe quá mức do chuyển động hoặc một số điều kiện chụp nhất định có thể khiến ảnh không có được kết quả như muốn.
- Nếu máy ảnh rung quá mức làm ảnh hưởng đến việc chụp, gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy. Trong trường hợp này, bạn nên tắt hệ thống ổn định hình ảnh.
- Bạn cần chờ giây lát để máy ảnh xử lý và kết hợp ảnh trước khi có thể tiếp tục chụp ảnh.

Chế độ chỉnh tay

Thiết lập chụp từ màn hình đơn

- Các mục hiển thị có thể định cấu hình sẽ thay đổi tùy thuộc vào chế độ chụp.
- Một số thiết lập được định cấu hình trên màn hình khác (màn hình này sẽ mờ khi chọn thiết lập và nhấn nút [📷]). Các mục gắn biểu tượng [INFO] trên màn hình thứ hai có thể được định cấu hình bằng cách nhấn nút INFO. Nhấn nút [📷] để trở lại màn hình điều khiển nhanh INFO.

Độ sáng ảnh (Phơi sáng)

Điều chỉnh độ sáng ảnh (Bù trừ phơi sáng)



- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chọn tab [📷2] → [Bù phơi sáng/AEB].

Phơi sáng hỗn hợp tự động (Chụp AEB)






- Để xóa thiết lập AEB, đặt lượng AEB về 0, thực hiện theo quá trình định cấu hình.
- AEB không sử dụng được với flash, Giảm nhiễu chụp nhiều lần, bộ lọc sáng tạo hoặc chụp bulb.
- Nếu đã sử dụng bù trừ phơi sáng, giá trị chỉ định cho chức năng đó sẽ được coi là mức phơi sáng chuẩn cho AEB.





Khóa độ sáng ảnh / phơi sáng (Khóa AE)

- AE: Phơi sáng tự động
- Sau khi khóa phơi sáng, có thể điều chỉnh kết hợp tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ bằng cách xoay bánh xoay  (Chuyển chương trình).
- Trong các chế độ **P**, **Tv**, **Av** hoặc **M**, giá trị phơi sáng hiển thị dựa trên thời gian đặt trong [Hẹn giờ đo] trên tab .







Thay đổi phương pháp đo sáng

- Với , máy ảnh sẽ khóa phơi sáng tại mức được xác định khi nhấn nửa chừng nút chụp. Với ,  hoặc , máy ảnh không khóa phơi sáng, nhưng sẽ xác định phơi sáng tại thời điểm chụp.
- Bạn cũng có thể đặt phương pháp đo sáng này bằng cách chọn tab  → [Chế độ đo].


Thay đổi tốc độ ISO

- Mặc dù việc chọn tốc độ ISO thấp hơn có thể giúp ảnh giảm nhiễu hạt, trong một số điều kiện chụp, nhiều khả năng chủ thể và máy ảnh sẽ bị rung.
- Việc chọn tốc độ ISO cao hơn sẽ làm tăng tốc độ màn trập, điều này có thể giúp giảm rung chủ thể và máy ảnh, đồng thời làm tăng phạm vi flash. Tuy nhiên, ảnh có thể trông nhiễu hạt.
- Bạn cũng có thể điều chỉnh tốc độ ISO bằng cách nhấn nút **M-Fn**.
- Bạn cũng có thể điều chỉnh tốc độ ISO bằng cách chọn tab  →  [Thiết lập tốc độ ISO] → [Tốc độ ISO].

Tự động hiệu chỉnh độ sáng và độ tương phản (Tối ưu hóa ánh sáng tự động)

- Tự động hiệu chỉnh độ sáng và độ tương phản để tránh ảnh quá tối hoặc có độ tương phản quá thấp hoặc quá cao.
- Tính năng này có thể tăng nhiễu hạt trong một số điều kiện chụp.
- Khi hiệu ứng của tối ưu hóa ánh sáng tự động quá mạnh và ảnh trở nên quá sáng, hãy đặt thành  hoặc .
- Dưới thiết lập khác ngoài , ảnh có thể vẫn bị sáng hoặc hiệu ứng bù trừ phơi sáng có thể yếu nếu sử dụng thiết lập tối hơn cho bù trừ phơi sáng hoặc bù trừ phơi sáng flash. Để chụp ảnh với độ sáng chỉ định, đặt tính năng này thành .
- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chọn tab  → [Tối ưu hóa ánh sáng tự động].
- Ảnh chụp liên tục có thể sẽ ít đi khi thiết lập này được đặt thành .

Chụp chủ thể sáng (Ưu tiên vùng sáng)

- Đặt ưu tiên vùng sáng thành [D+] hoặc [D+2] sẽ tránh thiết lập tốc độ ISO thấp hơn 160. Trong trường hợp này, tối ưu hóa ánh sáng tự động cũng đặt thành  và không thể thay đổi.
- Trong vài điều kiện chụp, ảnh có thể không giống như mong muốn cho dù bạn chọn [D+2].



Màu ảnh


Điều chỉnh cân bằng trắng

- Bạn có thể chọn [Tđộng; Ưu tiên môi trường] hoặc [Tđộng; Ưu tiên trắng] sau khi chọn [WB] và nhấn nút [4].
- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chọn tab [4] → [Cân bằng trắng].

Cân bằng trắng tùy chọn

- Chụp chủ thể màu trắng quá sáng hoặc quá tối có thể khiến cân bằng trắng không được thiết lập chính xác.
- Chọn [Hủy] để chọn một ảnh khác. Chọn [OK] để sử dụng ảnh đó làm dữ liệu màu trắng, nhưng chú ý rằng dữ liệu này có thể vẫn không đạt được cân bằng trắng phù hợp.
- Thay vì vật màu trắng, biểu đồ màu xám hoặc thẻ phản chiếu màu xám 18% (bán sẵn trên thị trường) có thể tạo cân bằng trắng chính xác hơn.
- Cân bằng trắng hiện tại và thiết lập liên quan sẽ không được sử dụng khi bạn chụp chủ thể màu trắng.

Hiệu chỉnh cân bằng trắng bằng tay

- Những mức hiệu chỉnh bạn đã đặt vẫn được lưu lại kể cả khi thay đổi tùy chỉnh cân bằng trắng.
- Trên màn hình thiết lập nâng cao để hiệu chỉnh, B là màu xanh da trời, A là màu hổ phách, M là màu đỏ thắm và G là màu xanh lá cây.
- Một mức hiệu chỉnh xanh da trời/hổ phách tương đương với 5 mired trên kính lọc chuyển đổi nhiệt độ màu. (Mired: Đơn vị nhiệt độ màu đại diện cho mật độ kính lọc chuyển đổi nhiệt độ màu)
- Bạn cũng có thể định cấu hình mức hiệu chỉnh bằng cách chọn tab [4] → [Chuyển WB/Đa ảnh].
- Bạn có thể chụp với cân bằng trắng điều chỉnh tự động (Đa cân bằng trắng) bằng cách xoay bánh xoay  trên màn hình hiệu chỉnh. Mỗi lần chụp cho ra ba ảnh, mỗi ảnh có tông màu khác nhau.

Thiết lập nhiệt độ màu cân bằng trắng bằng tay






- Bạn có thể đặt nhiệt độ màu ở mức tăng 100 K trong phạm vi từ 2.500 – 10.000 K.

Không gian màu

- Không gian màu Adobe RGB được sử dụng chủ yếu trong các ứng dụng chuyên dụng như in ấn thương mại. Không nên sử dụng trừ khi bạn thông thạo với xử lý ảnh, Adobe RGB và DCF 2.0 (Exif 2.21 trở lên). Ngoài ra, cần xử lý ảnh trên máy tính để tránh ảnh trong không gian màu này trông quá dịu trong môi trường máy tính sRGB hoặc khi in bằng máy in không tương thích với DCF 2.0 (Exif 2.21 trở lên).
- Tên tập tin của ảnh chụp trong không gian màu Adobe RGB bắt đầu bằng dấu _.
- Hồ sơ ICC không được nhúng vào. Để tìm hiểu chi tiết về hồ sơ ICC, tham khảo hướng dẫn sử dụng Digital Photo Professional.

Tùy chỉnh màu (Kiểu ảnh)

- Các mục kiểu ảnh sau khả dụng.

 Tự động	Tông màu sẽ được điều chỉnh tự động để phù hợp với cảnh. Màu sắc sẽ trông rực rỡ, đặc biệt đối với bầu trời xanh, cây cỏ và hoàng hôn trong các cảnh thiên nhiên, ngoài trời và cảnh mặt trời lặn.
 Tiêu chuẩn	Ảnh trông rực rỡ, sắc nét và sinh động. Phù hợp với hầu hết các cảnh.
 Chân dung	Cho tông màu da mịn màng, với độ sắc nét giảm đi một chút. Phù hợp cho chụp chân dung cận cảnh. Để sửa đổi tông màu da, điều chỉnh [Tông màu].
 Phong cảnh	Cho màu xanh da trời và xanh lá cây rực rỡ, giúp ảnh trở nên vô cùng sắc nét và sinh động. Hiệu quả khi chụp phong cảnh ấn tượng.
 Chi tiết nhỏ	Cho bản phối cảnh chi tiết của các đường viền chủ thể và hoa văn tinh vi nhỏ. Làm cho ảnh rực rỡ hơn một chút.



Trung tính	Để sửa lại trên máy tính sau. Làm cho ảnh dịu hơn với độ tương phản thấp hơn và tông màu tự nhiên.
Trung thực	Để sửa lại trên máy tính sau. Chân thực thể hiện màu sắc thực tế của chủ thể, giống như dưới ánh sáng xung quanh với nhiệt độ màu 5200 K. Các màu rực rỡ được giảm bớt để trông dịu hơn.
Đơn sắc	Tạo ảnh đen trắng.
 N.dùng x.đ	Thêm kiểu mới dựa trên các thiết lập trước chẳng hạn như [Chân dung] hay [Phong cảnh] hoặc tập tin Kiểu ảnh, rồi điều chỉnh nếu cần.

- Thiết lập mặc định [Tự động] được sử dụng cho , và cho đến khi bạn thêm kiểu ảnh.
- Bạn cũng có thể định cấu hình kiểu ảnh bằng cách chọn tab → [Kiểu ảnh].

Tùy chỉnh kiểu ảnh

- Các mục kiểu ảnh sau có thể điều chỉnh được.

Độ nét	Cường độ	Điều chỉnh độ sắc nét của cạnh. Chọn giá trị thấp hơn để làm mềm (mờ) chủ thể, hoặc giá trị cao hơn để làm sắc nét chủ thể.
	Độ mịn	Biểu thị độ mịn cạnh mà độ sắc nét áp dụng. Chọn giá trị thấp hơn để có chi tiết sắc nét hơn.
	Ngưỡng	Ngưỡng của độ tương phản giữa các cạnh và khu vực ảnh xung quanh sẽ quyết định đến độ sắc nét cạnh. Chọn giá trị thấp hơn để làm sắc nét các rìa không nổi bật so với khu vực xung quanh. Lưu ý rằng với giá trị ngưỡng thấp, nhiều hạt có thể trở nên nghiêm trọng hơn.

Độ tương phản	Điều chỉnh độ tương phản. Chọn giá trị thấp hơn để giảm độ tương phản, hoặc chọn giá trị cao hơn để tăng độ tương phản.
Bảo hòa màu* ¹	Điều chỉnh cường độ màu. Chọn giá trị thấp hơn để làm mất màu, hoặc chọn giá trị cao hơn để làm đậm màu.
Tông màu* ¹	Điều chỉnh màu da. Chọn giá trị thấp hơn để tạo màu sắc đỏ hơn, hoặc chọn giá trị cao hơn để tạo màu sắc vàng hơn.
Hiệu ứng lọc* ²	Nhấn mạnh mây trắng, làm nổi bật màu xanh của cây hoặc các màu khác trên ảnh đơn sắc. N: Ảnh đen trắng thông thường không có hiệu ứng bộ lọc. Ye: Bầu trời xanh trông tự nhiên hơn và đám mây trắng trông sinh động hơn. Or: Bầu trời xanh trông tối hơn một chút. Hoàng hôn trông rực rỡ hơn. R: Bầu trời xanh trông khá tối. Lá rơi trông sinh động và sáng hơn. G: Tông màu da và môi sẽ có vẻ trầm hơn. Lá cây màu xanh trông sinh động và sáng hơn.
H.ứng tông màu* ²	Chọn từ các màu đơn sắc sau: [N:Không có], [S:Nâu đỏ], [B:Xanh da trời], [P:Tím] hoặc [G:Xanh lá cây].

*¹ Không sử dụng được với .

*² Chỉ sử dụng được với .

- Trong [Độ nét], các thiết lập [Độ mịn] và [Ngưỡng] không áp dụng cho phim.
- Để hủy thay đổi sau khi điều chỉnh kiểu ảnh, nhấn nút **INFO**.
- [Hiệu ứng lọc] sẽ cho hiệu quả mạnh hơn với giá trị [Độ tương phản] cao hơn.



Lưu kiểu ảnh được tùy chỉnh

- Bạn cũng có thể chỉnh sửa các kiểu ảnh đã được thêm vào máy ảnh qua EOS Utility.
- Tải về hướng dẫn sử dụng phần mềm từ trang web Canon nếu cần. Để tìm hiểu hướng dẫn về cách tải, tham khảo phần “Cài đặt phần mềm” (142).

Lấy nét

Dễ dàng xác định khu vực lấy nét (Báo nét khi lấy nét tay)





- Màu hiển thị cho báo nét khi lấy nét tay không được ghi trong ảnh.

Chọn phương pháp AF


- Quá trình lấy nét sẽ chậm hơn hoặc không chính xác khi chủ thể tối hoặc có độ tương phản thấp, trong điều kiện quá sáng hay với một vài ống kính EF hoặc EF-S. Để tìm hiểu chi tiết về ống kính, truy cập trang web Canon.
- Bạn cũng có thể thay đổi phương pháp tự động lấy nét (AF) sử dụng bằng cách chọn tab [6] → [Phương pháp AF].
- Nếu máy ảnh không lấy nét được chủ thể khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, khung màu cam sẽ hiển thị, và không có ảnh nào được chụp khi nhấn hoàn toàn nút chụp xuống.

Theo dõi+

- Sau khi hướng máy ảnh về phía chủ thể, khung trắng sẽ hiển thị quanh khuôn mặt chủ thể chính được máy ảnh xác định.
- Khi máy ảnh phát hiện chủ thể chuyển động, các khung sẽ di chuyển theo chủ thể trong phạm vi nhất định.
- Nếu không nhận diện được khuôn mặt khi hướng máy ảnh về phía chủ thể, nhấn nửa chừng nút chụp sẽ hiển thị khung màu xanh lá cây quanh khu vực khác được lấy nét.
- Khuôn mặt các chủ thể sau có thể không nhận diện được.
 - Chủ thể ở quá xa hoặc quá gần
 - Chủ thể quá tối hoặc quá sáng
 - Khuôn mặt nhìn nghiêng, hơi chệch góc hoặc bị che khuất một phần

- Máy ảnh có thể hiểu sai các chủ thể khác thành khuôn mặt người.
- Nhấn nút  sẽ hiển thị thông báo [Chọn khuôn mặt: Bật], đồng thời khung khuôn mặt  sẽ xuất hiện quanh khuôn mặt được nhận diện là chủ thể chính. Nhấn lại nút  để chuyển khung khuôn mặt  sang khuôn mặt khác được nhận diện. Khi bạn đã xoay vòng qua tất cả các khuôn mặt được nhận diện, máy sẽ hiển thị thông báo [Chọn khuôn mặt: Tắt] và hủy chọn khuôn mặt.

Vùng AF

- Máy ảnh lấy nét trong khu vực được xác định. Hiệu quả trong trường hợp chủ thể khó chụp với [Theo dõi+] hoặc [1 điểm AF], do bạn có thể chỉ định vị trí lấy nét. Máy ảnh lấy nét trong khung trắng đã hiển thị. Bạn có thể kéo qua hoặc chạm vào màn hình để di chuyển khung trắng.
- Khung màu xanh da trời sẽ hiển thị xung quanh vị trí được lấy nét khi chọn tab [6] → [Thao tác lấy nét] → [Lấy nét Servo].

1 điểm AF

- Máy ảnh lấy nét bằng điểm AF đơn. Có thể lấy nét chính xác.
- Bạn cũng có thể di chuyển khung bằng cách chạm vào màn hình để chỉ định vị trí lấy nét. Để bố cục ảnh với chủ thể nằm ở vị trí bên lề hoặc góc mà không cần di chuyển khung, trước tiên hướng máy ảnh để chủ thể nằm trong điểm lấy nét, rồi nhấn giữ nửa chừng nút chụp. Tiếp tục giữ nửa chừng nút chụp trong khi bố cục ảnh lại như mong muốn, rồi nhấn hoàn toàn nút chụp xuống (Khóa lấy nét).

Hiện thị phóng to để kiểm tra lấy nét

- Bạn cũng có thể phóng to hiển thị bằng cách chạm vào [Q] trên màn hình khi phương pháp AF được đặt thành [AF ()] hoặc [AF □].



Chụp lấy nét vào mắt chủ thể

- Mắt chủ thể có thể không được nhận diện chính xác, phụ thuộc vào chủ thể và điều kiện chụp.
- Không có khung nào hiển thị quanh mắt trừ khi máy ảnh nhận diện được khuôn mặt hoặc mắt chủ thể.
- AF Nhận diện mắt không sử dụng được khi phương pháp AF đặt thành [AF ()] hoặc [AF □], hoặc khi thao tác lấy nét đặt thành [SERVO].
- Bật [AF Nhận diện mắt] sẽ tắt [AF] Tự động servo.
- Bạn cũng có thể chọn mắt bằng cách chạm vào mắt trên màn hình, và có thể chuyển sang lấy nét các mắt khác bằng cách nhấn nút [M].

Chụp với lấy nét Servo

- Khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, lấy nét và phơi sáng được duy trì tại vị trí hiển thị điểm lấy nét màu xanh da trời.
- Máy ảnh có thể không chụp được ảnh trong khi đang lấy nét, ngay cả khi bạn nhấn hoàn toàn nút chụp. Tiếp tục giữ nút chụp khi theo dõi chủ thể.
- Phơi sáng không được khóa trong chế độ lấy nét Servo khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp nhưng sẽ được xác định tại thời điểm chụp, bất kể ở thiết lập chế độ đo sáng nào.
- Có thể lấy nét tự động khi chụp liên tục bằng cách chỉ định Lấy nét Servo. Lưu ý rằng tốc độ chụp liên tục sẽ chậm hơn trong trường hợp này. Cũng lưu ý rằng có thể bị mất nét nếu bạn zoom gần hoặc xa trong khi chụp liên tục.
- Tùy thuộc vào ống kính được sử dụng, khoảng cách đến chủ thể và tốc độ của chủ thể, máy ảnh có thể không lấy được nét chính xác.
- Nếu máy ảnh không lấy nét được chủ thể khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, khung màu cam sẽ hiển thị, và không có ảnh nào được chụp khi nhấn hoàn toàn nút chụp xuống.
- Bạn cũng có thể định cấu hình lấy nét Servo bằng cách chọn tab [M6] → [Thao tác lấy nét].

Thay đổi thiết lập lấy nét

- Thay đổi thiết lập lấy nét liên tục có những tác dụng sau.

Bật	Giúp bạn không bỏ lỡ cơ hội có những bức ảnh bất ngờ, do máy ảnh tiếp tục lấy nét chủ thể cho đến khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.
Tắt	Tiết kiệm nguồn pin, do máy ảnh không thường xuyên lấy nét. Tuy nhiên, điều này có thể làm trì hoãn lấy nét.

- Khi tắt Lấy nét liên tục, bạn có thể chạm vào chủ thể để chọn và lấy nét trên chủ thể.

Chạm để chọn chủ thể

- Việc theo dõi không thể thực hiện khi chủ thể quá nhỏ hoặc di chuyển quá nhanh, hay khi không có đủ độ tương phản giữa chủ thể và hậu cảnh.

Flash

- Có thể đặt lại [Thiết lập flash tích hợp] về mặc định. Chọn tab [M1] → [Điều khiển Flash] → [Xóa thiết lập] → [Xóa thiết lập flash tích hợp].

Thay đổi chế độ flash

- Nếu đèn flash đánh sáng, ảnh có thể bị mờ nét. Ảnh cũng có thể bị tối hoặc mờ nét do flash đánh sáng với các ống kính nhất định.
- Khi phát hiện khả năng dư sáng, máy ảnh sẽ tự động điều chỉnh tốc độ màn trập hoặc tốc độ ISO trong lúc chụp với flash để giảm thiểu vùng bị lóa và chụp ở mức phơi sáng tối ưu. Bởi vậy, tốc độ màn trập và tốc độ ISO hiển thị khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp có thể không khớp với thiết lập khi chụp với flash.
- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chọn tab [M1] → [Điều khiển Flash] → [Đánh flash].
- Flash tự động [A]
 - Tự động đánh sáng trong điều kiện ánh sáng yếu.
- Bật flash [A]
 - Đánh sáng ở mỗi lần chụp.
- Tắt flash [A]
 - Để chụp không có flash.



FE an toàn

- Khi phát hiện khả năng dư sáng, máy ảnh sẽ tự động điều chỉnh tốc độ ISO trong lúc chụp với flash để giảm thiểu vùng bị lóa và chụp ở mức phơi sáng tối ưu. Tuy nhiên, bạn có thể tắt chức năng tự động điều chỉnh tốc độ ISO bằng cách chọn tab [1] → [Điều khiển Flash] → [FE an toàn] → [Tắt].

Điều chỉnh bù trừ phơi sáng flash

- Bạn cũng có thể định cấu hình bù trừ phơi sáng flash bằng cách chọn tab [1] → [Điều khiển Flash] → [Thiết lập flash tích hợp] → [bù sáng].
- Bạn cũng có thể truy cập màn hình [Thiết lập flash tích hợp] như sau.
 - Khi đèn flash mở, nhấn nút ► và ngay lập tức nhấn nút **MENU**.
 - Nhấn nút ►, rồi chạm vào **[MENU]**.

Chụp với khóa FE

- FE: Phơi sáng flash
- Phạm vi đo sáng sẽ xuất hiện bằng vòng tròn ở trung tâm màn hình khi khóa FE.
- Biểu tượng [3] nhấp nháy khi không thể đạt phơi sáng chuẩn ngay cả trong trường hợp bạn nhấn nút ✖ để đánh sáng flash. Nhấn nút ✖ để bật khóa FE khi chủ thể nằm trong phạm vi flash.

Thay đổi thời điểm đánh flash

- [Màn trập 1] được sử dụng khi tốc độ màn trập đạt 1/100 hoặc nhanh hơn, ngay cả khi chọn [Màn trập 2].

Thay đổi chế độ đo sáng flash

- Khi sử dụng [Trung bình], điều chỉnh bù trừ phơi sáng flash để phù hợp với điều kiện chụp.
- Gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững và tránh rung máy. Trong trường hợp này, bạn nên tắt hệ thống ổn định hình ảnh (62).
- Ngay cả sau khi đèn flash đánh sáng, đảm bảo rằng chủ thể chính không di chuyển cho đến khi tiếng màn trập kết thúc.

Thiết lập khác

Thay đổi thiết lập chống rung

- Các mục [Chế độ IS] sau khả dụng.

Bật	Hiệu chỉnh chuyển động của máy ảnh hoặc hiện tượng rung máy bằng hệ thống ổn định hình ảnh tích hợp của ống kính.
Tắt	Tắt hệ thống ổn định hình ảnh.

- Ổn định hình ảnh chỉ áp dụng tại thời điểm chụp ở chế độ [3], không phụ thuộc vào thiết lập chống rung ống kính.
- Nếu hệ thống ổn định hình ảnh không thể chống rung máy, gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy. Ngoài ra, bạn nên đặt [Chế độ IS] thành [Tắt] khi sử dụng chân máy hoặc các biện pháp khác để giữ vững máy.
- [Chế độ IS] không hiển thị khi sử dụng ống kính khác ngoài ống kính EF-M. Hãy sử dụng công tắc ổn định hình ảnh trên ống kính.



Hiệu chỉnh rung máy khi quay phim

- Việc hiệu chỉnh sẽ hiệu quả hơn khi sử dụng ống kính hỗ trợ IS kết hợp, do chế độ này sẽ kết hợp chức năng ổn định hình ảnh của ống kính với IS kỹ thuật số của máy ảnh. Để tìm hiểu chi tiết về ống kính tương thích với IS kết hợp, truy cập trang web của Canon.
- Các mục [Digital IS] sau khả dụng.

Bật	(Khi sử dụng ống kính hỗ trợ IS kết hợp)	Hiệu chỉnh rung máy khi quay phim. Khu vực hiển thị ảnh sẽ thu hẹp và chủ thể được phóng to một chút.
Nâng cao	(Khi sử dụng ống kính hỗ trợ IS kết hợp)	Hiệu chỉnh rung máy mạnh khi quay phim. Chủ thể sẽ được phóng to thêm.
Tắt		—

- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để kiểm tra hiệu ứng với ống kính đang sử dụng.
- [Nâng cao] chỉ sử dụng được trong chế độ .

T.độ c.bằng

- Khi bạn đặt [Digital IS] thành [Bật] hoặc [Nâng cao], [T.độ c.bằng] đặt thành [Tắt] và không thể thay đổi.
- Khi quá trình quay bắt đầu, khu vực hiển thị sẽ thu hẹp và chủ thể được phóng to.

Hiệu chỉnh quang sai ống kính

Hiệu chỉnh tối viền	Hiệu chỉnh mờ nét do đặc tính của ống kính. Chọn [Bật] để hiển thị ảnh được hiệu chỉnh. Áp dụng ít hiệu chỉnh hơn so với lượng tối đa trong Digital Photo Professional. Nếu khó xác định hiệu ứng của hiệu chỉnh, áp dụng hiệu chỉnh tối viền trong Digital Photo Professional.
Hiệu chỉnh biến dạng	Hiệu chỉnh biến dạng do đặc tính của ống kính. Chọn [Bật] để hiển thị ảnh được hiệu chỉnh. Lưu ý rằng ảnh được hiệu chỉnh sẽ bị cắt do tính chất của loại hiệu chỉnh này. Để bù trừ cho độ nét thấp hơn một chút sau khi hiệu chỉnh, điều chỉnh [Độ nét] Kiểu ảnh nếu cần.
T/ưu hoá ống kính kt/số	Hiệu chỉnh quang sai ống kính, nhiễu xạ và hiện tượng mất nét từ bộ lọc thông thấp bằng cách áp dụng giá trị thiết kế quang. Bật tùy chọn này áp dụng cả hiệu chỉnh quang sai sắc và hiệu chỉnh nhiễu xạ, cả hai hiệu chỉnh sẽ không còn hiển thị trên menu.
H chỉnh quang sai sắc	Hiệu chỉnh quang sai sắc (viền màu quanh chủ thể) do đặc tính của ống kính. Chọn [Bật] để hiển thị ảnh được hiệu chỉnh. Nếu khó xác định hiệu ứng của hiệu chỉnh, kiểm tra với hiển thị phóng to.
Hiệu chỉnh nhiễu xạ	Hiệu chỉnh mất nét do khẩu độ ống kính. Chọn [Bật] để hiển thị ảnh được hiệu chỉnh. Nếu khó xác định hiệu ứng của hiệu chỉnh, kiểm tra với hiển thị phóng to.

- Nhiều hạt có thể xuất hiện quanh viền ảnh trong một số điều kiện nếu bạn đặt [Hiệu chỉnh tối viền] thành [Bật].
- Tốc độ ISO càng cao, lượng hiệu chỉnh tối viền càng thấp.
- Lưu ý những điều sau khi bật [T/ưu hoá ống kính kt/số] hoặc [Hiệu chỉnh nhiễu xạ].
 - Khi hiệu chỉnh quang sai ống kính, tính năng này có thể sẽ khiến nhiễu hạt trở nên nghiêm trọng hơn trong một số điều kiện chụp.
 - Tốc độ ISO càng cao, lượng hiệu chỉnh càng thấp.
 - Hiệu chỉnh không áp dụng cho phim.



- [Hiệu chỉnh nhiễu xạ] sẽ hiệu chỉnh hiện tượng mất nét xảy ra do nhiễu xạ cũng như do bộ lọc thông thấp và các yếu tố khác. Vì vậy, hiệu chỉnh cũng sẽ hiệu quả hơn cho phơi sáng có khẩu độ mở rộng.

Dữ liệu hiệu chỉnh ống kính

- Khi thông báo [Dữ liệu hiệu chỉnh ko khả dụng] hiển thị trên màn hình thiết lập, dữ liệu hiệu chỉnh vẫn chưa được thêm vào máy ảnh. Lưu ý về thêm dữ liệu hiệu chỉnh như sau.
 - Dữ liệu hiệu chỉnh ống kính của các ống kính tương thích với tính năng này được đăng ký (lưu trữ) trong máy ảnh. Hiệu chỉnh tự động khi bạn bật [Hiệu chỉnh tối viền], [Hiệu chỉnh biến dạng], [T/ưu hoá ống kính kt/số] hoặc [Hchỉnh quang sai sắc].
 - Bạn có thể kiểm tra ống kính đã được đăng ký dữ liệu hiệu chỉnh trong máy ảnh thông qua EOS Utility. Ngoài ra, bạn có thể đăng ký dữ liệu hiệu chỉnh cho các ống kính chưa được đăng ký. Với các ống kính có dữ liệu hiệu chỉnh bên trong, không cần đăng ký thông tin trên máy ảnh. Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo hướng dẫn sử dụng EOS Utility.
 - Không thể hiệu chỉnh ảnh JPEG hiện có.
 - Hiệu ứng hiệu chỉnh không hiển thị trên ảnh khi bạn chụp với hiển thị phóng to trong trường hợp của [Hiệu chỉnh tối viền], [Hiệu chỉnh biến dạng], [T/ưu hoá ống kính kt/số] hoặc [Hiệu chỉnh nhiễu xạ].
 - Lượng hiệu chỉnh (ngoại trừ hiệu chỉnh nhiễu xạ) sẽ ít hơn đối với ống kính không cung cấp thông tin khoảng cách.
 - Hiệu ứng hiệu chỉnh quang sai khác nhau tùy thuộc vào ống kính và điều kiện chụp. Với một số ống kính và trong một số điều kiện chụp, hiệu ứng có thể ít nổi bật hơn.
 - Kết quả khi chụp không đăng ký dữ liệu hiệu chỉnh ống kính trên máy ảnh sẽ giống như khi chụp với [Hiệu chỉnh tối viền], [Hiệu chỉnh biến dạng], [T/ưu hoá ống kính kt/số] và [Hchỉnh quang sai sắc] đặt thành [Tắt].

Sử dụng ghép nhiều ảnh để giảm nhiễu

- Kết quả không mong muốn có thể xảy ra nếu ảnh không thẳng (chẳng hạn do rung máy). Gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy, nếu có thể.
- Nếu bạn chụp chủ thể chuyển động, chuyển động của chủ thể có thể để lại dư ảnh hoặc khu vực xung quanh chủ thể có thể bị tối.
- Tùy thuộc vào điều kiện chụp, nhiễu hạt có thể xuất hiện ở vùng ngoại vi ảnh.
- Không sử dụng được chức năng chụp có flash.
- Thời gian ghi ảnh vào thẻ sẽ lâu hơn so với chụp bình thường. Bạn không thể chụp ảnh khác cho đến khi hoàn tất xử lý.

Thêm dữ liệu xóa bụi cho ảnh

- Dữ liệu xóa bụi sau khi thu được, sẽ được thêm vào tất cả ảnh chụp JPEG và RAW. Trước các dịp chụp ảnh quan trọng, hãy lấy lại hoặc cập nhật Dữ liệu xóa bụi.
- Để tìm hiểu chi tiết cách sử dụng Digital Photo Professional (phần mềm sử dụng với máy ảnh EOS) để xóa các chấm bẩn tự động, tham khảo hướng dẫn sử dụng Digital Photo Professional.
- Kích thước của dữ liệu xóa bụi thêm vào ảnh là không đáng kể và về cơ bản không ảnh hưởng đến kích cỡ tập tin ảnh.
- Chụp chủ thể có màu trắng đồng nhất, ví dụ như một trang giấy trắng mới. Mọi hoa văn hay thiết kế đều có khả năng bị nhận diện nhầm là dữ liệu bụi và ảnh hưởng tới tính chính xác khi xóa bụi.

Giảm nhiễu hạt ở tốc độ màn trập chậm

- Bạn cần chờ giây lát để máy ảnh giảm nhiễu trên ảnh trước khi có thể tiếp tục chụp.
- Ảnh chụp ở tốc độ ISO 1600 hoặc cao hơn có thể nhiễu hạt nặng hơn khi đặt [Giảm nhiễu phơi sáng dài] thành [ON] thay vì [OFF] hoặc [AUTO].



Tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ cụ thể



Tốc độ màn trập cụ thể (Chế độ Tv)

- **Tv**: Giá trị thời gian
- Khi đặt [Giảm nhiều phơi sáng dài] thành [ON] hoặc [AUTO] và tốc độ màn trập là 1 giây hoặc chậm hơn, thời gian trễ giữa hai lần chụp sẽ lâu hơn do ảnh được xử lý để giảm nhiễu.
- Khuyến cáo tắt hệ thống ổn định hình ảnh khi chụp ở tốc độ màn trập chậm trên chân máy.
- Tốc độ màn trập tối đa với đèn flash được thiết lập là 1/200 giây. Nếu bạn chỉ định tốc độ nhanh hơn, máy ảnh sẽ tự động đặt lại tốc độ thành 1/200 giây trước khi chụp.
- Giá trị khẩu độ hiển thị nhấp nháy khi nhấn nửa chừng nút chụp cho biết vẫn chưa thu được phơi sáng chuẩn. Điều chỉnh tốc độ màn trập cho đến khi giá trị khẩu độ hiển thị thành màu trắng hoặc sử dụng chuyển an toàn.

Giá trị khẩu độ cụ thể (Chế độ Av)

- **Av**: Giá trị khẩu độ (Kích cỡ độ mở của lá khẩu ống kính)
- Tốc độ màn trập hiển thị nhấp nháy khi nhấn nửa chừng nút chụp cho biết vẫn chưa thu được phơi sáng chuẩn. Điều chỉnh giá trị khẩu độ cho đến khi tốc độ màn trập hiển thị thành màu trắng hoặc sử dụng chuyển an toàn.
- Tốc độ màn trập tối đa với đèn flash được thiết lập là 1/200 giây. Để ngăn tốc độ màn trập vượt quá 1/200 giây khi chụp với flash, máy ảnh có thể tự động điều chỉnh giá trị khẩu độ.
- Khẩu độ luôn mở ở mức lớn nhất và chỉ thay đổi tại thời điểm chụp. Bởi vậy, độ sâu trường ảnh hiển thị trên màn hình sẽ trông hẹp hoặc nông. Để kiểm tra khu vực được lấy nét, gán [☀] (xem trước độ sâu trường ảnh) cho một nút và nhấn nút đó.

Tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ cụ thể (Chế độ M)

- **M**: Chỉnh tay
- Giá trị khẩu độ khả dụng khác nhau tùy theo ống kính.
- Khi tốc độ ISO cố định, bạn có thể so sánh giá trị chỉ định (biểu thị bằng vị trí mà kim đo sáng di chuyển) với mức phơi sáng tiêu chuẩn bằng cách nhấn nửa chừng nút chụp. Kim đo sáng sẽ hiển thị [◀] hoặc [▶] khi chênh lệch so với phơi sáng chuẩn vượt mức 3 điểm dừng.
- Sau khi thiết lập tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ, mức phơi sáng có thể sẽ thay đổi nếu bạn điều chỉnh zoom hoặc bố cục lại ảnh.
- Khi tốc độ ISO được cố định, độ sáng màn hình có thể thay đổi tùy theo tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ được chỉ định. Tuy nhiên, độ sáng màn hình sẽ không thay đổi khi bật đèn flash và đặt thành chế độ [☀].
- Phơi sáng có thể không đạt hiệu quả như mong muốn khi tốc độ ISO được đặt thành [AUTO], do tốc độ ISO được điều chỉnh để đảm bảo phơi sáng chuẩn tương xứng với giá trị khẩu độ và tốc độ màn trập đã chỉ định.
- Độ sáng ảnh có thể bị ảnh hưởng bởi tối ưu hóa ánh sáng tự động. Để tắt tối ưu hóa ánh sáng tự động trong chế độ **M**, thêm dấu [✓] vào [Tắt khi ph.sáng th.công] trên màn hình thiết lập tối ưu hóa ánh sáng tự động.
- Việc tính toán mức phơi sáng chuẩn dựa trên phương pháp đo sáng chỉ định.
- Các thao tác sau khả dụng khi đặt tốc độ ISO thành [AUTO].
 - Xoay bánh xoay  khi [☀] hiển thị trên thanh bù trừ phơi sáng để điều chỉnh phơi sáng.
 - Nhấn nút  để khóa tốc độ ISO. Độ sáng màn hình thay đổi tương ứng.



Chụp phơi sáng lâu (Bulb)

- Ảnh chụp sẽ được phơi sáng khi bạn nhấn hoàn toàn nút chụp xuống. Thời gian đã phơi sáng sẽ hiển thị trong khi phơi sáng.
- Gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững và tránh rung máy. Trong trường hợp này, bạn nên tắt hệ thống ổn định hình ảnh.
- Ảnh chụp bằng phơi sáng bulb có thể trông nhiễu hạt. Có thể giảm thiểu hiện tượng nhiễu hạt bằng cách chọn tab [M5] → [Giảm nhiễu phơi sáng dài] → [AUTO] hoặc [ON].
- Khi [Chạm để chụp] được đặt thành [Bật], máy sẽ bắt đầu chụp ngay khi bạn chạm vào màn hình và dừng khi chạm lại vào màn hình. Cần thận trọng di chuyển máy ảnh trong khi chạm vào màn hình.

Điều chỉnh công suất flash

- Bạn cũng có thể truy cập màn hình [Thiết lập flash tích hợp] khi đã bật flash bằng cách nhấn nút **▶** và lập tức nhấn nút **MENU**.

Quay phim với tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ cụ thể (Quay phim phơi sáng chỉnh tay)

- Một số tốc độ màn trập có thể gây ra hiện tượng nhấp nháy trên màn hình khi quay phim dưới ánh đèn huỳnh quang hoặc đèn LED, hiện tượng này có thể bị ghi lại trong phim.
- Giá trị khẩu độ lớn có thể khiến quá trình lấy nét chậm hơn hoặc không chính xác.
- Khi tốc độ ISO cố định, bạn có thể so sánh giá trị chỉ định (biểu thị bằng vị trí mà kim đo sáng di chuyển) với mức phơi sáng tiêu chuẩn bằng cách nhấn nửa chừng nút chụp. Kim đo sáng sẽ hiển thị [◀] hoặc [▶] khi chênh lệch so với phơi sáng chuẩn vượt mức 3 điểm dừng.
- Bạn có thể kiểm tra tốc độ ISO trong chế độ [AUTO] bằng cách nhấn nửa chừng nút chụp. Nếu không thể thu được phơi sáng chuẩn với giá trị tốc độ màn trập và khẩu độ đã chỉ định, kim đo sáng sẽ di chuyển cho biết độ chênh lệch so với phơi sáng chuẩn. Kim đo sáng sẽ hiển thị [◀] hoặc [▶] khi chênh lệch so với phơi sáng chuẩn vượt mức 3 điểm dừng.

Tùy chỉnh máy ảnh

Định cấu hình Chạm & kéo AF

- Chức năng này không sử dụng được khi tab [F3] → [Điều khiển chạm] được đặt thành [Tắt].
- Bạn có thể điều chỉnh thiết lập chạm và kéo trong tab [M5] → [Thiết lập chạm & kéo AF] → [Pp định vị] và thay đổi khu vực để chạm hoặc kéo trên màn hình tương thích trong [Khu vực chạm].









Tuyệt đối	Điểm AF sẽ di chuyển đến vị trí chạm hoặc kéo trên màn hình.
Tương đối	Điểm AF sẽ di chuyển theo hướng kéo với khoảng cách tương đương với khoảng cách kéo, bất kể bạn chạm vào vị trí nào trên màn hình.







Định cấu hình chức năng tùy chỉnh

- Có thể định cấu hình trong tab [F5] các mục [Chức năng tùy chỉnh (C.Fn)] sau.

Loại chức năng	Chức năng	Mô tả
C.Fn I: Phơi sáng	Mở rộng ISO	Đặt thành [1:Bật] để tùy chọn thiết lập tốc độ ISO thành [H]. [H] tương ứng với ISO 51200 đối với ảnh hoặc ISO 25600 đối với phim (ngoại trừ [E-4K 25.00P] hoặc [E-4K 23.98P]).
	Chuyển an toàn	Đặt thành [1:Bật] để tự động điều chỉnh tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ tới mức phơi sáng gần với phơi sáng chuẩn nhất trong trường hợp không thể đạt được phơi sáng chuẩn với tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ đã chỉ định trong chế độ Tv hoặc Av .










Loại chức năng	Chức năng	Mô tả
C.Fn II: Khác	Bấm nút chụp ko có ống kính	Đặt thành [1:Bật] để có thể nhấn nút chụp hoặc nút quay phim để nhả màn trập khi không lắp ống kính.
	Ống kính thu vào khi tắt nguồn	Chỉ định ống kính có tự động thu lại hay không thu lại khi tắt máy ảnh.
	Điều khiển tùy chỉnh	        Nhấn nút để kích hoạt các chức năng đã gán.

- Để xóa tùy chỉnh [Chức năng tùy chỉnh (C.Fn)], chọn tab  → [Bỏ thiết lập] → [Bỏ tất cả T.chỉnh t.này (C.Fn)].
- [H] không khả dụng cho tốc độ ISO khi đặt [Ưu tiên vùng sáng] thành [D+] hoặc [D+2], ngay cả khi đặt [Mở rộng ISO] thành [1:Bật].
- Trong chế độ , [Điều khiển tùy chỉnh] không thể đặt thành  hoặc .
- Để khôi phục [Điều khiển tùy chỉnh] về mặc định, chọn tab  → [Chức năng tùy chỉnh (C.Fn)] → [Điều khiển tùy chỉnh], nhấn nút , rồi nhấn nút **INFO** ở màn hình tiếp theo.



Quay phim

Ghi phim ở chế độ quay phim




- Thanh màu đen sẽ hiển thị ở rìa trên cùng và dưới cùng của màn hình ở chế độ . Thanh màu đen biểu thị các khu vực ảnh không được ghi.
- Trong chế độ , khu vực hiển thị ảnh sẽ thu hẹp và chủ thể được phóng to.
- Để điều chỉnh lại lấy nét và phơi sáng trong khi quay phim, nhấn nửa chừng nút chụp. (Máy ảnh sẽ không phát ra tiếng bíp.)

- Để chuyển giữa quay phim với lấy nét tự động và lấy nét cố định, chạm vào  hoặc nhấn nút  trên màn hình trước hoặc trong khi quay. (Tự động lấy nét được biểu thị bằng biểu tượng  màu xanh lá cây ở phía trên bên trái của biểu tượng .) Lưu ý rằng biểu tượng này sẽ không hiển thị khi đặt [Movie Servo AF] thành [Tắt] trên tab .

Quay phim time-lapse (Phim time-lapse)

- Khi bạn định cấu hình mục, thời gian cần () và thời gian phát lại phim () hiển thị.
- Không chạm vào máy ảnh trong khi ghi.
- Để hủy ghi, nhấn lại nút quay phim.
- Chủ thể chuyển động nhanh có thể trông bị méo trong phim.
- Âm thanh sẽ không được ghi lại.

Hiệu ứng mô hình thu nhỏ trong phim (Phim hiệu ứng thu nhỏ)

- Để người và vật trong phim di chuyển nhanh trong khi xem lại, chọn ,  hoặc  trước khi quay. Cảnh sẽ giống như mô hình thu nhỏ.
- Âm thanh sẽ không được ghi lại.
- Tốc độ xem lại và thời lượng xem lại ước chừng cho phim được ghi lại trong một phút như sau.

Tốc độ	Thời gian phát lại
5x	Khoảng 12 giây
10x	Khoảng 6 giây
20x	Khoảng 3 giây







Điều chỉnh âm lượng ghi

- Để khôi phục âm lượng ghi ban đầu, chọn [Tự động] trên màn hình ghi.



Tính năng tiện dụng


Sử dụng hẹn giờ

- Khi bạn bắt đầu chụp hẹn giờ, đèn sẽ nhấp nháy và máy ảnh sẽ phát ra âm thanh hẹn giờ.
- Khi sử dụng Điều khiển từ xa không dây BR-E1 tùy chọn, chọn tab  → [Thiết lập giao tiếp không dây] → [Ch/năng Bluetooth] → [Từ xa]. Khi thiết bị được ghép đôi,  sẽ thay đổi thành  và bạn có thể sử dụng điều khiển từ xa để chụp. Để tìm hiểu hướng dẫn ghép đôi, tham khảo hướng dẫn sử dụng BR-E1.
- Khi chụp từ xa trong chế độ , đặt [Điều khiển từ xa] tên tab  thành [Bật].
- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chọn tab  → [Kiểu chụp].

Tùy chỉnh hẹn giờ

- Ngay cả khi đặt, chụp hẹn giờ vô hiệu nếu bạn nhấn nút phim để bắt đầu quay.
- Khi đèn flash đánh sáng hoặc khi bạn chỉ định chụp nhiều ảnh, khoảng thời gian chờ để chụp tiếp theo sẽ dài hơn. Quá trình chụp sẽ tự động dừng khi thẻ nhớ đầy.
- Khi chỉ định thời gian trì hoãn lâu hơn hai giây, trong hai giây trước khi chụp, tốc độ nhấp nháy của đèn và âm thanh chụp hẹn giờ sẽ nhanh hơn. (Đèn vẫn sáng trong trường hợp đèn flash đánh sáng.)









Chụp bằng cách chạm vào màn hình (Chạm để chụp)

- Bạn có thể định cấu hình thiết lập chạm để chụp bằng cách chọn tab  → [Chạm để chụp].
- Điểm AF màu cam biểu thị máy ảnh không thể lấy nét chủ thể. Máy ảnh sẽ không chụp ảnh.

Chụp liên tục

- Trong khi chụp liên tục, lấy nét được khóa tại vị trí xác định khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.
- Tùy thuộc vào điều kiện chụp và thiết lập máy ảnh, quá trình chụp có thể bị dừng trong giây lát hoặc tốc độ chụp liên tục bị chậm lại.
- Khi chụp nhiều ảnh hơn, tốc độ chụp có thể chậm lại.
- Tùy thuộc vào điều kiện chụp, loại thẻ nhớ và số ảnh chụp liên tục, máy ảnh có thể dừng trong giây lát trước khi bạn có thể chụp lại.
- Tốc độ chụp có thể chậm lại nếu đèn flash đánh sáng.
- Khi chụp liên tục, hiển thị màn hình sẽ khác với ảnh chụp thực tế và có thể trông mờ nét. Một số ống kính cũng có thể làm tối hơn hiển thị màn hình chụp liên tục, nhưng ảnh được chụp với độ sáng tiêu chuẩn.
- Trong một số điều kiện chụp hoặc thiết lập máy ảnh, ảnh chụp liên tục có thể căng ít hơn.

Thay đổi chất lượng ảnh

-  và  biểu thị các cấp khác nhau của chất lượng ảnh dựa trên mức độ nén. Với cùng kích thước (số điểm ảnh),  cho chất lượng ảnh cao hơn. Mặc dù chất lượng ảnh  kém hơn một chút, đổi lại sẽ chiếm ít dung lượng thẻ nhớ hơn. Lưu ý rằng ảnh với kích thước  sẽ là chất lượng .
- Không thể định cấu hình chất lượng ảnh trong chế độ .
- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chọn tab  → [Ch.Lượng ảnh].

Tính năng không dây/Phụ kiện

Tính năng không dây

Phụ kiện

Tìm hiểu về máy ảnh

Thiết lập và cơ bản

Chụp/quay

Xem lại

Thiết lập

Giải quyết các vấn đề trực tiếp

Lỗi và cảnh báo

Phụ lục

Chỉ mục



Chụp ở định dạng RAW

- Máy ảnh có thể chụp ảnh ở định dạng JPEG và RAW.
- **[RAW]** cho ra ảnh RAW với chất lượng ảnh tối đa. **[CRAW]** cho ra ảnh RAW với nhiều kích cỡ tập tin nhỏ gọn.
- Bạn không thể sử dụng dữ liệu ảnh RAW để xem trên máy tính hoặc in. Trước tiên, bạn phải xử lý dữ liệu trên máy ảnh này hoặc sử dụng ứng dụng Digital Photo Professional để chuyển ảnh thành tập tin JPEG hoặc TIFF bình thường.
- Để lưu ảnh RAW (hoặc ảnh RAW và JPEG được chụp cùng nhau) vào máy tính, luôn sử dụng phần mềm dành riêng, EOS Utility.
- Để tìm hiểu chi tiết về quan hệ giữa số điểm ảnh và số lượng ảnh có thể lưu trữ trên thẻ, tham khảo phần “Ghi” (📖88).
- Đuôi tập tin cho ảnh JPEG là .JPG và đuôi tập tin cho ảnh RAW là .CR3. Tên tập tin của ảnh JPEG và RAW được chụp cùng nhau đánh mã số ảnh giống nhau.
- Để tìm hiểu chi tiết về ứng dụng Digital Photo Professional và EOS Utility, tham khảo phần “Phần mềm” (📖42). Tải về hướng dẫn sử dụng phần mềm từ trang web Canon nếu cần. Để tìm hiểu hướng dẫn về cách tải, tham khảo phần “Cài đặt phần mềm” (📖42).
- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chọn tab **[📷1]** → [Ch.lượng ảnh]. Để chụp ảnh đồng thời ở cả hai định dạng JPEG và RAW, chọn **[RAW]** hoặc **[CRAW]** ở **[RAW]**.
- Chỉ có ảnh JPEG được chụp khi đặt **[RAW]** thành **[-]** trên màn hình [Ch.lượng ảnh], và chỉ có ảnh RAW được chụp khi đặt **[JPEG]** thành **[-]**.

Thay đổi tỷ lệ khung ảnh

- Không thể định cấu hình tỷ lệ khung ảnh trong chế độ **[📷3]**.
- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chọn tab **[📷1]** → [Tỷ lệ khung ảnh].

Thay đổi chất lượng phim

- **[📷4k 25.00P]** và **[📷4k 23.98P]** chỉ sử dụng được trong chế độ **[📷]**.
- Với **[📷4k 25.00P]** hoặc **[📷4k 23.98P]**, lấy nét có thể mất thời gian lâu hơn.
- Chủ thể xuất hiện với **[📷4k 25.00P]** hoặc **[📷4k 23.98P]** lớn hơn với các mức chất lượng ảnh khác. Ngoài ra, một vài tính năng có thể không sử dụng được.
- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chọn tab **[📷1]** → [Ch.lượng quay phim].






Xem lại

Tìm hiểu về xem ảnh và phim của bạn trên máy ảnh.

Xem lại

Xem ảnh và phim

- Chức năng xem lại hoặc chỉnh sửa có thể không thực hiện được đối với các ảnh bị đổi tên hay chỉnh sửa trên máy tính hoặc được lấy từ máy ảnh khác.
- Để tạm dừng hoặc tiếp tục phát phim, nhấn nút .
- Để chuyển sang chế độ chụp trong khi xem lại, nhấn nửa chừng nút chụp, nhấn nút  hoặc nút quay phim, hoặc xoay nút xoay chế độ.
- Đường kẻ biểu thị tỷ lệ khung ảnh sẽ hiển thị khi xem ảnh RAW. Các đường này hiển thị ở trên cùng và dưới cùng của ảnh chụp với tỷ lệ khung ảnh [16:9] và ở hai bên trái phải của ảnh chụp với tỷ lệ khung ảnh [4:3] hoặc [1:1].
- Nếu bạn muốn hiển thị ảnh gần đây nhất khi vào chế độ xem lại sau khi bật máy ảnh lên, chọn tab 4 → [Xem từ lần xem cuối] → [Tắt].

Cảnh báo dư sáng (đối với khu vực sáng trong ảnh)

- Những vùng sáng bị lóa sẽ nhấp nháy trên màn hình hiển thị thông tin khi bạn nhấn nút **INFO** trong khi xem lại để truy cập hiển thị thông tin chi tiết.

Biểu đồ độ sáng

- Biểu đồ ở trên cùng của màn hình, được gọi là biểu đồ độ sáng, thể hiện phân phối độ sáng trong ảnh khi bạn nhấn nút **INFO** trong khi xem lại để truy cập hiển thị thông tin chi tiết. Trục ngang thể hiện mức độ sáng và trục dọc thể hiện phân phối sáng ở từng mức độ. Khi xem biểu đồ sắc độ này, bạn có thể kiểm tra phơi sáng.

Tính năng không dây/Phụ kiện

Tính năng không dây

Phụ kiện

Tìm hiểu về máy ảnh

Thiết lập và cơ bản

Chụp/quay

Xem lại

Thiết lập

Giải quyết các vấn đề trực tiếp

Lỗi và cảnh báo

Phụ lục

Chỉ mục








Biểu đồ RGB

- Để xem biểu đồ RGB thể hiện phân phối các màu đỏ, xanh lá cây và xanh da trời trong ảnh, nhấn nút **INFO** trong khi xem lại để truy cập hiển thị thông tin chi tiết. Trục ngang thể hiện độ sáng R, G hoặc B và trục dọc thể hiện phân phối sáng ở mức độ tương ứng. Bạn có thể xem biểu đồ này để kiểm tra đặc tính màu ảnh.


Sử dụng các thao tác cảm ứng để xem lại

- Bảng điều khiển phát lại phim cũng có thể hiển thị bằng cách chạm vào màn hình trong khi phát phim.
- Khi hiển thị bảng kê, kéo lên hoặc xuống để cuộn ảnh.
- Kéo để di chuyển vị trí hiển thị trong khi hiển thị phóng to.

Xem trình chiếu

- Sau khi bạn bắt đầu xem lại và thông báo [Đang tải ảnh] hiển thị, trình chiếu sẽ bắt đầu trong vài giây.
- Nhấn nút **MENU** để dừng trình chiếu.
- Chức năng tiết kiệm pin của máy ảnh tắt trong khi trình chiếu.
- Để tạm dừng hoặc tiếp tục trình chiếu, nhấn nút .
- Trong khi trình chiếu, bạn cũng có thể tạm dừng bằng cách chạm vào màn hình.
- Bạn có thể nhấn các nút /  để chuyển sang ảnh khác trong khi xem lại. Để tua đi hoặc tua lại nhanh, nhấn giữ các nút / .
- Trên màn hình bắt đầu trình chiếu, bạn có thể chọn [Cài đặt] để định cấu hình lặp lại trình chiếu, thời gian hiển thị cho mỗi ảnh và kiểu chuyển giữa các ảnh.

Xem phim digest





- Phim ghi tự động vào ngày chụp ảnh sẽ được phát lại từ đầu.
- Khi bạn sử dụng máy ảnh đã tắt hiển thị thông tin, sau một lát, biểu tượng **[SET]**  sẽ không còn hiển thị.

Xem theo ngày

- Bạn có thể xem phim digest theo ngày.














Duyệt ảnh và tìm ảnh



Xác định vị trí ảnh trong bảng kê

- Nhấn nút  để hiển thị ảnh trong bảng kê. Số lượng ảnh hiển thị sẽ tăng sau mỗi lần nhấn nút .
- Số lượng ảnh hiển thị sẽ giảm sau mỗi lần nhấn nút .
- Khung màu cam hiển thị xung quanh ảnh đã chọn.
- Nhấn nút  để xem ảnh đã chọn ở chế độ hiển thị từng ảnh.


Tìm kiếm ảnh phù hợp với điều kiện chỉ định

- Nhanh chóng tìm thấy ảnh mong muốn trên thẻ nhớ đầy ảnh bằng cách lọc hiển thị ảnh theo điều kiện chỉ định. Bạn cũng có thể chống xóa hoặc xóa những ảnh này cùng lúc.






 Xếp loại	Hiển thị ảnh được xếp hạng.
 Ngày tháng	Hiển thị ảnh chụp theo ngày cụ thể.
 Thư mục	Hiển thị ảnh trong thư mục cụ thể.
 Khóa	Hiển thị ảnh được bảo vệ hoặc không được bảo vệ trên thẻ nhớ.
 Loại tập tin	Hiển thị  Ảnh],  (RAW)],  (RAW, RAW+JPEG)],  (RAW+JPEG)],  (RAW+JPEG, JPEG)],  (JPEG)],  Phim] hoặc  Digest].

- Để xóa tìm kiếm, nhấn nút  trên màn hình thiết lập.
- Bằng cách nhấn nút , bạn cũng có thể bảo vệ, xoay, xếp loại hoặc áp dụng thao tác khác với tất cả ảnh phù hợp hiển thị trong khung màu vàng.




- Nếu chỉnh sửa ảnh và lưu thành ảnh mới, thông báo sẽ hiển thị và các ảnh được tìm thấy sẽ không còn hiển thị.
- Có thể thực hiện các thao tác tương tự bằng cách chọn tab  3 → [Đặt điều kiện tìm ảnh].







Tìm kiếm ảnh bằng bánh xoay chính

- Xoay bánh xoay  trong chế độ hiển thị từng ảnh sẽ chuyển giữa các ảnh về phía trước hoặc phía sau theo phương pháp chỉ định.
- Sau khi chọn  hoặc , xoay bánh xoay  để chỉ xem ảnh phù hợp với điều kiện hoặc chuyển theo số lượng ảnh chỉ định về phía trước hoặc phía sau.
- Với , không thể nhảy ảnh nếu không có ảnh thích hợp.

Chống xóa ảnh

- Ảnh được bảo vệ trên thẻ nhớ sẽ bị xóa nếu bạn định dạng thẻ.
- Ảnh được bảo vệ sẽ không bị xóa khi dùng chức năng xóa của máy ảnh. Để xóa ảnh bằng cách này, trước tiên hủy chống xóa.
- Bạn cũng có thể bảo vệ ảnh bằng cách chọn tab  1 → [Khóa ảnh].










Chống xóa ảnh riêng lẻ

-  sẽ hiển thị khi bạn chọn tab  1 → [Khóa ảnh] → [Chọn ảnh] và nhấn nút . Để hủy chống xóa (và xóa biểu tượng ), nhấn lại nút  khi  hiển thị.



Chống xóa nhiều ảnh

- Bạn còn có thể chỉ định ảnh bằng cách chọn [Khóa ảnh] rồi [Chọn phạm vi], [Tất cả ảnh trong thư mục] hoặc [Tất cả ảnh trên thẻ].




Xếp loại ảnh

- Sắp xếp ảnh bằng cách xếp hạng theo cấp 1 – 5 ([OFF], [], [], [], [] hoặc []). Chỉ cần xem ảnh được xếp hạng cụ thể, bạn có thể thực hiện thao tác sau đối với tất cả các ảnh được xếp hạng đó.
 - Xem, xem trình chiếu, chống xóa, xóa hoặc thêm ảnh vào danh sách in hay sách ảnh
- Để xóa xếp hạng, nhấn nút , chọn [OFF] trong mục thiết lập  rồi nhấn nút .
- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chọn tab  3 → [Xếp loại].

Xóa ảnh

- Bạn có thể chọn và xóa lần lượt các ảnh không cần thiết. Do không thể khôi phục ảnh, hãy cẩn thận khi xóa ảnh.
- Không thể xóa các ảnh được bảo vệ.
- Khi hiển thị ảnh được chụp ở cả hai định dạng RAW và JPEG, nhấn nút  để hiển thị [Xóa RAW], [Xóa JPEG] và [Xóa RAW+JPEG]. Chọn một tùy chọn để xóa ảnh.
- Bạn cũng có thể xóa ảnh bằng cách chọn tab  1 → [Xóa ảnh].

Xóa nhiều ảnh

- Để bỏ chọn (và xóa biểu tượng ) khi  hiển thị, nhấn lại nút .
- Nếu chọn ảnh được chụp ở cả hai định dạng RAW và JPEG, cả hai phiên bản đều bị xóa.



Chỉnh sửa ảnh





- Chỉ có thể chỉnh sửa ảnh khi thẻ nhớ đủ dung lượng trống.

Xoay ảnh

- Bạn cũng có thể xoay ảnh bằng cách chọn tab [▶1] → [Xoay ảnh].

Tắt xoay ảnh tự động

- Các tùy chọn xoay ảnh sau có thể sử dụng được cho ảnh ở hướng dọc.


Bật  	Tự động xoay ảnh trong khi xem lại trên cả máy ảnh và máy tính.
Bật  	Tự động xoay ảnh trong khi xem lại trên máy tính.
Tắt	Không xoay ảnh tự động.

Thay đổi cỡ ảnh

- Không thể chỉnh sửa ảnh chụp ở thiết lập độ phân giải [S2].
- Không thể chỉnh sửa ảnh RAW.
- Không thể thay đổi cỡ ảnh lên độ phân giải cao hơn.
- Bạn cũng có thể định hình cấu hình thiết lập này bằng cách chọn tab [▶2] → [Thay đổi cỡ ảnh].

Cắt ảnh

- Không thể chỉnh sửa ảnh RAW.
- Không thể cắt lại ảnh đã cắt.
- Không thể thay đổi cỡ hoặc áp dụng bộ lọc sáng tạo đối với ảnh đã cắt.
- Ảnh đã cắt sẽ có độ phân giải thấp hơn ảnh chưa cắt.
- Trong khi xem trước ảnh cắt, bạn có thể thay đổi kích cỡ, di chuyển và điều chỉnh tỷ lệ đối với khung cắt ảnh.

- Bạn còn có thể chỉ định kích thước khung cắt ảnh, vị trí, hướng và tỷ lệ của khung cắt ảnh bằng cách chọn tab [▶2] → [Cắt ảnh], chọn một ảnh và nhấn nút .
- Bạn cũng có thể kéo để di chuyển khung cắt.

Áp dụng hiệu ứng bộ lọc

- Đối với [☑], bạn cũng có thể chọn loại hiệu ứng bộ lọc.
- Đối với [☑], bạn cũng có thể chạm hoặc kéo qua màn hình để di chuyển khung.



Hiệu chỉnh mắt đỏ

- Khi mắt đỏ được hiệu chỉnh, khung sẽ hiển thị xung quanh khu vực ảnh được hiệu chỉnh.
- Một số ảnh có thể không được hiệu chỉnh chính xác.

Áp dụng hiệu ứng ưa thích (Trợ giúp sáng tạo)

- [AUTO1], [AUTO2] hoặc [AUTO3] sẽ hiển thị như thiết lập đặt trước để xuất sau khi máy ảnh tự động phân tích hình.
- Bạn cũng có thể chỉ định hiệu ứng ưa thích, như [Độ sáng], [Độ tương phản], [Bảo hòa màu], [Tông màu 1], [Tông màu 2] và [Đơn sắc].

Xử lý ảnh RAW bằng máy ảnh

- Ảnh được tạo bằng trình xử lý trong máy ảnh sẽ không giống hệt với ảnh được xử lý bằng Digital Photo Professional.
- Bạn còn có thể chọn hiệu ứng cho điều kiện xử lý bằng cách xoay bánh xoay  trên màn hình điều kiện xử lý.
- Để hiển thị phóng to trên màn hình điều kiện xử lý, nhấn nút .
- Bạn cũng có thể thiết lập máy ảnh để xử lý ảnh RAW từ màn hình điều khiển nhanh bằng cách chọn tab [▶2] → [Xử lý RAW Điều khiển nhanh] → [Đang xử lý ảnh RAW].



Xử lý nhiều ảnh

- Chọn tab [📷] → [Đang xử lý ảnh RAW] → [Chọn ảnh], nhấn nút [OK], rồi nhấn các nút ◀/▶ để chọn ảnh. Nhấn nút [OK] để đánh dấu mục đã chọn ([✓]). Lập lại quy trình này để chỉ định các ảnh khác. Khi hoàn tất, xử lý ảnh.
- Để hủy chọn, nhấn lại nút [OK]. [✓] sẽ không còn hiển thị.

Xử lý một phạm vi ảnh

- Chọn tab [📷] → [Đang xử lý ảnh RAW] → [Chọn phạm vi], nhấn nút [OK] rồi chỉ định một phạm vi ảnh. Khi hoàn tất, xử lý ảnh.

Chỉnh sửa phim

Xóa đoạn đầu/cuối phim

- Để hủy chỉnh sửa, nhấn nút **MENU**, chọn [OK], rồi nhấn nút [OK].
- Để xóa và ghi chồng phim đã sửa lên phim gốc, chọn [Ghi đè] trên màn hình để lưu phim đã chỉnh sửa.
- Nếu thẻ nhớ không đủ dung lượng trống, bạn chỉ có thể chọn [Ghi đè].
- Nếu hết pin trong khi lưu phim, phim có thể không được lưu.
- Khi chỉnh sửa phim, sử dụng pin sạc đầy hoặc lắp bộ nối nguồn DC và kết nối bộ điều hợp nguồn nhỏ gọn (cả hai đều bán riêng) nếu có thể.

Trích cảnh của phim 4K làm ảnh

- Chọn [📷] trên màn hình chỉnh sửa phim để lưu cảnh phim làm ảnh.

Giảm kích thước tập tin

- Chất lượng ảnh sau khi nén như sau.

Trước khi nén	Sau khi nén
📷HD 59.94P, 📷FHD 29.97P	📷FHD 29.97P
📷4K 25.00P, 📷FHD 50.00P, 📷FHD 25.00P	📷FHD 25.00P
📷4K 23.98P, 📷FHD 23.98P	📷FHD 23.98P
📷HD 59.94P	📷HD 29.97P
📷HD 50.00P	📷HD 25.00P

- Không thể lưu phim đã chỉnh sửa dưới định dạng nén khi chọn [Ghi đè].

Chỉnh sửa phim digest

- Sau khi thông báo [Xóa clip này?] hiển thị, chọn [OK] và nhấn nút [OK] để xóa chương và ghi chồng lên phim digest.



Thiết lập

Tìm hiểu về thiết lập chức năng cơ bản của máy ảnh.
Tùy chỉnh hoặc điều chỉnh các chức năng cơ bản này để sử dụng máy ảnh dễ dàng hơn.

Điều chỉnh chức năng cơ bản của máy ảnh

- Các thiết lập này được định cấu hình trên các tab [📷] và [🔧]. Tùy chỉnh các chức năng thường dùng như mong muốn để thuận tiện hơn khi thao tác.

Thay đổi thời gian hiển thị ảnh sau khi chụp

- Các mục sau khả dụng.

2 giây, 4 giây, 8 giây	Ảnh hiển thị trong thời gian chỉ định. Ngay cả khi ảnh đang hiển thị, bạn vẫn có thể chụp ảnh khác bằng cách nhấn lại nửa chừng nút chụp.
Giữ	Ảnh hiển thị cho đến khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.
Tắt	Không hiển thị ảnh sau khi chụp.

Tạo hoặc chọn thư mục

- Thư mục được đặt tên như trong 100CANON, với ba chữ số thư mục ở trước và theo sau là năm chữ cái hoặc số.
- Có thể tạo thư mục được đánh số trong phạm vi 100 – 999.

Đánh số thứ tự tập tin

- Ảnh của bạn tự động được đánh số theo thứ tự liên tiếp (0001 – 9999) và được lưu trong các thư mục với số lượng lưu trữ tối đa là 9.999 ảnh mỗi thư mục. Bạn có thể thay đổi cách đánh số tập tin của máy ảnh. Các mục sau khả dụng.

Liên tục	Ảnh được đánh số liên tiếp (cho đến ảnh thứ 9999) được chụp/lưu ngay cả khi bạn chuyển thẻ nhớ.
Th/lập gốc	Số ảnh được đặt lại về 0001 nếu bạn chuyển thẻ nhớ hoặc tạo thư mục mới.
Th/lập th.cg	Áp dụng thủ công thiết lập gốc.

Tính năng không dây/Phụ kiện

Tính năng không dây

Phụ kiện

Tìm hiểu về máy ảnh

Thiết lập và cơ bản

Chụp/quay

Xem lại

Thiết lập

Giải quyết các vấn đề trực tiếp

Lỗi và cảnh báo

Phụ lục

Chỉ mục



- Nếu cảm thẻ nhớ mới vào, ảnh chụp mới được đánh tiếp theo số sau cùng của ảnh hiện có trên thẻ nhớ không phụ thuộc vào tùy chọn trong thiết lập này. Để bắt đầu lưu ảnh từ 0001, hãy sử dụng thẻ nhớ trống (hoặc được định dạng).

Định dạng thẻ nhớ

- Việc định dạng hoặc xóa dữ liệu trên thẻ nhớ chỉ thay đổi thông tin quản lý tập tin trên thẻ mà không xóa hoàn toàn dữ liệu. Khi chuyển giao hoặc vứt bỏ thẻ nhớ, thực hiện những biện pháp để bảo vệ thông tin cá nhân nếu cần, ví dụ như hủy thẻ bằng cách bẻ gãy, đập vỡ, v.v...
- Tổng dung lượng thẻ nhớ hiển thị trên màn hình định dạng có thể ít hơn dung lượng được ghi trên thẻ.

Định dạng mức độ thấp

- Định dạng mức độ thấp sẽ kéo dài lâu hơn so với định dạng ban đầu, do dữ liệu được xóa khỏi tất cả các khu vực lưu trữ của thẻ nhớ.
- Bạn có thể hủy định dạng mức độ thấp đang thực hiện bằng cách chọn [Hủy]. Trong trường hợp này, tất cả dữ liệu sẽ bị xóa nhưng thẻ nhớ vẫn có thể sử dụng bình thường.

Sử dụng chế độ tiết kiệm

- Màn hình tối đi khi dừng sử dụng máy ảnh trong khoảng hai giây. Khoảng mười giây sau khi tối đi, màn hình sẽ tắt. Máy ảnh tắt sau khoảng ba phút không hoạt động.
- Để bật màn hình và chuẩn bị chụp khi màn hình tắt, nhấn nửa chừng nút chụp.

Điều chỉnh tiết kiệm pin

- Để tiết kiệm pin, bạn nên chọn tab [🔋2] → [Tiết kiệm pin] → [Tự động tắt] → [1 phút] và đặt [1 phút] trở xuống cho [Tắt hiển thị].
- Không thể sử dụng [Tắt hiển thị] và [Tự động tắt] khi chế độ tiết kiệm được đặt thành [Bật].

Tùy chỉnh hiển thị thông tin chụp

- Thông tin hiển thị khi bạn nhấn nút **INFO** có thể tùy chỉnh hoàn toàn bằng cách chọn tab [🔍4] → [H.thị t.tin chụp] → [T.lập t.tin minh].
- Để đổi kiểu khung lưới nhỏ hơn, chọn tab [🔍4] → [H.thị t.tin chụp] → [Hiển thị lưới].
- Để chuyển từ biểu đồ độ sáng sang biểu đồ RGB hoặc điều chỉnh cỡ hiển thị, chọn tab [🔍4] → [H.thị t.tin chụp] → [Hiển thị biểu đồ].
- Dạng hiển thị khung ngắm có thể thay đổi bằng cách chọn tab [🔍4] → [Dạng hiển thị VF].

Tùy chỉnh hiển thị thông tin phát lại

- Mẫu hiển thị tùy chỉnh sẽ hiển thị ở bên trái trên màn hình tùy chỉnh hiển thị.
- Để hiển thị chi tiết thiết lập của Trợ giúp sáng tạo, thêm dấu [✓] vào [2] trong tab [▶4] → [Hiển thị thông tin phát lại]. Thông tin hiển thị khi bạn nhấn nút **INFO**.

Điều chỉnh màn hình cảm ứng

- Tăng độ nhạy của màn hình cảm ứng nếu máy ảnh khó nhận biết thao tác.
- Chú ý những cảnh báo dưới đây sử dụng màn hình cảm ứng.
 - Màn hình không nhạy với áp lực. Không sử dụng các vật sắc nhọn như móng tay hoặc bút bi để thực hiện thao tác cảm ứng.
 - Không thực hiện các thao tác với màn hình cảm ứng khi ngón tay của bạn bị ướt.
 - Nếu thực hiện các thao tác với màn hình cảm ứng khi màn hình hoặc ngón tay của bạn bị ướt, máy ảnh có thể không phản ứng hoặc có thể bị trục trặc. Trong trường hợp này, tắt máy ảnh và sử dụng vải để lau khô màn hình.
 - Không dán miếng bảo vệ màn hình hoặc màng phim được mua riêng. Làm vậy có thể làm giảm độ phản ứng của thao tác cảm ứng.
- Máy ảnh có thể phản ứng kém hơn nếu thực hiện nhanh các thao tác cảm ứng khi đặt thiết lập thành [Độ nhạy].

Tính năng không dây/Phụ kiện

Tính năng không dây

Phụ kiện

Tìm hiểu về máy ảnh

Thiết lập và cơ bản

Chụp/quay

Xem lại

Thiết lập

Giải quyết các vấn đề trực tiếp

Lỗi và cảnh báo

Phụ lục

Chỉ mục



TÍNH NĂNG KHÔNG DÂY

PHỤ KIỆN

TÌM HIỂU VỀ MÁY ẢNH

THIẾT LẬP VÀ CƠ BẢN

CHỤP/QUAY

XEM LẠI

THIẾT LẬP

GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ TRỰC TIẾP

LỖI VÀ CẢNH BÁO

PHỤ LỤC

CHỈ MỤC

Làm sạch cảm biến hình ảnh

Kích hoạt làm sạch cảm biến

- Làm sạch cảm biến cũng hoạt động khi không lắp ống kính. Nếu không lắp ống kính, không đưa ngón tay hoặc đầu bóng thổi vào trong ngàm ống kính, làm vậy có thể gây hư hỏng màn trập.
- Để có kết quả tốt nhất, làm sạch cảm biến khi máy ảnh được đặt thẳng đứng trên bàn hoặc bề mặt phẳng khác.
- Làm sạch cảm biến nhiều lần sẽ không mang lại kết quả tốt hơn đáng kể. Lưu ý rằng [Làm sạch bây giờ] có thể không sử dụng được ngay sau khi làm sạch.
- Liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng khi làm sạch cảm biến không thể loại bỏ bụi hoặc tạp chất khác.

Làm sạch cảm biến bằng tay

- Cảm biến ảnh rất mỏng manh. Cẩn thận khi làm sạch cảm biến.
- Sử dụng bóng thổi không kèm chổi. Chổi có thể làm xước cảm biến.
- Không đưa đầu bóng thổi vào trong ngàm ống kính của máy ảnh. Làm vậy có thể gây hư hỏng màn trập.
- Tuyệt đối không sử dụng khí xịt hoặc khí nén để làm sạch cảm biến. Lực của khí xịt có thể làm hỏng cảm biến, khí nén bám vào và đóng băng trên cảm biến cũng có thể gây hỏng cảm biến.
- Nếu vẫn còn vết bẩn không thể loại bỏ bằng bóng thổi, vui lòng mang máy ảnh đến Bộ phận hỗ trợ khách hàng để làm sạch cảm biến.

Thiết lập thông tin bản quyền cần ghi trên ảnh

- Thông tin bạn nhập vào trên màn hình thông tin bản quyền được ghi lại trong ảnh chụp.
- Để kiểm tra thông tin nhập, chọn tab [5] → [Thông tin bản quyền] → [Hiện thị t/t bản quyền], rồi nhấn nút [OK].
- Bạn cũng có thể sử dụng EOS Utility để nhập, thay đổi hoặc xóa thông tin bản quyền trên máy ảnh. Một số ký tự đã nhập bằng phần mềm có thể không hiển thị trên máy ảnh nhưng sẽ được ghi chính xác trong ảnh.
- Bạn có thể kiểm tra thông tin bản quyền ghi trên ảnh bằng cách sử dụng phần mềm khi đã lưu ảnh vào máy tính.
- Tải về hướng dẫn sử dụng EOS Utility từ trang web Canon nếu cần. Để tìm hiểu hướng dẫn về cách tải, tham khảo phần “Cài đặt phần mềm” (42).

Xóa tất cả thông tin bản quyền

- Bạn có thể xóa cả tên tác giả và chi tiết bản quyền cùng lúc nhưng thông tin bản quyền đã ghi trên ảnh sẽ không bị xóa.

Khôi phục thiết lập mặc định của máy ảnh

Khôi phục mặc định của máy ảnh

- Thiết lập cơ bản như [Ngôn ngữ] và [Ngày/Giờ/Vùng] không khôi phục về mặc định.



Giải quyết các vấn đề trực trực

Giải quyết các vấn đề trực trực của máy ảnh theo mô tả trong phần này. Nếu vẫn còn vấn đề, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng.

Thiết bị nguồn

Pin không sạc được.

- Không sử dụng bất kỳ loại pin nào ngoại trừ Pin LP-E12 chính hãng Canon.

Đèn sạc pin nhấp nháy.


- Đèn sạc nhấp nháy màu cam và mạch bảo vệ dừng sạc nếu (1) vấn đề xảy ra với pin hoặc sạc pin hoặc (2) không thể kết nối với pin (khi sử dụng pin không phải của Canon). Trong trường hợp (1), rút sạc ra, lắp lại pin và đợi 2 – 3 phút trước khi cắm lại sạc. Nếu vẫn còn vấn đề, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng.

Chụp/quay

Hiện thị lạ trên màn hình trong ánh sáng yếu.

- Khi bạn chụp trong điều kiện ánh sáng yếu, độ sáng màn hình sẽ tự động tăng lên để kiểm tra bố cục ảnh dễ dàng hơn. Tuy nhiên, độ sáng ảnh trên màn hình có thể không khớp với độ sáng của ảnh chụp. Lưu ý rằng chuyển động bị giật của chủ thể hoặc hiện tượng méo ảnh trên màn hình sẽ không ảnh hưởng đến ảnh được ghi.

Hiện thị lạ trên màn hình khi chụp.

- Lưu ý rằng các vấn đề hiển thị sau sẽ không ghi trong ảnh nhưng lại có ghi trong phim.
 - Màn hình có thể nhấp nháy và có dải nằm ngang trong điều kiện chiếu sáng bằng đèn huỳnh quang hoặc đèn LED.
- Không lấy được nét nếu bạn ở quá gần chủ thể và vượt quá khoảng cách lấy nét gần nhất. Để xác định khoảng cách lấy nét gần nhất, hãy kiểm tra ống kính. Khoảng cách lấy nét gần nhất của ống kính được tính từ dấu  (mặt phẳng tiêu cự) ở trên cùng máy ảnh đến chủ thể.

Chụp liên tục dừng đột ngột.

- Chụp liên tục sẽ tự động dừng để bảo vệ máy ảnh sau khoảng 1.000 tấm ảnh được chụp trong một lần. Nhấn nút chụp đôi chút trước khi tiếp tục chụp.

Quay phim hoặc phát lại dừng đột ngột.

- Đối với  hoặc , sử dụng thẻ nhớ UHS speed class 3.

Tính năng không dây/Phụ kiện

Tính năng không dây

Phụ kiện

Tìm hiểu về máy ảnh

Thiết lập và cơ bản

Chụp/quay

Xem lại

Thiết lập

Giải quyết các vấn đề trực trực

Lỗi và cảnh báo

Phụ lục

Chỉ mục



Ảnh chụp có thể bị ảnh hưởng bởi nhiễu hạt tuyến tính hoặc hiệu ứng gợn sóng.

- Một số chủ thể khiến ảnh chụp dễ chịu ảnh hưởng của nhiễu hạt tuyến tính hoặc gợn sóng.
Tinh huồng này hay xảy ra trong các điều kiện sau.
 - Chủ thể có đường ngang nhỏ hoặc kiểu ô vuông.
 - Có mặt trời, đèn hoặc nguồn sáng chói khác ở trên hoặc gần màn hình chụp.Trong trường hợp này, thực hiện theo các bước sau có thể giảm nhiễu hạt hoặc vân sọc.
 - Thay đổi khoảng cách lấy nét hoặc zoom xa hay gần để điều chỉnh lại kích thước chủ thể.
 - Bố cục lại ảnh để nguồn sáng chói xa khỏi màn hình chụp.
 - Lắp loa che nắng để tránh nguồn sáng chói chiếu vào ống kính.
- Ảnh chụp cũng có thể bị ảnh hưởng bởi nhiễu hạt tuyến tính hoặc gợn sóng nếu chuyển hoặc nghiêng ống kính TS-E.

Quay phim

Chủ thể trông bị méo.

- Chủ thể đi nhanh qua trước máy ảnh có thể trông bị méo.

Hiển thị

[###] sẽ hiển thị.

- [###] sẽ hiển thị khi số lượng ảnh trên thẻ nhớ vượt quá số lượng ảnh có thể hiển thị.

Wi-Fi

Không thể truy cập menu Wi-Fi bằng cách nhấn nút (¶).

- Không thể sử dụng menu Wi-Fi trong khi máy ảnh kết nối với máy in hoặc máy tính qua cáp. Ngắt kết nối cáp.

Mất nhiều thời gian để gửi ảnh. / Kết nối không dây bị ngắt.

- Không sử dụng máy ảnh gần nguồn gây nhiễu tín hiệu Wi-Fi như lò vi sóng hoặc thiết bị khác hoạt động ở tần số 2,4 GHz.
- Để máy ảnh gần thiết bị bạn muốn kết nối (chẳng hạn như điểm truy cập) và đảm bảo không có vật cản giữa các thiết bị.

Không thể kết nối với điểm truy cập.

- Xác nhận rằng kênh điểm truy cập đã được đặt thành kênh được máy ảnh hỗ trợ (1-90). Lưu ý rằng thay vì gán kênh tự động, bạn nên chỉ định kênh được hỗ trợ bằng tay.

Không thể ghép đôi với smartphone qua Bluetooth.

- Bạn không thể ghép đôi với smartphone qua Bluetooth nếu sử dụng Điều khiển từ xa không dây BR-E1 với [Ch/năng Bluetooth] đặt thành [Từ xa].

Tính năng không dây/Phụ kiện

Tính năng không dây

Phụ kiện

Tìm hiểu về máy ảnh

Thiết lập và cơ bản

Chụp/quay

Xem lại

Thiết lập

Giải quyết các vấn đề
trực trực

Lỗi và cảnh báo

Phụ lục

Chỉ mục



Lỗi và cảnh báo

Nếu hiển thị thông báo lỗi, có thể xử lý như sau.

Mã lỗi

- Trong trường hợp máy ảnh gặp trục trặc, mã lỗi (ở định dạng Errxx) và giải pháp đề nghị sẽ hiển thị.

Số	Thông báo và giải pháp
01	Giao tiếp giữa máy ảnh và ống kính không tốt. Lau phần tiếp xúc ống kính.
	→ Lau tất cả tiếp xúc điện trên máy ảnh và ống kính, sử dụng ống kính Canon hoặc tháo và lắp lại pin.
02	Không thể truy cập vào thẻ. Gắn lại/thay đổi thẻ hoặc định dạng thẻ bằng máy ảnh.
	→ Tháo và lắp lại thẻ, thay thẻ hoặc định dạng thẻ.
04	Không thể lưu ảnh vì thẻ đã đầy. Thay thế thẻ.
	→ Thay thẻ, xóa ảnh không cần thiết hoặc định dạng thẻ.
10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 99	Có lỗi khiến chụp ảnh bị chặn. Tắt máy ảnh và mở lại hoặc lắp đặt lại pin.
	→ Sử dụng công tắc nguồn, tháo và lắp lại pin hoặc sử dụng ống kính Canon.

*Nếu thông báo lỗi vẫn xuất hiện, hãy ghi lại mã lỗi (Errxx) và liên hệ với Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

Tính năng không dây/Phụ kiện

Tính năng không dây

Phụ kiện

Tìm hiểu về máy ảnh

Thiết lập và cơ bản

Chụp/quay

Xem lại

Thiết lập

Giải quyết các vấn đề trục trặc

Lỗi và cảnh báo

Phụ lục

Chỉ mục



Wi-Fi

Thiết bị có cùng địa chỉ IP tồn tại trên mạng đã chọn

- Đặt lại địa chỉ IP để không xung đột với địa chỉ khác.

Đã ngắt kết nối/Không thể gửi ảnh này

- Có thể bạn đang ở khu vực chặn tín hiệu Wi-Fi.
- Tránh sử dụng chức năng Wi-Fi của máy ảnh gần lò vi sóng và các thiết bị khác hoạt động ở tần số 2,4 GHz khác.
- Để máy ảnh gần thiết bị bạn muốn kết nối (chẳng hạn như điểm truy cập) và đảm bảo không có vật cản giữa các thiết bị.
- Kiểm tra lỗi trên thiết bị kết nối.

Không đủ bộ nhớ trống trên server

- Xóa các ảnh không cần thiết trên server và kiểm tra dung lượng trống trước khi thử truyền lại.

Kiểm tra thiết lập mạng

- Đảm bảo máy tính của bạn có thể kết nối internet với thiết lập mạng hiện tại.

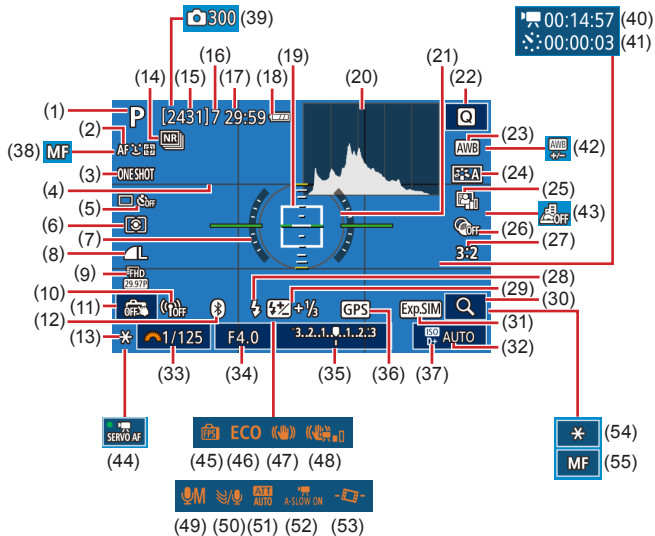


Phần 3: Phụ lục

Thông tin hữu ích khi sử dụng máy ảnh.

Thông tin trên màn hình

Khi chụp ảnh/quay phim



- | | |
|---------------------------------------|--|
| (1) Chế độ chụp, Biểu tượng cảnh | (9) Chất lượng phim (số điểm ảnh, tốc độ khung hình) |
| (2) Phương pháp AF | (10) Cường độ tín hiệu Wi-Fi |
| (3) Thao tác lấy nét | (11) Chạm để chụp |
| (4) Khung lưới | (12) Trạng thái kết nối Bluetooth |
| (5) Kiểu chụp/Hẹn giờ | (13) Khóa AE |
| (6) Chế độ đo sáng | (14) Giảm nhiễu hạt ở tốc độ ISO cao |
| (7) Cân bằng điện tử | (15) Số ảnh có thể ghi |
| (8) Chất lượng ảnh (nén, số điểm ảnh) | (16) Số ảnh chụp liên tục tối đa |

Tính năng không dây/Phụ kiện

Tính năng không dây

Phụ kiện

Tìm hiểu về máy ảnh

Thiết lập và cơ bản

Chụp/quay

Xem lại

Thiết lập

Giải quyết các vấn đề trực tiếp

Lỗi và cảnh báo

Phụ lục

Chỉ mục



- (17) Thời gian ghi còn lại
- (18) Mức pin
- (19) Điểm AF
- (20) Biểu đồ
- (21) Khung đo sáng
- (22) Màn hình điều khiển nhanh
- (23) Cân bằng trắng
- (24) Kiểu ảnh
- (25) Tối ưu hóa ánh sáng tự động
- (26) Bộ lọc sáng tạo
- (27) Tỷ lệ khung ảnh
- (28) Chế độ flash
- (29) Bù trừ phơi sáng flash / Mức công suất flash
- (30) Phóng to
- (31) Mô phỏng phơi sáng
- (32) Tốc độ ISO
- (33) Tốc độ màn trập
- (34) Giá trị khẩu độ
- (35) Bù trừ phơi sáng
- (36) Kết nối Bluetooth trên smartphone, trạng thái tiếp nhận GPS
- (37) Ưu tiên vùng sáng
- (38) Lấy nét chính tay
- (39) Số lượng ảnh
- (40) Thời gian cân
- (41) Khoảng
- (42) Hiệu chỉnh cân bằng trắng
- (43) Phim hiệu ứng thu nhỏ
- (44) Lấy nét Servo phim
- (45) Hiệu suất hiển thị
- (46) Chế độ tiết kiệm
- (47) Hệ thống ổn định hình ảnh
- (48) Digital IS cho phim
- (49) Chế độ ghi âm
- (50) Lọc gió
- (51) Bộ lọc giảm
- (52) Tự động giảm tốc độ màn trập
- (53) Tự động cân bằng
- (54) Khóa phơi sáng phim
- (55) Thang đo AF/MF

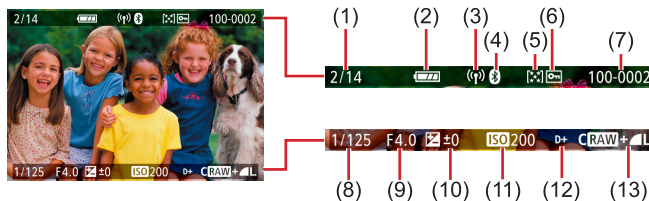
Mức pin

Biểu tượng hoặc thông báo trên màn hình cho biết mức pin sạc.

Hiển thị	Chi tiết
	Pin đầy
	Đã dùng một phần nhưng vẫn đủ dùng
(Nhấp nháy đỏ)	Gần hết—cần nhanh chóng sạc pin
	Đã hết—cần sạc pin ngay lập tức

Trong khi xem lại

Hiển thị thông tin 1

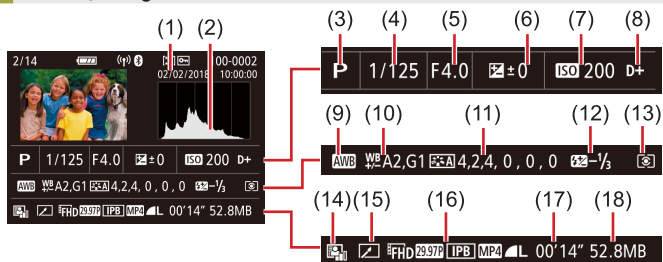


- (1) Ảnh hiện tại / Tổng số ảnh
- (2) Mức pin
- (3) Cường độ tín hiệu Wi-Fi
- (4) Trạng thái kết nối Bluetooth
- (5) Xếp loại
- (6) Chống xóa
- (7) Số thư mục - Số tập tin
- (8) Tốc độ màn trập
- (9) Giá trị khẩu độ
- (10) Mức bù trừ phơi sáng
- (11) Tốc độ ISO
- (12) Ưu tiên vùng sáng
- (13) Chất lượng ảnh*

*Ảnh áp dụng bộ lọc sáng tạo, thay đổi cỡ ảnh, cắt ảnh hoặc hiệu chỉnh mắt đỏ sẽ được gắn biểu tượng [👁]. Ảnh cất được gắn biểu tượng [🔒].



Hiển thị thông tin 2



- | | |
|--------------------------|----------------------------------|
| (1) Ngày/giờ chụp | (10) Hiệu chỉnh cân bằng trắng |
| (2) Biểu đồ | (11) Chi tiết thiết lập kiểu ảnh |
| (3) Chế độ chụp | (12) Bù trừ phơi sáng flash |
| (4) Tốc độ màn trập | (13) Chế độ đo sáng |
| (5) Giá trị khẩu độ | (14) Tối ưu hóa ánh sáng tự động |
| (6) Mức bù trừ phơi sáng | (15) Đã chỉnh sửa*1 |
| (7) Tốc độ ISO | (16) Chất lượng ảnh*2 |
| (8) Ưu tiên vùng sáng | (17) Thời lượng quay phim |
| (9) Cân bằng trắng | (18) Cỡ ảnh |

*1 Hiển thị trên các ảnh có áp dụng bộ lọc sáng tạo, thay đổi kích cỡ, cắt ảnh hoặc hiệu chỉnh mắt đỏ.

*2 Ảnh cắt được gắn biểu tượng [□].

Hiển thị thông tin 3

Hiển thị tên ống kính, độ dài tiêu cự và biểu đồ RGB. Lưu ý rằng tên ống kính dài có thể không hiển thị hoàn toàn. Thông tin ở trên cùng màn hình sẽ giống như trong Hiển thị thông tin 2.

Hiển thị thông tin 4

Hiển thị thông tin cân bằng trắng. Thông tin ở trên cùng màn hình sẽ giống như trong Hiển thị thông tin 2.

Hiển thị thông tin 5

Hiển thị thông tin Kiểu ảnh. Thông tin ở trên cùng màn hình sẽ giống như trong Hiển thị thông tin 2.

Hiển thị thông tin 6

Hiển thị thiết lập giảm nhiễu hạt cho phơi sáng lâu và tốc độ ISO cao. Thông tin ở trên cùng màn hình sẽ giống như trong Hiển thị thông tin 2.

Hiển thị thông tin 7

Hiển thị dữ liệu hiệu chỉnh ống kính cũng như thông tin về hiệu chỉnh tối viền, hiệu chỉnh quang sai sắc và hiệu chỉnh nhiễu xạ. Thông tin ở trên cùng màn hình sẽ giống như trong Hiển thị thông tin 2.

Hiển thị thông tin 8

Hiển thị thông tin người nhận ảnh và gửi trạng thái. Thông tin ở trên cùng màn hình sẽ giống như trong Hiển thị thông tin 2.

Hiển thị thông tin 9

Hiển thị thông tin GPS. Thông tin ở trên cùng màn hình sẽ giống như trong Hiển thị thông tin 2.

Tính năng không dây/Phụ kiện

Tính năng không dây

Phụ kiện

Tìm hiểu về máy ảnh

Thiết lập và cơ bản

Chụp/quay

Xem lại

Thiết lập

Giải quyết các vấn đề trực tiếp

Lỗi và cảnh báo

Phụ lục

Chỉ mục



Thông số kỹ thuật

Loại

Loại Máy ảnh kỹ thuật số không phản xạ ống kính đơn AF/AE

Cảm biến ảnh

Kích cỡ ảnh

Kích cỡ màn hình chụp
(Kích cỡ ảnh ghi) Khoảng 22,3 x 14,9 mm

Số điểm ảnh

Số điểm ảnh hiệu dụng của máy ảnh
(Điểm ảnh có thể bị giảm do quá trình xử lý ảnh) Khoảng 24,1 megapixel
Tổng số điểm ảnh Khoảng 25,8 megapixel

Tỷ lệ khung ảnh 3:2

Tính năng xóa bụi (Tự động/Bằng tay) Được cung cấp

Điều khiển lấy nét

Phương pháp AF Theo dõi AF+Khuôn mặt, Vùng AF, 1 điểm AF

Theo dõi AF+Khuôn mặt
Điểm AF (tối đa)
(Tự động chuyển tùy thuộc vào loại ống kính) 143/99 điểm

Vùng AF
Khung lấy nét (tối đa) 25 khung

Phạm vi quét sáng lấy nét
(nhiệt độ phòng 23 °C/73 °F, ISO 100,
khi sử dụng ống kính EF-M22mm F2 STM)
Giá trị phơi sáng -2 - 18

Thao tác lấy nét

Ảnh

Lấy nét tự động TTL Lấy nét một lần, Lấy nét Servo
Lấy nét liên tục Được cung cấp
MF (Lấy nét chỉnh tay) Báo nét khi lấy nét tay, Lấy nét chỉnh tay điện tử trên ống kính (điều chỉnh lấy nét bằng tay sau thao tác Lấy nét một lần)

Phim

MF (Lấy nét chỉnh tay) Báo nét khi lấy nét tay, Lấy nét chỉnh tay điện tử trên ống kính (điều chỉnh lấy nét bằng tay sau thao tác Lấy nét một lần)

Lấy nét Servo phim (cố định cho lấy nét Phim tốc độ khung hình cao) Được cung cấp
Hiển thị phóng to trong Live View Khoảng 5x / Khoảng 10x

Chạm & kéo AF Được cung cấp

AF Nhận diện mắt
(Cố định cho Lấy nét một lần) Được cung cấp

Tia giúp lấy nét Đèn LED tích hợp

Điều khiển phơi sáng

Chế độ đo sáng

Ảnh Đo sáng theo thời gian thực bằng cảm biến ảnh (Đo toàn khung, Đo một phần, Đo điểm, Trung bình trung tâm)

Phim Đo sáng theo thời gian thực bằng cảm biến ảnh (Trung bình trung tâm)

Phạm vi quét sáng đo sáng (nhiệt độ phòng 23 °C/73 °F, ISO 100)

Ảnh Giá trị phơi sáng 0 - 20

Phim Giá trị phơi sáng 0 - 20

Tính năng không dây/Phụ kiện

Tính năng không dây

Phụ kiện

Tìm hiểu về máy ảnh

Thiết lập và cơ bản

Chụp/quay

Xem lại

Thiết lập

Giải quyết các vấn đề trực tiếp

Lỗi và cảnh báo

Phụ lục

Chỉ mục



Điều khiển phơi sáng

Ảnh Chương trình AE, Ưu tiên màn
trập AE, Ưu tiên khẩu độ AE, Phơi
sáng thủ công

Điều khiển phơi sáng

Ảnh

Bù trừ phơi sáng ±3 điểm dừng theo mức tăng 1/3
điểm dừng

Chuyển chương trình Được cung cấp

Khóa AE Chính tay/Tự động

Phơi sáng hỗn hợp tự động ±2 điểm dừng theo mức tăng 1/3
điểm dừng (Có thể sử dụng cùng
với bù trừ thủ công)

Phim

Bù trừ phơi sáng ±3 điểm dừng theo mức tăng 1/3
điểm dừng

Khóa AE Chính tay

Tốc độ ISO (chỉ số phơi sáng khuyến dùng)

Ảnh

Phạm vi ISO tự động

Tốc độ tối thiểu (chế độ AUTO) ... ISO 100

Tốc độ tối đa (chế độ AUTO) ISO 6400

Thiết lập giới hạn tốc độ tối đa

cho ISO Tự động Chế độ P, Chế độ Tv, Chế độ Av,
Chế độ M, Khi chọn quay phim
phơi sáng chỉnh tay

Thiết lập tốc độ khả dụng (Chế độ P)

Tốc độ tối thiểu ISO 100

Tốc độ tối đa ISO 25600

Mở rộng ISO 51200

Số điểm dừng có thể thiết lập... 1/3 điểm dừng

Phim

4K (3840 x 2160)

Thiết lập tự động

Tốc độ tối thiểu ISO 100

Tốc độ tối đa ISO 6400

Thiết lập bằng tay

Tốc độ tối thiểu ISO 100

Tốc độ tối đa ISO 6400

Mở rộng ISO 6400

Full HD (1920 x 1080)

Thiết lập tự động

Tốc độ tối thiểu ISO 100

Tốc độ tối đa ISO 12800

Thiết lập bằng tay

Tốc độ tối thiểu ISO 100

Tốc độ tối đa ISO 12800

Mở rộng ISO 25600

HD (1280 x 720)

Thiết lập tự động

Tốc độ tối thiểu ISO 100

Tốc độ tối đa ISO 12800

Thiết lập bằng tay

Tốc độ tối thiểu ISO 100

Tốc độ tối đa ISO 12800

Mở rộng ISO 25600

Tính năng không dây/Phụ kiện

Tính năng không dây

Phụ kiện

Tìm hiểu về máy ảnh

Thiết lập và cơ bản

Chụp/quay

Xem lại

Thiết lập

Giải quyết các vấn đề
trực trực

Lỗi và cảnh báo

Phụ lục

Chỉ mục



Cân bằng trắng

Thiết lập cân bằng trắng Tự động (Ưu tiên môi trường, Ưu tiên trắng), Ban ngày, Bóng râm, Nhiều mây, Đèn dây tóc, Đèn huỳnh quang trắng, Đèn flash, Tùy chỉnh, Nhiệt độ màu

Hiệu chỉnh cân bằng trắng Được cung cấp

Màn trập

Phương pháp Màn trập loại mặt phẳng tiêu cự điều khiển điện tử (Mặt phẳng tiêu cự, Chạm để chụp)

Chụp yên lặng Được cung cấp

Tốc độ màn trập

BULB (Chế độ chụp : Chỉ M) Được cung cấp

Tổng phạm vi tốc độ màn trập

Tv tối đa 30 giây

Tv tối thiểu 1/4000 giây

Tốc độ màn trập đồng bộ nhanh nhất với đèn flash

..... 1/200 giây

Flash

Flash tích hợp

Loại Đèn flash bật lên bằng tay

Thông số kỹ thuật

Chỉ số hướng dẫn (ISO 100/m) Gno. Khoảng 5

Điều khiển flash Đo sáng E-TTL II, Giảm mắt đỏ

Khung ngắm/Màn hình

Khung ngắm màu điện tử

Kích thước màn hình Loại 0,39

Số điểm Khoảng 2,36 triệu điểm

Màn hình

Loại Tinh thể lỏng màu TFT

Kích thước màn hình Loại 3,0

Số điểm Khoảng 1,04 triệu điểm

Xem trước độ sâu trường ảnh Được cung cấp

Chụp

Xử lý ảnh

Giảm nhiễu

Ảnh chụp phơi sáng lâu Được phơi sáng một giây trở lên và phơi sáng bulb

Ảnh chụp với tốc độ ISO cao Với bất kỳ tốc độ ISO nào

Hiệu chỉnh ảnh

Tối ưu hóa ánh sáng tự động Được cung cấp

Ưu tiên vùng sáng Được cung cấp

Hiệu chỉnh ống kính

(Ống kính EF-M có dữ liệu hiệu chỉnh ống kính tích hợp)

Hiệu chỉnh tối viền, Hiệu chỉnh biến dạng, Tối ưu hoá ống kính kỹ thuật số, Hiệu chỉnh quang sai sắc, Hiệu chỉnh nhiễu xạ

Kiểu ảnh Tự động, Tiêu chuẩn, Chân dung, Phong cảnh, Chi tiết nhỏ, Trung tính, Trung thực, Đơn sắc, Người dùng xác định 1, Người dùng xác định 2, Người dùng xác định 3



Chụp liên tục

Kiểu chụp..... Chụp từng ảnh, Chụp liên tục tốc độ cao, Chụp liên tục tốc độ thấp

Tốc độ chụp

Lấy nét một lần

Tốc độ chụp liên tục tốc độ cao..... Tối đa: khoảng 10,0 ảnh/giây

Tốc độ chụp liên tục tốc độ thấp..... Tối đa: khoảng 4,0 ảnh/giây

Lấy nét Servo

Tốc độ chụp liên tục tốc độ cao..... Tối đa: khoảng 7,4 ảnh/giây

Tốc độ chụp liên tục tốc độ thấp..... Tối đa: khoảng 4,0 ảnh/giây

Số ảnh chụp liên tục tối đa

	Khoảng 33 ảnh
	Khoảng 30 ảnh
	Khoảng 29 ảnh
	Khoảng 30 ảnh
	Khoảng 30 ảnh
	Khoảng 30 ảnh
	Khoảng 10 ảnh
	Khoảng 10 ảnh

Ghi

Định dạng tập tin..... Tương thích với DPOF tuân thủ DCF (Phiên bản 1.1)

Kiểu dữ liệu

Ảnh

Định dạng ghi Exif 2.31 (DCF 2.0)

Ảnh (Ảnh RAW chụp trong chụp liên tục được chuyển kiểu A/D thành định dạng 12-bit.)

..... JPEG/RAW (CR3, định dạng RAW 14-bit của Canon)

Phim

Định dạng ghi MP4

Hình MPEG-4 AVC/H.264

Tỷ lệ bit (trung bình) có thể thay đổi

Âm thanh MPEG-4 AAC-LC (stereo)

Micrô tích hợp..... Stereo

Điều chỉnh mức ghi âm..... Được cung cấp

Lọc gió

(khi sử dụng micrô tích hợp) Được cung cấp

Bộ lọc giảm Được cung cấp

Số ảnh chụp trên mỗi thẻ nhớ
Ảnh (Đo ở ISO100)
Sử dụng thẻ nhớ 32 GB (UHS-I)

Chất lượng ảnh	Số ảnh chụp trên mỗi thẻ nhớ (Ước chừng)
	3651 ảnh
	6782 ảnh
	6645 ảnh
	11741 ảnh
	9948 ảnh
	16455 ảnh
	16874 ảnh
	1084 ảnh
	835 ảnh

Phim
Sử dụng thẻ nhớ 32 GB (UHS-I)

Chất lượng ảnh	Kích cỡ tập tin ghi (Ước chừng)	Thời lượng có thể quay trên mỗi thẻ nhớ (Ước chừng)
	15000 KB/giây	35 phút 33 giây
	7500 KB/giây	1 giờ 11 phút 7 giây
	3750 KB/giây	2 giờ 22 phút 13 giây
	6500 KB/giây	1 giờ 22 phút 3 giây
	3250 KB/giây	2 giờ 44 phút 6 giây

- Có thể ghi liên tục cho đến khi thẻ nhớ đầy hoặc thời gian ghi cho một phim riêng đạt khoảng 29 phút 59 giây.
(Hoặc khi một phim riêng hoặc đạt 7 phút 29 giây.)

Phương tiện ghi..... Thẻ nhớ SD/SDHC/SDXC
Tạo thư mục..... Lập tức, Chọn thư mục
Đánh số thứ tự tập tin..... Liên tục, Tự động đặt lại, Thiết lập thủ công

Xem lại

Hiển thị tỷ lệ thu phóng
Tỷ lệ thu phóng..... Tối thiểu: khoảng 1.5 x
Tối đa: khoảng 10.0 x

Phát lại phim..... Loa tích hợp

Cảnh báo cháy sáng/
Nhấp nháy vùng dư sáng..... Được cung cấp

Xếp loại..... Được cung cấp

Khóa..... Được cung cấp

Xử lý ảnh RAW trong máy ảnh..... Được cung cấp

Trích xuất khung hình (Chỉ phim 4K)..... Được cung cấp

Phương pháp duyệt ảnh..... Một ảnh, Nhảy 10 ảnh, Đặt số ảnh, Ngày, Thư mục, Phim, Ảnh, Bảo vệ ảnh, Tìm ảnh (Xếp loại, Ngày, Bảo vệ ảnh, Loại tập tin)

Trình chiếu..... Tất cả ảnh, trình chiếu của ảnh sau khi chọn từ danh sách tìm kiếm

Xử lý ảnh hậu kỳ
(Chỉ có thể sử dụng cho ảnh được chụp bằng cùng model máy)..... Bộ lọc sáng tạo (Nhiều hạt Trắng/Đen, Nét mềm, Hiệu ứng mắt cá, Hiệu ứng in đậm nghệ thuật, Hiệu ứng màu nước, Hiệu ứng máy đồ chơi, Hiệu ứng thu nhỏ), Thay đổi cỡ ảnh, Cắt ảnh (Hiệu chỉnh nghiêng), Hiệu chỉnh mắt đỏ



Tùy chỉnh

Các nút và điều khiển có thể tùy chỉnh.....	Nút chụp, Nút chữ thập (lên, xuống, trái, phải), Nút khóa AE, Nút M-Fn, Nút phim
Thông tin bản quyền.....	Được cung cấp

Nguồn

Pin.....	LP-E12
Số ảnh chụp (Tuân thủ CIPA: nhiệt độ phòng 23 °C/73 °F)	
Màn hình được bật.....	Khoảng 235 ảnh (Khoảng 290 ảnh khi bật chế độ tiết kiệm pin)
Khung ngắm màu điện tử được bật.....	Khoảng 235 ảnh (Khoảng 290 ảnh khi bật chế độ tiết kiệm pin)
Số ảnh chụp (Chế độ tiết kiệm được bật)	
Màn hình được bật.....	Khoảng 370 ảnh (Khoảng 425 ảnh khi bật chế độ tiết kiệm pin)
Thời lượng quay phim (Tuân thủ CIPA: nhiệt độ phòng 23 °C/73 °F)	
Màn hình bật.....	Khoảng 85 phút
Khung ngắm màu điện tử được bật.....	Khoảng 85 phút
Thời lượng quay phim (Quay liên tục)*	
Màn hình Bật.....	Khoảng 130 phút
Khung ngắm màu điện tử được bật.....	Khoảng 130 phút
* Tổng thời gian quay liên tục khi quay dưới các điều kiện sau:	
-Sử dụng chế độ AUTO mặc định	
-Không sử dụng zoom và các thao tác khác	
-Khi đạt tới thời gian ghi tối đa của phim và phim tự động dừng/tiếp tục ghi	
Thời gian phát lại (Thời gian khi phát lại trình chiếu ảnh).....	Khoảng 4 giờ

Giao diện

Có dây	
Cổng digital (Tuân thủ USB tốc độ cao).....	Micro USB
Cổng HDMI OUT.....	Loại D
Ngõ ra HDMI trong khi ghi (màn hình quay không có âm thanh)	
Ngõ ra HDMI với TV tương thích HDR (Không hỗ trợ phát lại phim. Ảnh JPEG không hiển thị trong HDR)	
Không dây	
NFC.....	Tuân thủ nhãn loại 3 / loại 4 của NFC Forum (Động)
Bluetooth	
Tiêu chuẩn tuân thủ.....	Bluetooth phiên bản 4.1 (Công nghệ năng lượng thấp Bluetooth)
Lược đồ truyền.....	Lược đồ điều biến GFSK
Wi-Fi	
Tiêu chuẩn tuân thủ.....	IEEE 802.11b (Điều biến DS-SS), IEEE 802.11g (Điều biến OFDM), IEEE 802.11n (Điều biến OFDM)
Tần số truyền	
Tần số.....	2401 - 2473 MHz
Kênh.....	1 - 11 kênh
Bảo mật	
Chế độ cơ sở hạ tầng.....	WPA2-PSK (AES/TKIP), WPA-PSK (AES/TKIP), WEP * Tuân thủ Wi-Fi Protected Setup
Chế độ điểm truy cập máy ảnh.....	WPA2-PSK (AES)

Tính năng không dây/Phụ kiện

Tính năng không dây

Phụ kiện

Tìm hiểu về máy ảnh

Thiết lập và cơ bản

Chụp/quay

Xem lại

Thiết lập

Giải quyết các vấn đề trực tiếp

Lỗi và cảnh báo

Phụ lục

Chỉ mục



Môi trường vận hành

Nhiệt độ	Tối thiểu: 0 °C (32 °F), Tối đa: 40 °C (104 °F)
Độ ẩm	Độ ẩm khả dụng: 85 % hoặc thấp hơn

Kích thước (Tuân thủ CIPA)

R	Khoảng 116,3 mm (Khoảng 4,6 in.)
C	Khoảng 88,1 mm (Khoảng 3,5 in.)
S	Khoảng 58,7 mm (Khoảng 2,3 in.)

Trọng lượng (Tuân thủ CIPA)

Đen	
Bao gồm pin, thẻ nhớ	Khoảng 387 g (Khoảng 13,7 oz.)
Riêng thân máy.....	Khoảng 351 g (Khoảng 12,4 oz.)
Trắng	
Bao gồm pin, thẻ nhớ	Khoảng 390 g (Khoảng 13,8 oz.)
Riêng thân máy.....	Khoảng 354 g (Khoảng 12,5 oz.)

Pin LP-E12

Loại.....	Pin lithium-ion có thể sạc lại
Điện áp định mức	7,2 V DC
Dung lượng pin.....	875 mAh
Phạm vi nhiệt độ vận hành	Sạc: 5 °C - 40 °C (41 °F - 104 °F) Chụp/Quay: 0 °C - 40 °C (32 °F - 104 °F)

Sạc pin LC-E12E

Pin tương thích	Pin LP-E12
Thời gian sạc	Khoảng 2 giờ (ở nhiệt độ phòng)
Ngõ vào định mức	100 - 240 V AC (50/60 Hz)
Ngõ ra định mức	8,4 V DC / 540 mA
Phạm vi nhiệt độ vận hành	5 °C - 40 °C (41 °F - 104 °F)

- Tất cả dữ liệu ở trên đều căn cứ theo các tiêu chuẩn thử nghiệm của Canon cũng như tiêu chuẩn thử nghiệm và quy tắc của CIPA (Camera & Imaging Products Association).
- Kích thước, đường kính tối đa, chiều dài và trọng lượng được liệt kê ở trên dựa trên Hướng dẫn của CIPA (ngoại trừ trọng lượng riêng của thân máy ảnh).
- Thông số kỹ thuật của sản phẩm và bề ngoài có thể thay đổi mà không thông báo thêm.
- Nếu có vấn đề xảy ra với ống kính không phải của Canon được lắp vào máy ảnh, vui lòng tham vấn nhà sản xuất ống kính.



Chỉ mục

Số

1 điểm AF 60

A

Ảnh

Thời gian hiển thị 75

Xem lại → Xem

Av (chế độ chụp) 65

B

Bán tự động (chế độ chụp) 52

Báo nét khi lấy nét tay 60

Biểu tượng 82, 83

Bluetooth 7

Bộ điều hợp nguồn nhỏ gọn 36, 39

Bộ lọc sáng tạo (chế độ chụp) 56

Bộ nối nguồn DC 36, 39

Bù trừ phơi sáng flash 62

C

Cài đặt 42

Camera Connect 7

CANON IMAGE GATEWAY 27

Cáp HDMI 38

Cắt ảnh 73

Cân bằng trắng (màu) 58

Cân bằng trắng tùy chọn 58

Cận cảnh (chế độ chụp) 55

Chạm để chụp 68

Chất lượng ảnh 68

Chế độ tiết kiệm 76

Chế độ tự động (chế độ chụp) 52

Chế độ yên lặng (chế độ chụp) 55

Chỉnh sửa

Cắt ảnh 73

Hiệu chỉnh mắt đỏ 73

Thay đổi cỡ ảnh 73

Chống xóa 72

Chụp

Thông tin chụp 82

Chụp AEB 56

Chụp ảnh cận cảnh 55

Chụp đếm cảm tay (chế độ chụp) 55

D

DPOF 45

Dữ liệu xóa bụi 64

Đ

Đánh số thứ tự tập tin 75

Đầu cực 38, 39, 44

Đèn báo 51

Điểm AF 60

Điều khiển ngược sáng HDR (chế độ chụp) 55

Đồ ăn (chế độ chụp) 55

Đồng bộ chậm 41

F

Flash

Bù trừ phơi sáng flash 62

Đồng bộ chậm 41

Tắt flash 61

G

Ghép nhiều ảnh để giảm nhiễu 64

Giải quyết các vấn đề trực trực 78

Giảm nhiễu

Phơi sáng lâu 64

Giảm nhiễu hạt do phơi sáng lâu 64

Gửi ảnh 27

Gửi ảnh đến smartphone 7

Gửi ảnh lên dịch vụ web 27

H

Hẹn giờ 68

Tùy chỉnh hẹn giờ 68

Hiển thị bảng kê 71

Hiển thị nháy 72

Hiển thị TV 38

Hiệu chỉnh biến dạng 63

Hiệu chỉnh mắt đỏ 73

Hiệu chỉnh nhiễu xạ 63

Hiệu chỉnh quang sai sắc 63

Hiệu chỉnh tối viền 63

Hiệu ứng mắt cá (chế độ chụp) 56

Hiệu ứng máy đồ chơi (chế độ chụp) 56

Hiệu ứng thu nhỏ (chế độ chụp) 56

I

In 44

K

Kết nối với máy tính qua Wi-Fi 21, 23

Khóa AE 57

Khóa ảnh 72

Khóa FE 62

Khóa lấy nét 60

Không gian màu 58

Khung lưới 76

Khuôn mặt+Theo dõi 60

Kiểm ảnh 58

L

Làm sạch (cảm biến ảnh) 77

Làm sạch cảm biến 77

Lập sách ảnh 46

Lấy nét

Báo nét khi lấy nét tay 60

Điểm AF 60

Lấy nét Servo 61

Lấy nét Servo 61

Lia máy (chế độ chụp) 55

Lưu ảnh vào máy tính 43

M

M (chế độ chụp) 65

Màn hình

Biểu tượng 82, 83

Màn hình điều khiển nhanh

Thao tác cơ bản 50

Màu (cân bằng trắng) 58

Màu da đẹp (chế độ chụp) 54

Máy ảnh

Thiết lập lại 77

Mặc định → Thiết lập lại

Menu

Thao tác cơ bản 50

Mở rộng ISO 66

Mức 83

N

Nét mềm (chế độ chụp) 56

Ngăn bụi vào máy ảnh 77

Nghệ thuật đập nổi HDR

(chế độ chụp) 56

Nghệ thuật đậm nét HDR

(chế độ chụp) 56

Nghệ thuật rục rờ HDR

(chế độ chụp) 56

Tính năng không dây/Phụ kiện

Tính năng không dây

Phụ kiện

Tìm hiểu về máy ảnh

Thiết lập và cơ bản

Chụp/quay

Xem lại

Thiết lập

Giải quyết các vấn đề trực trực

Lỗi và cảnh báo

Phụ lục

Chỉ mục



Nghệ thuật tiêu chuẩn HDR
(chế độ chụp) 56

Nguồn 36 → Bộ điều hợp nguồn nhỏ
gọn → Pin → Sạc pin

Nguồn điện lưới 39

Nhiệt độ màu 58

Nút đa chức năng 66

Ô

Ôn định hình ảnh 62

P

Phần mềm

Cài đặt 42

Lưu ảnh vào máy tính 43

Phim

Chất lượng ảnh (số điểm ảnh/tốc
độ khung hình) 69

Chỉnh sửa 74

Phim hiệu ứng thu nhỏ (chế độ chụp)
67

Phim time-lapse (chế độ chụp) 67

Phơi sáng

Khóa AE 57

Khóa FE 62

Phơi sáng bulb 66

Phơi sáng lâu 66

Phụ kiện 36

Phương pháp đo sáng 57

PictBridge 38, 44

Pin

Chế độ tiết kiệm 76

Mức 83

Sạc 48

R

RAW 69

S

Sạc 48

Sạc pin 36

T

Tắt flash 61

Thay đổi cỡ ảnh 73

Thay đổi hoặc xóa cài đặt kết nối 32

Thẻ nhớ 48

Thẻ thao (chế độ chụp) 55

Thiết lập lại 33, 77

Thiết lập ngày/giờ/vùng 48

Thông báo lỗi 80

Thời gian hiển thị 75

Tiết kiệm pin 76

Tìm kiếm 71

Tốc độ ISO 57

Tối ưu hóa ánh sáng tự động 57

Tối ưu hoá ống kính kỹ thuật số 63

Trình chiếu 71

Trợ giúp sáng tạo (chế độ chụp) 54

Tự chụp chân dung (chế độ chụp) 54

Tự động xoay 73

Tv (chế độ chụp) 65

Tỷ lệ khung ảnh 69

U

Ưu thích 72

Ưu tiên tông màu 57

Ưu tiên vùng sáng 57

V

Vùng AF 60

X

Xem 70

Hiển thị bảng kê 71

Hiển thị nhảy 72

Hiển thị TV 38

Tim ảnh 71

Trình chiếu 71

Xem lại → Xem

Xếp loại 72

Xóa 72

Xoay ảnh 73

Xử lý ảnh RAW 73

Z

Zoom điểm AF 60

Tính năng không dây/Phụ kiện

Tính năng không dây

Phụ kiện

Tìm hiểu về máy ảnh

Thiết lập và cơ bản

Chụp/quay

Xem lại

Thiết lập

Giải quyết các vấn đề
trực tiếp

Lỗi và cảnh báo

Phụ lục

Chỉ mục



Những điều cần chú ý về bảo mật

Do Wi-Fi sử dụng sóng vô tuyến để truyền tín hiệu, nên khi sử dụng cáp mạng LAN phải đặc biệt chú ý đến vấn đề bảo mật.

Khi sử dụng Wi-Fi, cần chú ý những điều sau.

- Chỉ sử dụng mạng được phép truy cập.
Sản phẩm này dò tìm mạng Wi-Fi trong vùng lân cận và hiển thị kết quả trên màn hình. Những mạng không được phép dùng (mạng không xác định) cũng có thể hiển thị. Tuy nhiên, thử kết nối hoặc sử dụng những mạng này có thể bị coi là truy cập trái phép. Đảm bảo chỉ sử dụng mạng mà bạn được phép truy cập và không cố gắng kết nối với các mạng không xác định khác.

Nếu thiết lập bảo mật chưa được đặt chính xác, có thể xảy ra các vấn đề sau.

- Đường truyền bị giám sát
Bên thứ ba với mục đích xấu có thể giám sát đường truyền Wi-Fi và lấy dữ liệu bạn đang gửi.
- Truy cập mạng trái phép
Bên thứ ba với mục đích xấu có thể truy cập trái phép mạng bạn đang dùng để đánh cắp, sửa đổi hoặc phá hoại thông tin. Ngoài ra, bạn có thể trở thành nạn nhân của những hành vi truy cập trái phép khác, chẳng hạn như mạo danh (người khác mạo danh bạn để truy cập thông tin trái phép) hoặc làm bàn đạp tấn công (người khác truy cập trái phép mạng của bạn để xâm nhập vào hệ thống khác).

Để tránh xảy ra những vấn đề này, cần thiết lập bảo mật chặt chẽ mạng Wi-Fi của bạn.

Chỉ sử dụng chức năng Wi-Fi của máy ảnh khi đã hiểu rõ về bảo mật Wi-Fi, đồng thời cần cân nhắc giữa rủi ro và tiện lợi khi điều chỉnh thiết lập bảo mật.

Phần mềm bên thứ ba

- AES-128 Library

Copyright (c) 1998-2008, Brian Gladman, Worcester, UK. All rights reserved.

LICENSE TERMS

The redistribution and use of this software (with or without changes) is allowed without the payment of fees or royalties provided that:

- source code distributions include the above copyright notice, this list of conditions and the following disclaimer;
- binary distributions include the above copyright notice, this list of conditions and the following disclaimer in their documentation;
- the name of the copyright holder is not used to endorse products built using this software without specific written permission.

DISCLAIMER

This software is provided 'as is' with no explicit or implied warranties in respect of its properties, including, but not limited to, correctness and/ or fitness for purpose.

Tính năng không dây/Phụ kiện

Tính năng không dây

Phụ kiện

Tìm hiểu về máy ảnh

Thiết lập và cơ bản

Chụp/quay

Xem lại

Thiết lập

Giải quyết các vấn đề trực tiếp

Lỗi và cảnh báo

Phụ lục

Chỉ mục



- CMSIS Core header files
Copyright (C) 2009-2015 ARM Limited.
All rights reserved.

Redistribution and use in source and binary forms, with or without modification, are permitted provided that the following conditions are met:

- Redistributions of source code must retain the above copyright notice, this list of conditions and the following disclaimer.
- Redistributions in binary form must reproduce the above copyright notice, this list of conditions and the following disclaimer in the documentation and/or other materials provided with the distribution.
- Neither the name of ARM nor the names of its contributors may be used to endorse or promote products derived from this software without specific prior written permission.

THIS SOFTWARE IS PROVIDED BY THE COPYRIGHT HOLDERS AND CONTRIBUTORS "AS IS" AND ANY EXPRESS OR IMPLIED WARRANTIES, INCLUDING, BUT NOT LIMITED TO, THE IMPLIED WARRANTIES OF MERCHANTABILITY AND FITNESS FOR A PARTICULAR PURPOSE ARE DISCLAIMED. IN NO EVENT SHALL COPYRIGHT HOLDERS AND CONTRIBUTORS BE LIABLE FOR ANY DIRECT, INDIRECT, INCIDENTAL, SPECIAL, EXEMPLARY, OR CONSEQUENTIAL DAMAGES (INCLUDING, BUT NOT LIMITED TO, PROCUREMENT OF SUBSTITUTE GOODS OR SERVICES; LOSS OF USE, DATA, OR PROFITS; OR BUSINESS INTERRUPTION) HOWEVER CAUSED AND ON ANY THEORY OF LIABILITY, WHETHER IN CONTRACT, STRICT LIABILITY, OR TORT (INCLUDING NEGLIGENCE OR OTHERWISE) ARISING IN ANY WAY OUT OF THE USE OF THIS SOFTWARE, EVEN IF ADVISED OF THE POSSIBILITY OF SUCH DAMAGE.

- KSDK Peripheral Drivers, Flash / NVM, KSDK H/W Abstraction Layer (HAL)
(c) Copyright 2010-2015 Freescale Semiconductor, Inc.
ALL RIGHTS RESERVED.

Redistribution and use in source and binary forms, with or without modification, are permitted provided that the following conditions are met:

- * Redistributions of source code must retain the above copyright notice, this list of conditions and the following disclaimer.
- * Redistributions in binary form must reproduce the above copyright notice, this list of conditions and the following disclaimer in the documentation and/or other materials provided with the distribution.
- * Neither the name of the <organization> nor the names of its contributors may be used to endorse or promote products derived from this software without specific prior written permission.

THIS SOFTWARE IS PROVIDED BY THE COPYRIGHT HOLDERS AND CONTRIBUTORS "AS IS" AND ANY EXPRESS OR IMPLIED WARRANTIES, INCLUDING, BUT NOT LIMITED TO, THE IMPLIED WARRANTIES OF MERCHANTABILITY AND FITNESS FOR A PARTICULAR PURPOSE ARE DISCLAIMED. IN NO EVENT SHALL <COPYRIGHT HOLDER> BE LIABLE FOR ANY DIRECT, INDIRECT, INCIDENTAL, SPECIAL, EXEMPLARY, OR CONSEQUENTIAL DAMAGES (INCLUDING, BUT NOT LIMITED TO, PROCUREMENT OF SUBSTITUTE GOODS OR SERVICES; LOSS OF USE, DATA, OR PROFITS; OR BUSINESS INTERRUPTION) HOWEVER CAUSED AND ON ANY THEORY OF LIABILITY, WHETHER IN CONTRACT, STRICT LIABILITY, OR TORT (INCLUDING NEGLIGENCE OR OTHERWISE) ARISING IN ANY WAY OUT OF THE USE OF THIS SOFTWARE, EVEN IF ADVISED OF THE POSSIBILITY OF SUCH DAMAGE.

Tính năng không dây/Phụ kiện

Tính năng không dây

Phụ kiện

Tìm hiểu về máy ảnh

Thiết lập và cơ bản

Chụp/quay

Xem lại

Thiết lập

Giải quyết các vấn đề trực tiếp

Lỗi và cảnh báo

Phụ lục

Chỉ mục



Cảnh báo bảo mật và thông tin cá nhân

Nếu máy ảnh đã từng lưu thông tin cá nhân và/hoặc thiết lập bảo mật Wi-Fi như mật khẩu v.v..., lưu ý rằng những thông tin và thiết lập này có thể vẫn giữ trong máy ảnh.

Khi chuyển giao máy ảnh cho người khác, vứt bỏ máy ảnh hoặc gửi máy đi sửa chữa, đảm bảo thực hiện những giải pháp sau đây để ngăn việc rò rỉ các thông tin và thiết lập này.

- Xóa các thông tin bảo mật của Wi-Fi đã đăng ký bằng cách chọn [Xóa thiết lập] trong thiết lập Wi-Fi.

Tính năng không dây/Phụ kiện

Tính năng không dây

Phụ kiện

Tìm hiểu về máy ảnh

Thiết lập và cơ bản

Chụp/quay

Xem lại

Thiết lập

Giải quyết các vấn đề
trực trực

Lỗi và cảnh báo

Phụ lục

Chỉ mục

